

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH  
DỰ ÁN MÔI TRƯỜNG BÊN VÙNG CÁC THÀNH PHỐ DUYÊN HẢI**

**BÁO CÁO  
ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI (SIA)  
(Bản Dự thảo)  
TIÊU DỰ ÁN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI**



**ĐỒNG HỚI, 2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH**  
**DỰ ÁN MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYÊN HẢI**  
=====

**BÁO CÁO**  
**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI (SIA)**  
**DỰ ÁN: MÔI TRƯỜNG BỀN VỮNG CÁC THÀNH PHỐ DUYÊN HẢI -**  
**TIỂU DỰ ÁN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH**

**ĐẠI DIỆN CHỦ ĐẦU TƯ**

**Quảng Bình, 2016**

## MỞ ĐẦU

Đánh giá tác động xã là một công cụ cho các nhà lập kế hoạch hiểu được người dân sẽ tác động và bị tác động như thế nào bởi các hoạt động phát triển. Nó được thực hiện để xác định những người liên quan chính và thiết lập một khung phù hợp cho sự tham gia của họ vào việc lựa chọn, thiết kế, thực hiện, giám sát và đánh giá dự án. Đánh giá tác động xã hội cũng nhằm đảm bảo rằng các mục tiêu và động lực cho sự thay đổi có thể được chấp nhận bởi đa số người dân là những người dự kiến sẽ được hưởng lợi từ dự án và nhằm xác định sớm khả năng tồn tại của dự án cũng như những rủi ro có thể xảy ra. Một số vấn đề cần tìm hiểu trong đánh giá xã hội bao gồm: (1) những tác động nào của dự án đến các nhóm khác nhau, đặc biệt là phụ nữ và nhóm dễ bị tổn thương; (2) có các kế hoạch giảm thiểu tác động bất lợi của dự án không; (3) những rủi ro xã hội nào có thể ảnh hưởng đến sự thành công của dự án; (4) những sắp xếp về tổ chức cần thiết cho sự tham gia và phân bổ dự án; có các kế hoạch đầy đủ để xây dựng năng lực được yêu cầu ở các cấp tương ứng không.

Nội dung đánh giá xã hội sử dụng nhiều phương pháp và kỹ thuật khác nhau nhằm thu thập đầy đủ và chính xác thông tin dân cư vùng dự án, bao gồm: phân tích và đánh giá các tài liệu liên quan tới dự án, điều tra định lượng bằng phiếu phỏng vấn chọn mẫu ngẫu nhiên; khảo sát định tính với các kỹ thuật phỏng vấn sâu, thảo luận nhóm và tham vấn cộng đồng.

Báo cáo này được gọi là Báo cáo đánh giá tác động xã hội (SIA) cho Tiểu dự án TP. Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình thuộc Dự án Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải. Báo cáo được xem như là một tài liệu chuẩn phù hợp với yêu cầu và thủ tục của Ngân hàng thế giới. Báo cáo cung cấp thông tin và kết quả đánh giá tác động xã hội của dự án cho việc chuẩn bị các tài liệu về chính sách an toàn như Khung quản lý môi trường và xã hội (ESMF), Khung chính sách tái định cư (RPF), Kế hoạch hành động tái định cư (RAP).

MỤC LỤC

<b>MỞ ĐẦU</b> .....	<b>1</b>
<b>MỤC LỤC</b> .....	<b>2</b>
<b>DANH MỤC BẢNG</b> .....	<b>6</b>
<b>DANH MỤC HÌNH</b> .....	<b>7</b>
<b>DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT</b> .....	<b>8</b>
<b>1. GIỚI THIỆU</b> .....	<b>9</b>
<b>1.1 Xuất xứ dự án</b> .....	<b>9</b>
<b>1.2 Mục tiêu dự án</b> .....	<b>10</b>
<b>1.3 Thông tin chung của tiểu dự án Thành phố Đồng Hới</b> .....	<b>10</b>
<b>1.4 Các hợp phần của tiểu dự án</b> .....	<b>12</b>
<b>2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI</b> .....	<b>20</b>
<b>2.1 Mục tiêu đánh giá tác động xã hội</b> .....	<b>20</b>
<b>2.2 Nguyên tắc đánh giá</b> .....	<b>20</b>
<b>2.3 Cách tiếp cận</b> .....	<b>21</b>
<b>2.4 Phương pháp sử dụng trong đánh giá tác động xã hội</b> .....	<b>21</b>
<b>2.5 Quy trình đánh giá tác xã hội</b> .....	<b>25</b>
<b>2.6 Quy trình tổ chức khảo sát kinh tế - xã hội</b> .....	<b>26</b>
<b>3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN</b> .....	<b>27</b>
<b>3.1 Vị trí địa lý</b> .....	<b>27</b>
<b>3.2 Điều kiện về khí hậu, khí tượng</b> .....	<b>27</b>
<b>3.3 Tình hình kinh tế TP. Đồng Hới</b> .....	<b>30</b>
<b>3.4 Dân số và lao động</b> .....	<b>31</b>
<b>3.5 Tình hình xã hội chung</b> .....	<b>32</b>
<b>3.6 Tình trạng ngập lụt ở thành phố Đồng Hới</b> .....	<b>33</b>
<b>4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN</b> .....	<b>36</b>
<b>4.1 Nghề nghiệp</b> .....	<b>36</b>

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

4.2	Thông tin về người trả lời điều tra và phỏng vấn .....	37
4.3	Quy mô hộ gia đình trong vùng TDA .....	38
4.4	Trình độ học vấn trong vùng TDA.....	39
4.5	Tài sản trong các hộ gia đình.....	40
4.6	Thu nhập và phân chia nhóm thu nhập trong các hộ gia đình.....	41
4.7	Y tế và Sức khỏe cộng đồng trong các hộ gia đình .....	43
4.8	Hộ dễ bị tổn thương .....	44
4.9	Hạ tầng giao thông.....	45
4.10	Hiện trạng cấp thoát nước .....	46
4.11	Hiện trạng thoát nước và xử lý nước thải.....	47
4.12	Hiện trạng thu gom chất thải rắn.....	49
4.13	Hiện trạng cấp điện, viễn thông.....	50
4.14	Công trình văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng .....	50
4.15	Tình hình đại dịch HIV-AIDS tại vùng dự án và các đơn vị hành chính lân cận... 52	
4.16	Giới trong vấn đề tham chính.....	52
4.17	Sự tham gia vào các hoạt động trong gia đình và cộng đồng.....	53
5.	<b>MONG MUỐN VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ</b> .....	55
5.1	Các lĩnh vực mong muốn được đầu tư.....	55
5.2	Mong muốn và sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến và giám sát quá trình thực hiện TDA 57	
5.3	Mong muốn và khả năng chi trả cho đấu nối với hệ thống nước thải .....	59
5.4	Mong muốn và khả năng chi trả cho cải tạo nhà vệ sinh.....	59
5.5	Mong muốn nhận thông tin từ dự án.....	60
6.	<b>TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN</b> .....	62
6.1	Tăng cường khả năng thu gom, xử lý nước thải góp phần cải thiện tình trạng ngập lụt và ô nhiễm môi trường.....	63
6.2	Tăng cường khả năng thoát lũ và chống sạt lở hai bên bờ sông Cái đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ và nâng cao sự an toàn cho dân cư.....	63
6.3	Nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng dân cư .....	63

6.4	Đảm bảo sự bền vững về kỹ thuật và tài chính sau khi hoàn thành dự án .....	63
6.5	Giảm thiểu tác động về môi trường và xã hội của dự án tới người dân bị ảnh hưởng do thực hiện dự án .....	64
6.6	Phát triển phúc lợi xã hội cho nhóm dễ bị tổn thương và tăng cường vốn xã hội cho người dân vùng dự án, chú trọng đến nhóm phụ nữ và người nghèo.....	64
<b>7.</b>	<b>TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM TÀNG CỦA DỰ ÁN.....</b>	<b>65</b>
7.1	Thiếu việc làm và thu nhập của một bộ phận người nông dân có đất bị thu hồi....	65
7.2	Nghèo đói .....	65
7.3	Hạn chế tiếp cận và tác động tạm thời đến các hoạt động của nền kinh tế.....	66
7.4	Các tác động đến an toàn và sức khỏe của cộng đồng.....	66
7.5	Các vấn đề tệ nạn xã hội nảy sinh .....	67
7.6	HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục .....	67
7.7	Một số các tác động xã hội khác .....	67
a.	Ùn tắc giao thông.....	67
b.	Ô nhiễm bụi, khí thải và tiếng ồn.....	68
<b>8.</b>	<b>CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU .....</b>	<b>73</b>
<b>9.</b>	<b>KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG.....</b>	<b>79</b>
9.1	Kế hoạch hành động giới.....	79
9.2	kế hoạch hành động về sức khỏe cộng đồng.....	81
9.3	Kế hoạch truyền thông, tham vấn cộng đồng có sự tham gia.....	85
9.4	Cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại.....	87
9.5	Công bố thông tin, trách nhiệm giải trình xã hội và giám sát.....	89
a.	Tham vấn và công bố thông tin .....	89
b.	Trách nhiệm giải trình xã hội.....	92
c.	Giám sát có sự tham gia.....	92
<b>10.</b>	<b>VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN.....</b>	<b>94</b>
10.1	Vai trò của các cơ quan trong tham gia quản lý và thực hiện dự án .....	94
a.	Vai trò của các cơ quan quản lý.....	94
b.	Vai trò của các hội và các tổ chức cộng đồng.....	95
10.2	Phối hợp giữa các bên liên quan.....	96
10.3	Nhu cầu đào tạo nâng cao năng lực cho các bên liên quan.....	96

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

<b>11. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ.....</b>	<b>97</b>
<b>11.1 Kết luận.....</b>	<b>97</b>
<b>11.2 Kiến nghị.....</b>	<b>97</b>
<b>12. CÁC PHỤ LỤC.....</b>	<b>99</b>
<b>PHỤ LỤC 1 TỔNG HỢP MỘT SỐ KẾT QUẢ KHẢO SÁT.....</b>	<b>99</b>
<b>PHỤ LỤC 2 THAM VẤN CỘNG ĐỒNG .....</b>	<b>104</b>
<b>PHỤ LỤC 3: CÔNG BỐ THÔNG TIN TẠI VÙNG TIỂU DỰ ÁN.....</b>	<b>113</b>

DANH MỤC BẢNG

Bảng 1. Vị trí các điểm xây dựng cửa xả.....	12
Bảng 2. Tổng hợp khối lượng công thoát nước chung và thu gom nước thải.....	13
Bảng 3. Hệ thống hồ ga tuyến R3 dự kiến đầu tư.....	15
Bảng 4. Khối lượng và vị trí các trạm bơm dự kiến được đầu tư.....	15
Bảng 5. Danh mục nhà vệ sinh công cộng dự kiến.....	16
Bảng 6. Diện tích đất bị ảnh hưởng theo từng loại đất.....	18
Bảng 7. Thu thập các tài liệu thứ cấp phục vụ đánh giá tác động xã hội TDA.....	21
Bảng 8. Số hộ tham gia khảo sát kinh tế - xã hội.....	23
Bảng 9. Số hộ tham gia thảo luận nhóm trong Tiểu dự án.....	24
Bảng 10. Thông số khí hậu chính.....	28
Bảng 11. Bão và lũ lụt tại Quảng Bình từ năm 2006-2015.....	28
Bảng 12. Thiệt hại do bão và lũ gây ra tại Quảng Bình.....	29
<b>Bảng 13. Dân số Thành phố Đồng Hới năm 2015.....</b>	<b>31</b>
Bảng 14. Một số chỉ tiêu văn hóa tại TP. Đồng Hới.....	33
Bảng 15. Tổng hợp nghề nghiệp của các thành viên trong các hộ được điều tra.....	36
Bảng 16. Tổng hợp nhóm tuổi người trả lời phỏng vấn sâu và điều tra theo phiếu.....	38
Bảng 17. Số nhân khẩu và lao động bình quân /hộ gia đình vùng TDA.....	39
Bảng 18. Trình độ học vấn của người được điều tra.....	40
Bảng 19. Tài sản của gia đình phân theo mức sống của hộ gia đình.....	41
Bảng 20. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các địa phương vùng TDA.....	42
Bảng 21. Các nguồn thu nhập phân theo mức sống hộ gia đình.....	43
Bảng 22. Tình trạng sức khỏe và chăm sóc sức khỏe.....	43
Bảng 23. Các bệnh liên quan đến nước tại TP. Đồng Hới.....	44
Bảng 24. Danh sách các hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng bởi dự án.....	44
Bảng 25. Các công trình di tích, văn hóa trong khu vực TDA.....	51
<b>Bảng 26. Các đơn vị sự nghiệp hành chính và số lao động của Thành Phố Đồng Hới.....</b>	<b>53</b>
Bảng 27. Các lĩnh vực cần ưu tiên cho mục đích phát triển theo nhóm thu nhập.....	55
Bảng 28. Tỷ lệ mong muốn theo giới tính đối tượng được hỏi.....	56
Bảng 29. Tỷ lệ các hộ dân sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến phân theo giới.....	57
Bảng 30. Tỷ lệ các hộ dân sẵn sàng tham gia giám sát phân theo giới.....	58
Bảng 31. Các thông tin mong muốn nhận từ dự án phân theo giới.....	59
Bảng 32. Các thông tin mong muốn nhận từ dự án phân theo giới.....	60
Bảng 33. Hình thức nhận thông tin phân theo giới.....	60
Bảng 34. Tần suất nhận thông tin phân theo giới.....	61
Bảng 35. Tổng hợp vấn đề cộng đồng quan tâm và biện pháp giảm thiểu đề xuất trong TDA.....	71
Bảng 36. Tổng hợp các hoạt động, các vấn đề cần lưu ý và các đơn vị liên quan.....	77
Bảng 37. Kế hoạch hành động giới.....	80
Bảng 38. Nội dung và hình thức tham vấn/công bố thông tin.....	91

**DANH MỤC HÌNH**

<i>Hình 1. Vị trí địa lý và phạm vi nghiên cứu TDA TP. Đồng Hới .....</i>	<i>11</i>
<i>Hình 2. Sơ đồ tuyến đường dự kiến đầu tư.....</i>	<i>17</i>
<i>Hình 3. Quy trình đánh giá xã hội.....</i>	<i>26</i>
<i>Hình 4. Sơ đồ tổ chức khảo sát và đánh giá môi trường xã hội vùng dự án.....</i>	<i>26</i>
<i>Hình 5. Vị trí địa lý TDA .....</i>	<i>27</i>
<i>Hình 6. Đỉnh lũ và mực nước dâng ở Kiến Giang.....</i>	<i>29</i>
<i>Hình 7. Đặc trưng dân số và lao động vùng tiểu dự án .....</i>	<i>32</i>
<i>Hình 8. Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế vùng tiểu dự án.....</i>	<i>32</i>
<i>Hình 9. Ngập úng tại Đồng hới ngày 14/9/2012 .....</i>	<i>34</i>
<i>Hình 10. Ngập úng tại Đồng hới ngày 10/2014 .....</i>	<i>34</i>
<i>Hình 11. Mưa lớn gây ngập úng các tuyến giao thông tại Đồng Hới ngày 15/9/2015.....</i>	<i>35</i>
<i>Hình 12. Ngập úng tại Đồng hới ngày 5/6/2016.....</i>	<i>35</i>
<i>Hình 13. Cơ cấu nghề nghiệp của các thành viên trong các hộ được điều tra.....</i>	<i>37</i>
<i>Hình 14. Tỷ lệ nam và nữ tham gia điều tra và phỏng vấn .....</i>	<i>37</i>
<i>Hình 15. Thu gom rác tại TP. Đồng Hới.....</i>	<i>50</i>
<i>Hình 16. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư phân theo giới tính.....</i>	<i>56</i>
<i>Hình 17. Tỷ lệ các hộ dân sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến .....</i>	<i>57</i>
<i>Hình 18. Tỷ lệ các hộ dân sẵn sàng tham gia giám sát quá trình thực hiện dự án.....</i>	<i>58</i>

## DANH MỤC CÁC TỪ VIẾT TẮT

BAH	Hộ bị ảnh hưởng bởi dự án
BĐKH	Biến đổi khí hậu
BTN	Bê tông nhựa
BTXM	Bê tông xi măng
CMC	Tư vấn giám sát xây dựng
CCESP	Dự án Môi trường Bền vững TP. Đồng Hới
DED	Thiết kế kỹ thuật chi tiết
DOC	Sở Xây dựng
DOF	Sở Tài chính
DONRE	Sở Tài nguyên và Môi trường
DOT	Sở Giao thông vận tải
DPI	Sở Kế hoạch và Đầu tư
ĐGXH/SA	Đánh giá Xã hội
ĐTM	Đánh giá tác động môi trường
ECOP	Quy tắc môi trường thực tiễn
EMC	Tư vấn giám sát độc lập môi trường
EMP/KHQLMT	Kế hoạch Quản lý Môi trường
EMS	Hệ thống giám sát môi trường
FS	Nghiên cứu khả thi
ODA	Hỗ trợ phát triển chính thức
PMU/ Ban QLDA	Ban Quản lý dự án ODA
RAP	Kế hoạch hành động tái định cư
RPF	Khung chính sách tái định cư
SA	Đánh giá xã hội
TDA	Tiểu dự án
TĐC	Tái định cư
TP	Thành phố
UBND (PPC)	Ủy ban nhân dân (tỉnh, thành phố)
URENCO	Công ty Môi trường và phát triển đô thị
WB/NHTG	Ngân hàng thế giới

## 1. GIỚI THIỆU

### 1.1 Xuất xứ dự án

1. Dự án Vệ sinh Môi trường các thành phố Duyên hải do Ngân hàng Thế giới (WB) tài trợ đã thực hiện tại 3 thành phố Đồng Hới (*Tỉnh Quảng Bình*), Quy Nhơn (*Tỉnh Bình Định*) và Nha Trang (*Tỉnh Khánh Hòa*). Dự án tập trung vào xây dựng/nâng cấp hệ thống thoát nước mưa/ thoát nước thải chính (*gồm cả hệ thống cống bao*) để thu gom và xử lý nước thải và nâng cấp các hồ, kênh mương và các công trình thu gom và xử lý chất thải rắn, nhằm giảm thiểu lũ lụt và cải thiện điều kiện môi trường.
2. Dự án được thực hiện từ năm 2007 và hoàn thành vào cuối năm 2014 và đã đạt được những kết quả rất tích cực. Dự án gồm 6 hợp phần: (1) Kiểm soát ngập úng, thoát nước và thu gom nước thải; (2) Nhà máy xử lý nước thải; (3) Quản lý chất thải rắn; (4) Giải phóng mặt bằng và tái định cư; (5) Chương trình vệ sinh trường học và Quỹ quay vòng vốn; và (6) Tăng cường năng lực và hỗ trợ thực hiện.
3. Các kết quả mà dự án đạt được: (1) giảm thiểu lũ lụt; (2) giảm thiểu ô nhiễm môi trường và hạn chế lượng nước xả thải trực tiếp vào sông/biển; (3) Nhận thức về bảo vệ môi trường của người dân được nâng lên... Dự án được đánh giá là đạt hiệu quả đầu tư cao.
4. Nhằm duy trì hiệu quả đầu tư từ dự án “Vệ sinh Môi trường các thành phố Duyên hải” và để tiếp tục cải thiện phát huy hiệu quả các công trình đã đầu tư và tăng cường cải cách thể chế trong lĩnh vực vệ sinh môi trường, Chính phủ Việt Nam và Ngân hàng Thế giới đã thống nhất chủ trương tài trợ dự án 2 với tên gọi “Dự án môi trường bền vững các thành phố duyên hải” (CCSEP). Dự án sẽ được thực hiện tại 4 thành phố ven biển, là Đồng Hới, (*tỉnh Quảng Bình*), Quy Nhơn (*tỉnh Bình Định*), Nha Trang (*Tỉnh Khánh Hòa*) và Phan Rang – Tháp Chàm (*tỉnh Ninh Thuận*) là thành phố bổ sung các thành phố thuộc CCSEP.
5. Dự án Môi trường Bền vững các Thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới (*sau đây gọi là Tiểu dự án*) được đề xuất thực hiện trên phạm vi gồm 10 phường: Đồng Phú, Hải Đình, Đồng Mỹ, Hải Thành, Đồng Sơn, Đức Ninh Đông, Bắc Nghĩa, Phú Hải, Bắc Lý, Nam Lý và 1 xã là xã Đức Ninh. Đây là một dự án hoàn toàn mang tính dân sinh, nhằm mục tiêu cao nhất là cải thiện vệ sinh môi trường, nâng cao sức khỏe, đời sống tinh thần, vật chất của người dân. Đây cũng là những mục tiêu chính trong Chiến lược hợp tác Quốc gia (CPS) mà WB đã ký kết với Chính phủ Việt Nam.
6. ***Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên hải - Tiểu dự án thành phố Đồng Hới*** là dự án nhằm nâng cấp và hoàn thiện cơ sở hạ tầng, cải thiện vệ sinh môi trường theo tiêu chí phát triển bền vững trên cơ sở xây dựng đồng bộ và có sự tham gia của cộng đồng. Việc đầu tư Dự án là hết sức cần thiết, đáp ứng được nguyện vọng của người dân về một môi trường sống trong sạch và góp phần làm đẹp cảnh quan đô thị, thu hút khách du lịch, các nhà đầu tư đến với Đồng Hới.

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 1.2 Mục tiêu dự án

7. Mục tiêu tổng quát: “Cải thiện vệ sinh môi trường, sức khỏe của người dân thành phố thông qua việc tăng cường xây dựng các tuyến cống thoát nước và thu gom nước thải, các trạm bơm, tuyến cống cấp ba (R3), tăng cường thu gom đầu nối các hộ gia đình, giảm thiểu ô nhiễm nước ngầm, nước mặt đảm bảo giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Tăng cường bổ sung năng lực thu gom chất thải rắn, xây dựng vệ sinh trường học, nhà vệ sinh công cộng, cải thiện điều kiện vệ sinh hộ gia đình, tăng cường bảo vệ sức khỏe cho nhân dân. Hoàn thiện hạ tầng kỹ thuật, tạo cảnh quan đô thị, môi trường sống tạo điều kiện thuận lợi nhất để phát triển ngành du lịch, đảm bảo là ngành kinh tế mũi nhọn và là điểm du lịch hấp dẫn của cả nước và quốc tế, thúc đẩy sự phát triển chung của thành phố đạt chuẩn đô thị loại II, tiến tới chuẩn bị phát triển lên đô thị loại I trong tương lai”
8. Mục tiêu cụ thể
  - Cải thiện khả năng tiêu thoát nước mưa và giảm số điểm bị ngập úng;
  - Tăng cường khả năng thu gom nước thải, chất thải rắn, nâng cấp cơ sở hạ tầng vệ sinh công cộng, cải thiện điều kiện vệ sinh hộ gia đình góp phần cải thiện môi trường và nâng cao khả năng bảo vệ sức khỏe cho người dân;
  - Nâng cấp, cải thiện cơ sở hạ tầng giao thông và hạ tầng cấp thoát nước cho thành phố;
  - Tạo cảnh quan đô thị Xanh - Sạch - Đẹp. Thúc đẩy các ngành du lịch và dịch vụ phát triển theo hướng bền vững;
  - Cải thiện năng lực điều hành, quản lý và vận hành dự án cho BQLDA, các sở ban ngành, cơ quan công ích và các đơn vị tham gia dự án;
  - Đảm bảo sự bền vững về kỹ thuật và tài chính sau khi hoàn thành dự án;
  - Giảm thiểu tác động về môi trường và xã hội của dự án tới người dân bị ảnh hưởng do thực hiện dự án, cải thiện và nâng cao chất lượng cuộc sống cho người dân địa phương và du khách.

## 1.3 Thông tin chung của tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

9. Tên tiểu dự án: Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới.
10. Chủ đầu tư/đại diện chủ đầu tư:
  - Chủ quản đầu tư dự án: UBND tỉnh Quảng Bình

---

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

# 1. GIỚI THIỆU

- Ban Chỉ đạo Dự án: Ban Chỉ đạo Dự án CCSEP sẽ tiếp tục chỉ đạo dự án CCSEP. Thành phần Ban chỉ đạo dự án bao gồm: Chủ tịch UBND tỉnh là trưởng ban, Phó Chủ tịch UBND tỉnh làm phó ban thường trực với các thành viên là đại diện các Sở, Ngành chủ chốt có liên quan như Văn phòng UBND tỉnh, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Xây dựng, Sở Tài chính, Sở Tài nguyên – Môi trường, Sở Giao thông Vận tải, UBND Thành phố Đồng Hới, các Công ty cung cấp dịch vụ có liên quan.
- Cơ quan thực hiện: Ban CBDA Môi trường Hạ tầng đô thị & Chống biến đổi khí hậu Thành phố Đồng Hới

Địa chỉ                      Số 34 Trần Quang Khải, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

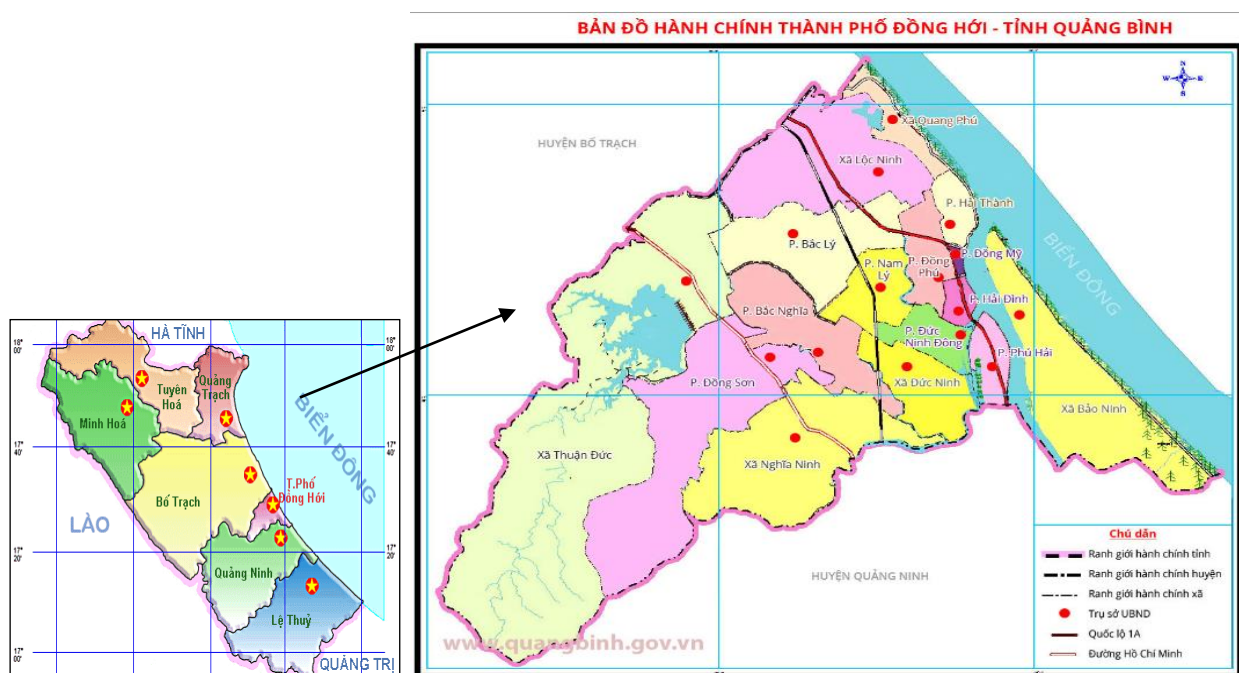
Điện thoại:                0523 509 689                      Fax: 0523 840 734

Email:                      [bqldavsmt@vnn.vn](mailto:bqldavsmt@vnn.vn)

Người đại diện:        Ông Nguyễn Văn Thuận        Chức vụ: Giám đốc

## 11. Vị trí thực hiện Tiểu dự án:

- Dự án Môi trường Bền vững các Thành phố Duyên hải - Tiểu dự án Đồng Hới sẽ đầu tư xây dựng tại các phường Bắc Lý, Nam Lý, Đồng Phú, Đồng Mỹ, Phú Hải, Hải Thành, Hải Đình, Đức Ninh, Đức Ninh Đông, Đồng Sơn của thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình.
- Khu vực ảnh hưởng được xác định tại 9 phường/xã: Đồng Phú; Hải Đình; Đồng Mỹ; Hải Thành; Đồng Sơn; Đức Ninh Đông; Đức Ninh; Bắc Lý; Nam Lý.



Hình 1. Vị trí địa lý và phạm vi nghiên cứu TDA TP. Đồng Hới

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

# 1. GIỚI THIỆU

12. Vốn đầu tư: Tổng mức đầu tư Tiểu dự án: 58,41 triệu USD, trong đó:
- 1. Nguồn vốn ODA của WB: 50,20 triệu USD,
  - 2. Nguồn vốn đối ứng: 7,91 triệu USD (tương đương 176,2 tỷ VNĐ)
  - 3. Phần vốn Viện trợ không hoàn lại 300.000 USD (Bộ Xây dựng và WB đang phối hợp xúc tiến tìm nguồn vốn tài trợ để thực hiện).
13. Thời gian dự kiến thực hiện Tiểu dự án: Từ năm 2017 đến năm 2022.

## 1.4 Các hợp phần của tiểu dự án

14. **Hợp phần 1- Hạ tầng Vệ sinh:** Trong hợp phần này, thực hiện những hạng mục: (1) Xây dựng và lắp đặt 9,82 km cống thông thoát nước chung bằng BTCT; (2) Xây dựng sáu cửa xả bằng BTCT D1500; (3) Xây dựng, lắp đặt 14,07 km ống thu gom nước thải nhựa HDPE D150-D500; (4) Lắp đặt 41,1 km tuyến cống R3 bằng nhựa uPVC D300; (5) Xây dựng 5 trạm bơm nước thải bằng BTCT; (6) Nạo vét 475 m sông Cầu Rào; (7) Xây dựng cầu cống Mười; (8) Cung cấp thiết bị nhà máy xử lý nước thải Đức Ninh; (9) Cung cấp thiết bị hỗ trợ quản lý chất thải rắn; (10) Xây dựng 11 nhà vệ sinh trường học và lắp đặt 6 nhà vệ sinh công cộng di động.

- (1) **Hệ thống thoát nước chung (9,82 km):** bằng BTCT có đường kính D600÷D1500 và cống hộp kích thước BxH=3000x1500 sẽ được lắp đặt tại các phường Đồng Sơn, Bắc Lý, Nam Lý, Phú Hải. Các tuyến cống được đặt dưới lòng đường, thoát nước cho các lưu vực qua các cửa xả, xây dựng các giếng tách để thu gom nước thải về trạm xử lý Đức Ninh
- (2) **Xây dựng 6 cửa xả bằng BTCT d1500:**

Bảng 1. Vị trí các điểm xây dựng cửa xả<sup>1</sup>

Tên	Vị trí	Tuyến kết nối	Nơi xả	Diện tích lưu vực (ha)
CX 1	X: 1929873.71 (m) Y: 562001.78 (m)	Tuyến nước mưa số. 1	Hồ Đồng Sơn	32,7
CX 2	X: 1929738.72 (m) Y: 562160.71 (m)	Tuyến nước mưa số. 3		
CX 3	X: 1933231.08 (m) Y: 563094.53 (m)	Tuyến nước mưa số. 24	Hồ Tây Hữu Nghị	180,25
CX 5	X: 1932625.32 (m) Y: 562163.75 (m)	Tuyến nước mưa số. 6		
CX 4	X: 1933083.87 (m) Y: 563250.79 (m)	Tuyến nước mưa số. 16	Hồ Khe Duyên	64,65
CX 6	X: 1933034.02 (m) Y: 561784.53 (m)	Tuyến nước mưa số. 22		

<sup>1</sup> Nguồn: báo cáo FS tháng 8/2016 của TDA

# 1. GIỚI THIỆU

- (3) **Hệ thống thu gom nước thải (14,07Km):** thiết kế nhựa HDPE PN6 có kích thước từ D150÷D500, được đặt dưới lòng đường với độ chôn sâu từ (1m÷4,5m) thu gom nước thải từ hộ gia đình qua hệ thống công cấp ba, dẫn về các trạm bơm để chuyển về Nhà máy xử lý nước thải Đức Ninh để xử lý.

Bảng 2. Tổng hợp khối lượng công thoát nước chung và thu gom nước thải<sup>2</sup>

TT	Tên đường	Quy mô	Tuyến công	Chiều dài (m)	Độ sâu mương đào (m)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Lý Thái Tổ	D1000-L=490m D1000-L=305m D600: L=149m D800: L=123m D1000-L=333m D1000-L=498m D1500-L=249m D300-L=505m D200- L=1191m D300-L=522m D400-L=215m D200- L=780m D400- L=456m	Tuyến TNM số 1, 3, 3A, 4, 5 Tuyến TNT số 1,2,3,5,6	5.816	1,2 - 4,3
2	Lê Hồng Phong	D1500-L=275m D600- L=97m D400-L=1898m	Tuyến TNM số 1, 2 Tuyến TNT số 1	2.270	1,8 - 2,2
3	Phan Huy ích	D300=L=520m D300-L=558m D300-L219m	Tuyến TNT số 4, 16	1.297	1,6 - 2,5
4	Trần Nhật Duật	D300 -L=628m	Tuyến TNT số 7	628	1,2
5	Nguyễn Văn Trỗi	D300- L=400m	Tuyến TNT số 8	400	1,08 - 3,09
6	Ngô Gia Tự	D800- L=88m D300-L=495m	Tuyến TNM số 7 Tuyến TNT số 9	583	1,67 - 3,35
7	Hữu Nghị	D800-L=132m D1000-L=562m	Tuyến TNM số 8, 14	694	1,3 - 1,5
8	Tổ Hữu	D800-397m	Tuyến TNM số 9	397	1,3
9	Nguyễn Văn Linh	2mX2m-L=188m	Tuyến TNM số 10	188	2,5
10	Lê Trực	D800-L=132m	Tuyến TNM số 11	132	1,3
11	Nguyễn Hữu Cảnh	D800-L=160m	Tuyến TNM số 12	160	1,3
12	Tiểu khu 4, Đồng Phú	D1500-L=268m	Tuyến TNM số 13	268	2
13	Ngõ đường Thông Nhất (Đức Ninh Đông)	D600-L=226m	Tuyến TNM số 15	226	1,5
14	Phan Đình Phùng	D1000-L=403m	Tuyến TNM số 16,	2.459	1,3 - 2

<sup>2</sup> Nguồn: báo cáo FS tháng 8/2016 của TDA

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

# 1. GIỚI THIỆU

TT	Tên đường	Quy mô	Tuyến công	Chiều dài (m)	Độ sâu mương đào (m)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
		D1500-L=342m D1000-L=258m D1500-L=333m D1000-L=244m D800-L=134m D1000-L=403m D1500-L=342m	17, 18,22, 24		
15	Hoàng Diệu	D800-L=299m D1000-L=77m D800: L=288m	Tuyến TNM số 19, 20	664	1,3 - 2
16	Lê Lợi	D600: L=167m D800: L=99m D600-L=173m D600- L=136m D800-L=217m	Tuyến TNM số 21, 25	792	1,2 - 1,5
17	Tôn Thất Tùng	D600- L= 120m D800- L=125 m D300- L=272m D300-L=208m	Tuyến TNM số 6 Tuyến TNT số 10,22	725	2,15 - 2,47
18	Trung Trương	D1000- L=147 m D15000- L=157 m	Tuyến TNM số 6	304	1,5 - 2
19	Hàng rào Bàu Tró	D300- L=316m D300- L=733m	Tuyến TNT số 11, 28	1.049	1,6 - 2,4
20	Trương Pháp	D150- L=499m	Tuyến TNT số 12	499	1,2
21	Hoàng Sâm	D300-L=191m D400-L=229m D300-L=405m D150- L=432m D200- L=346m	Tuyến TNT số 13,15, 23, 24	1.603	1,2 - 3,46
22	TK 9, Bắc Lý	D1000-L=453m D1500-L=436m D300 -L=475m	Tuyến TNM số 24 Tuyến TNT số 14	1.364	1, 45 - 3m
23	Về NVH TK 10	D300- L=195m	Tuyến TNT số 17	195	2 - 2, 3
24	Về TB 19	D300-L=440m D300-L=200m	Tuyến TNT số 19, 21	640	1,5 - 3,74
25	Vũ Trọng Phụng	D300-L=334m	Tuyến TNT số 20	334	1,8 - 2, 4
26	Lê Đức Trí	D300-L=1047 D300-L=198m D300- L=420m	Tuyến TNT số 25, 26, 27	1.665	1,5 - 2,6

- (4) **Xây dựng hệ thống công R3 dài 41,1 km:** Hệ thống công cấp ba (R3) bằng ống nhựa uPVC PN6 D300, có độ chôn sâu từ 1÷2m, khoảng cách từ 12÷20m chờ để đầu

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

# 1. GIỚI THIỆU

nổi hộ gia đình. Các hố ga đầu nổi được xây bằng gạch và vị trí bố trí phù hợp để đảm bảo thuận lợi nhất cho người dân đầu nổi hệ thống nước thải hộ gia đình.

Bảng 3. Hệ thống hố ga tuyến R3 dự kiến đầu tư<sup>3</sup>

TT	Tên Phường	Chiều dài (m)	Hố ga tuyến R3 và Hố ga chờ đầu nổi (cái)
(1)	(2)	(3)	(4)
1	P. Hải Đình	1.491	63
2	P. Đồng Mỹ	93	4
3	P. Đồng Phú	1.115	36
4	P. Bắc Lý	8.724	854
5	P. Nam Lý	3.870	431
6	P. Hải Thành	2.769	278
7	P. Đức Ninh Đông	1.181	87
8	Xã Đức Ninh	7.870	722
9	Đồng Sơn	7.928	771
10	Bắc Nghĩa	6.058	370
	<b>Tổng cộng:</b>	<b>41.099</b>	<b>3.616</b>

- (5)Trạm bơm nước thải (gồm 05 cái): được xây dựng bằng BTCT M250, có kích thước từ 2,5x2,5m÷4x4m có độ sâu từ 6÷8m, cos mặt trên trạm bơm bằng có vỉa hè, có nắp đậy bằng BTCT hoặc bằng thép không gỉ và thang xuống bằng inox chống gỉ gắn vào thành trạm bơm để thuận tiện cho việc quản lý, vận hành.

Bảng 4. Khối lượng và vị trí các trạm bơm dự kiến được đầu tư<sup>4</sup>

TT	Trạm bơm nước thải	Vị trí	Công suất (m <sup>3</sup> /ngđ)	Diện tích (m <sup>2</sup> ) / (độ sâu)	
				Thi công	Công trình hoàn thiện
1	Trạm bơm số 15 (PS15)	Đường Trương Pháp - P.Hải Thành Tọa độ: X: 566 427.920 (m) Y: 1 934 322.420 (m)	950	26,24	16,74
				6,5	6
2	Trạm bơm số 16 (PS16)	Đường Nổi Cầu Nhật Lệ II với đường tránh Tọa độ: X: 566 361.950 (m) Y: 1 929 847.150 (m)	1.078	26,24	16,74
				5	4,5
3	Trạm bơm số 17 (PS17)	Đường Lê Lợi - xã Đức Ninh Tọa độ: X: 566 330.720 (m) Y: 1 929 231.210 (m)	1.360	37,74	26,24
				6	5,55
4	Trạm bơm số 18 (PS18)	Đường Lý Thái Tổ - P.Đồng Sơn Tọa độ: X: 562 725.900 (m) Y: 1 929 475.530 (m)	1.080	26,24	16,74
				5	4,5
5	Trạm bơm số 19 (PS19)	Đường Hoàng Sâm - P. Bắc Lý Tọa độ: X: 562 838.710 (m) Y: 1 932 844.240 (m)	980	37,74	26,24
				5,7	5,2

<sup>3</sup> Nguồn báo cáo FS của TDA tháng 8/2016

<sup>4</sup> Nguồn báo cáo FS của TDA tháng 8/2016

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

# 1. GIỚI THIỆU

- **(6) Nạo vét sông Cầu Rào: nạo vét 457 m** (đoạn còn lại từ dự án CCSEP do hết vốn) với lòng sông có chiều rộng trung bình hơn 50m. Nạo vét đáy sông đến cao độ thiết kế đảm bảo dòng chảy ở hạ lưu, cao độ trung bình từ -1.2÷-1.70.
- **(7) Xây dựng cầu cống Mười:** gồm 3 nhịp, 1 nhịp vòm dài 30,39 m và 02 nhịp dầm bản mỗi nhịp 8m, tổng chiều dài cầu 48,5m.
- **(8) Cung cấp Thiết bị Nhà máy xử lý nước thải Đức Ninh:** Nhà máy xử lý nước thải Đức Ninh được xây với công suất thiết kế 10.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm năm 2020 và 19.000 m<sup>3</sup>/ngày đêm năm 2030. Trong thiết kế của nhà máy có 16 thiết bị sục khí sử dụng năng lượng mặt trời, tuy nhiên dự án CCSEP chưa đầu tư. Hiện nay nhà máy đang hoạt động với công suất 6.200 m<sup>3</sup>/ngđ và chất lượng nước thải sau xử lý đạt quy chuẩn QCVN 14-2008. Dự kiến khi dự án CCSEP hoàn thành, công suất xử lý sẽ đạt 14.378 m<sup>3</sup>/ngđ. Do đó việc đầu tư thiết bị là rất cần thiết để đảm bảo chất lượng nước sau xử lý là đạt quy chuẩn QCVN 14-2008. Dự án đề xuất trang bị 16 máy khuấy dạng đứng sử dụng năng lượng mặt trời. Lưu lượng nước khuấy trộn 2500 m<sup>3</sup>/h. Máy giúp cho các khối nước liên tục chuyển động (9m<sup>3</sup>/giây) nhờ đó làm tăng nồng độ oxy hòa tan tăng cường hoạt động của các vi sinh vật trong nước nâng cao hiệu quả xử lý nước thải.
- **(9) Cung cấp thiết bị hỗ trợ quản lý chất thải rắn:** Dự án sẽ cung cấp 05 xe ép rác, 500 thùng đựng rác các loại 240÷500 lít; 500 xe đẩy tay.
- **(10) Xây nhà vệ sinh trường học và vệ sinh công cộng:** Xây dựng 11 nhà vệ sinh cho các trường học và 06 vệ sinh công cộng trong Thành phố Đồng Hới. Nhà vệ sinh công cộng dự kiến đầu tư: kiểu bán tự động, kích thước bên ngoài: 1.8m x 4.2m x 2.4m (sâu x rộng x cao), Kích thước bên trong mỗi module: 1.5m x 1.4m x 2.2m (sâu x rộng x cao), Phòng điều hành: 1.8m x 1.0m x 2.4m (sâu x rộng x cao), Module lắp ghép nguyên khối, dễ dàng cầu lắp hoặc di dời.

Bảng 5. Danh mục nhà vệ sinh công cộng dự kiến<sup>5</sup>

TT	Công trình	Số học sinh (đến 2020)
<b>I</b>	<b>Nhà vệ sinh trường học</b>	
1	Trường THCS số 1 Đồng Sơn	560
2	Trường tiểu học Đức Ninh	617
3	Trường THCS Bắc Nghĩa	625
4	Trường TH Đức Ninh Đông	615
5	Trường THCS Đức Ninh	615
6	Trường THCS Hải Thành	522
7	Trường THCS Lộc Ninh	615
8	Trường THCS Quang Phú	362
9	Trường THCS số 2 Bắc Lý	625

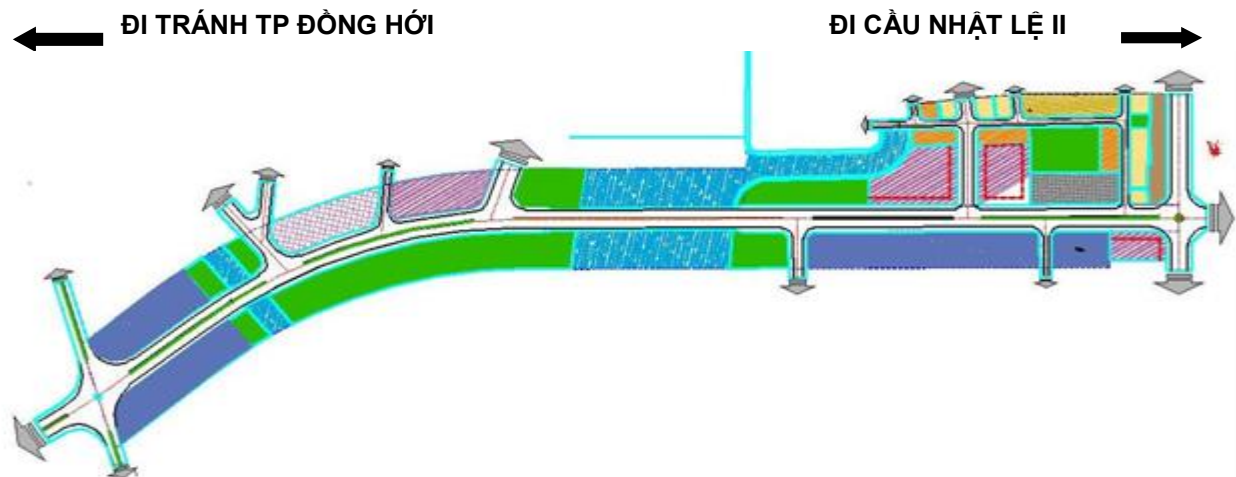
<sup>5</sup> Nguồn báo cáo FS của TDA tháng 6/2016

# 1. GIỚI THIỆU

TT	Công trình	Số học sinh (đến 2020)
10	Trường THCS số 2 Nam Lý	600
11	Trường THCS số 1 Nam Lý	600
<b>II</b>	<b>Nhà vệ sinh công cộng</b>	<b>Loại hình</b>
1	Khe Chuối, Bãi tắm Quang Phú	Di Động
2	Chợ Cồn, Phường Đồng Mỹ	Di Động
3	Bờ Kè sông Nhật Lệ (cầu Hải Thành) Phường Hải Thành	Di Động
4	Góc công viên Tam Tòa (đối diện phố Hàn Mặc Tử) Phường Đồng Mỹ	Di Động
5	Tại Vườn dừa, đối diện công ty xố số kiến thiết Quảng Bình, Phường Hải Đình	Di động
6	Góc chợ Công Đoàn, Phường Bắc Lý	Di động

15. **Hợp phần 2 – Hạ tầng Môi trường:** (1) Xây dựng đường từ cầu Nhật Lệ II đến đường Tránh thành phố, có chiều dài 1,44 km, (2) Xây dựng cầu Lệ Kỳ và (3) Xây dựng cầu Tây (nằm trên tuyến đường) để tránh lũ lụt, nước biển dâng khu vực Bảo Ninh;

- (i) **Xây dựng đường** từ cầu Nhật Lệ II đến đường Tránh thành phố Giai đoạn 1, có chiều dài 1,44 km. Đường được thiết kế với bề rộng  $B_n = 36m$ . Trong đó: Bề rộng mặt đường xe chạy:  $10,5m \times 2 = 21,0m$ . Bề rộng vỉa hè:  $6,0m \times 2 = 12,0m$ ; Bề rộng dải phân cách: 3,0m. Vận tốc thiết kế  $V_{tk} = 60km/h$ . Điểm đầu tuyến: Km0+00, giao với đường đầu cầu Nhật Lệ II tại Km665+450 QL1A. Điểm cuối tuyến: Tại đường tránh thành phố Đồng Hới.



Hình 2. Sơ đồ tuyến đường dự kiến đầu tư

- (ii) **Xây dựng cầu Lệ Kỳ:** Chiều dài  $L_c = 211.85m$ , Bề rộng cầu: 30m, Dầm cầu BTCT DUL 33m, gồm 6 nhịp mỗi nhịp dài 33m. Trên cầu bố trí hệ thống chiếu sáng bằng đèn cao áp thủy ngân, toàn cầu bố trí 12 cột đèn. Kết cấu mặt cầu từ trên xuống gồm lớp BTN C12.5 dày 70mm.

# 1. GIỚI THIỆU

- (iii) **Xây dựng cầu phụ (cầu Tây):** Gồm 1 nhịp dầm T bằng BTCTDUL lắp ghép nhịp giản đơn  $L_{dầm}=24m$ . Mặt cầu: gồm lớp BTN C12.5 dày 70mm. Gờ lan can bằng BTCT đổ tại chỗ. Cột lan can, tay vịn và thanh ngang lan can bằng hợp kim nhôm. Mố cầu bằng BTCT thường đổ tại chỗ, bê tông có  $f'c=30MPa$ , móng cọc khoan nhồi đường kính  $D=1,0m$ .

16. **Hợp phần 3 – Tái định cư và giải phóng mặt bằng:** Đền bù di dời các hộ gia đình bị ảnh hưởng, giải phóng mặt bằng trong phạm vi TDA; Tiến hành rà phá bom mìn vật nổ trên công trình dự án đảm bảo yêu cầu về đầu tư xây dựng:

- Trong hợp phần 1 – Hạ tầng vệ sinh, không có tái định cư;
- Trong hợp phần 2 – Hạ tầng môi trường, không có tái định cư; Tổng diện tích bị thu hồi vĩnh viễn của dự án là 141.655,2 m<sup>2</sup>. Các loại đất bị ảnh hưởng gồm đất nông nghiệp; đất nuôi trồng thủy sản; đất đường GT, mương TL và đất mặt nước. Chi tiết các loại đất bị ảnh hưởng được trình bày trong bảng dưới đây.

*Bảng 6. Diện tích đất bị ảnh hưởng theo từng loại đất<sup>6</sup>*

TT	Phường/xã	Đất nông nghiệp (m <sup>2</sup> )	Đất nuôi trồng thủy sản (m <sup>2</sup> )	Đất công (Đường GT, mương TL) (m <sup>2</sup> )	Tổng diện tích ảnh hưởng (m <sup>2</sup> )
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Đức Ninh Đông	17.933,00	16.729,00	22.876,40	141.655,20
2	Phú Hải	7.753,40	14.681,20		
3	Đức Ninh	140,00	21.300,00		
4	Bắc Lý	24.333,00	6.545,00		
5	Đồng Phú	9.364,20			
<b>Tổng</b>		<b>59.523,60</b>	<b>59.255,20</b>	<b>22.876,40</b>	<b>141.655,20</b>

- Sau khi khảo sát thực địa tại các phường, xã của dự án, kết hợp với bản vẽ thiết kế sơ bộ, đơn vị tư vấn đã xác định được các hộ bị ảnh hưởng của dự án. 85 hộ bị ảnh hưởng của dự án là những hộ bị ảnh hưởng đến đất sản xuất, trong đó có 29 hộ ở phường Đức Ninh Đông, 12 hộ ở phường Phú Hải, 02 hộ ở Đức Ninh, 19 hộ ở Đồng Phú và 23 hộ ở Bắc Lý.
- Công tác đền bù và giải phóng mặt bằng được thực hiện theo Khung chính sách tái định cư của dự án được Thủ tướng Chính phủ Việt nam phê duyệt tại văn bản số 1078/TTg-QHQT ngày 22/6/2016, được tóm tắt dưới đây:

17. **Hợp phần 4 – Hỗ trợ kỹ thuật và cải cách thể chế:** Là một hợp phần rất quan trọng đảm bảo để thực hiện thành công của dự án, Hợp phần này gồm có 04 hạng mục chính: (1) Cải cách thể chế; (2) Hỗ trợ kỹ thuật cho Ban QLDA; (3) Hỗ trợ thực hiện (*Lập PDO/FS/HSMT/Kiểm toán quyết toán...*) và (4) Chi phí khác. Với 02 nguồn vốn chủ yếu:

<sup>6</sup> Nguồn báo cáo FS của TDA tháng 6/2016

## 1. GIỚI THIỆU

---

(1) Vốn đối ứng: 3,46 triệu USD, chủ yếu thực hiện chi phí Ban QLDA, thẩm tra, bảo hiểm công trình, quyết toán hoàn thành... (2) Vốn viện trợ không hoàn lại: 0,3 triệu USD, Bộ Xây dựng và WB đang phối hợp xúc tiến tìm nguồn vốn tài trợ chủ yếu thực hiện cải cách thể chế và hỗ trợ kỹ thuật cho Ban QLDA và các đơn vị liên quan.

## 2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

---

## 2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

### 2.1 Mục tiêu đánh giá tác động xã hội

18. Đánh giá xã hội (SA) đã được tiến hành cùng với đánh giá môi trường của dự án, trên cơ sở các nghiên cứu khả thi. Mục đích chính bao gồm:
  - Một là, kiểm tra tác động tích cực và tiêu cực tiềm ẩn của tiểu dự án;
  - Hai là, xác định các biện pháp khắc phục tác động và đề xuất các hoạt động liên quan đến cộng đồng nhằm đạt được mục tiêu phát triển của dự án.
19. Đánh giá xã hội sẽ thu thập các thông tin có liên quan về diện tích, địa lý, kinh tế, dịch vụ công trong vùng dự án, cũng như các ảnh hưởng có thể có. Đối với những tác động bất lợi được xác định không thể tránh khỏi, nguyên tắc địa phương và chính sách OP 4.12 của Ngân hàng Thế giới cần phải được tham vấn với các bên liên quan, người dân địa phương, các cơ quan chính phủ, và những người có liên quan khác, để đảm bảo người dân bị ảnh hưởng sẽ được đền bù và hỗ trợ, nhằm đảm bảo rằng điều kiện kinh tế-xã hội của cộng đồng sẽ được cải thiện và phục hồi ít nhất ngang bằng mức trước khi có dự án, và cuộc sống của cộng đồng sẽ không bị xấu đi.
20. Một phân tích về giới cũng được thực hiện như một phần của SA nhằm tìm hiểu hiệu (từ góc độ tác động của dự án) để cho phép lồng ghép giới để thúc đẩy bình đẳng giới cũng như nâng cao hơn nữa hiệu quả phát triển của các tiểu dự án và toàn dự án. Dựa vào mức độ của các tác động tiềm ẩn của dự án, Kế hoạch hành động về giới, Kế hoạch giám sát giới cũng như Kế hoạch hành động y tế cộng đồng và Chiến lược truyền thông và tham vấn và Kế hoạch tham gia các bên liên quan sẽ được chuẩn bị.

### 2.2 Nguyên tắc đánh giá

21. Những nguyên tắc sau được sử dụng nhằm đảm bảo chất lượng của nghiên cứu.
  - Nguyên tắc tiếp cận từ dưới lên. Nguyên tắc tiếp cận từ dưới lên nhằm tăng và đảm bảo sự tham gia rộng rãi của các cộng đồng khác nhau, trong đó có các hộ gia đình nghèo trong cộng đồng. Do đó, những nhà quản lý dự án có thể nghe được tiếng nói của họ, hiểu được nguyện vọng và đề xuất của nhiều nhóm xã hội khác nhau.
  - Nguyên tắc kết hợp giữa dữ liệu định tính và dữ liệu định lượng.
  - Kiểm tra chéo: Các thông tin thu thập được luôn được kiểm tra chéo từ các nguồn khác nhau để đảm bảo tính hợp lý và chính xác.
  - Kiểm tra thực tế trên địa bàn. Kiểm tra thực tế trên địa bàn được sử dụng để đảm bảo tính hợp lý và chính xác của thông tin.

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

### 2.3 Cách tiếp cận

22. Dự án được tài trợ bởi Ngân hàng Thế giới và Chính phủ nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam. Công tác đánh giá tác động môi trường và xã hội của dự án được yêu cầu thực hiện và phải phù hợp với các chính sách và yêu cầu của Ngân hàng Thế giới và của Chính phủ Việt Nam. Dựa trên kinh nghiệm của các dự án được tài trợ bởi Ngân hàng Thế giới và các dự án được thực hiện bởi Chính phủ Việt Nam.
23. Báo cáo đánh giá tác động xã hội (SIA) được chuẩn bị dựa trên các điều khoản tham chiếu (TOR) của dự án với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật quốc gia (QCVN) và tiêu chuẩn Việt Nam (TCVN) mà chính phủ Việt Nam đã quy định.
24. Ngoài ra, để thực hiện việc đánh giá báo cáo đã nghiên cứu kỹ lưỡng về các nội dung, phạm vi và kỹ thuật thực hiện của dự án đối với mỗi hợp phần cũng như tổng thể dự án. Trên cơ sở đó tiến hành khảo sát thực tế trong và xung quanh phạm vi dự án để tiến hành lựa chọn, đánh giá các vấn đề môi trường xã hội có thể nảy sinh khi dự án được triển khai.
25. Quá trình đánh giá được thực hiện có sự kết hợp giữa các phân tích kinh tế, tài chính, thể chế, xã hội và kỹ thuật của dự án để đảm bảo rằng vấn đề môi trường xã hội được quan tâm đầy đủ trong việc lựa chọn dự án, địa điểm và các quyết định liên quan đến các giải pháp công nghệ,... Các tác động được phân chia thành các tác động tích cực - tiêu cực, tác động trực tiếp - gián tiếp, tác động tích lũy, tác động trung hạn - dài hạn. Xác định các tác động tiềm ẩn có thể xảy ra trong xây dựng, các tác động không thể tránh khỏi/không thể đảo ngược.
26. Đồng thời xây dựng và đề xuất các chính sách, biện pháp thích hợp cho mỗi hợp phần để kiểm soát và giảm thiểu tới mức thấp nhất các tác động môi trường xã hội. Ngoài ra, các cuộc tham vấn đã được thực hiện cho việc chuẩn bị báo cáo đánh giá bởi dự án và các buổi tham vấn khác cũng đã được thực hiện trong quá trình chuẩn bị hoàn thiện báo cáo đánh giá môi trường xã hội.

### 2.4 Phương pháp sử dụng trong đánh giá tác động xã hội

27. **Thu thập dữ liệu thứ cấp:** Thông tin và dữ liệu liên quan đến dự án được thu thập từ Ban quản lý dự án và từ các nguồn phân tích tình hình kinh tế-xã hội địa phương khác như Niên giám thống kê TP. Đồng Hới, các báo cáo kinh tế-xã hội của tỉnh/huyện/xã và phân tích nghèo đói liên quan.

*Bảng 7. Thu thập các tài liệu thứ cấp phục vụ đánh giá tác động xã hội TDA*

TT	Nguồn tài liệu	Các dạng tài liệu
(1)	(2)	(3)
1	<b>Cơ quan quản lý:</b> Các cơ quan quản lý nhà nước (bộ, ban ngành và chính quyền quản lý các cấp) Ban quản lý dự án (CPO/CPMU);	- Các chính sách an toàn xã hội và môi trường của Ngân hàng Thế giới. Các Hướng dẫn về an toàn, sức khỏe và môi trường của Ngân hàng Thế giới “EHS Guidelines”

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

TT (1)	Nguồn tài liệu (2)	Các dạng tài liệu (3)
1	<b>Cơ quan quản lý:</b> Các cơ quan quản lý nhà nước ( <i>bộ, ban ngành và chính quyền quản lý các cấp</i> ) Ban quản lý dự án ( <i>CPO/CPMU</i> );	- Hệ thống văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; - Hệ thống các báo cáo của Tiểu dự án Giai đoạn I; - Báo cáo nghiên cứu khả thi của Tiểu dự án; - Hồ sơ thiết kế kỹ thuật các hạng mục công trình trong dự án; - Hệ thống các tài liệu và dự án khác đã thực hiện trong khu vực tiểu dự án; - Niên giám thống kê Thành phố Đồng Hới; - Các báo cáo về dân sinh, kinh tế xã hội của các địa phương thuộc tiểu dự án; - Các số liệu thống kê từ các ban ngành của địa phương.
2	Các cơ quan truyền thông: báo, đài...	- Các bài báo, Các thông tin có liên quan đến kinh tế - xã hội khu vực tiểu dự án; - Các bài báo chuyên ngành về môi trường...

28. **Phương pháp khảo sát và thu thập số liệu sơ cấp:** Sau khi tiến hành sàng lọc nêu trên, một khung và phương pháp khảo sát đã được thảo luận để xác định cỡ mẫu thích hợp, kỹ thuật/phương thức thu thập dữ liệu.

- Việc tiến hành thu thập các tài liệu thứ cấp được tiến hành trong các đợt đi điều tra khảo sát thực địa, các số liệu thứ cấp được thu thập bằng ba phương pháp chính: (1) sử dụng các bảng hỏi, các biểu mẫu, và các câu hỏi chuyên sâu cho các đối tượng cụ thể đã được xác định (*cán bộ chuyên trách các lĩnh vực tại các địa phương, một số hộ dân bị ảnh hưởng nặng, một số hộ thuộc đối tượng dễ bị tổn thương...*); (2) sử dụng phiếu điều tra với các câu hỏi được thiết kế sẵn phù hợp với các thông tin cần thu thập cho các hộ dân trong vùng Tiểu dự án (*xem phụ lục 1*); (3) Phương pháp tham vấn cộng đồng hay thảo luận nhóm cũng được thực hiện để khai thác các nguồn thông tin một cách có sự so sánh và việc đánh giá có tính khách quan hơn đồng thời kết hợp với quan sát trực tiếp để đánh giá mức độ ảnh hưởng của các ý kiến tới nhận thức và thay đổi nhận thức của chính mỗi cá nhân trong buổi tham vấn hay thảo luận.
- Việc xác định các đối tượng phỏng vấn và điều tra phải dựa trên sự phân tích và phải bao quát được cho toàn vùng Tiểu dự án. Và đảm bảo phân phối mẫu về không gian của Tiểu dự án.

29. **Nghiên cứu định lượng:** Một khảo sát kinh tế xã hội đã được thực hiện nhằm tài liệu hóa hồ sơ cá nhân của người dân. Như đề cập trong Điều khoản tham chiếu, cần tiến hành khảo sát các hộ có khả năng bị ảnh hưởng và/hoặc được hưởng lợi. Cuộc khảo sát này giúp cung cấp tài liệu về vùng ảnh hưởng bởi dự án và tình hình và xu hướng xã hội hiện có, bao gồm:

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

- Chính quyền địa phương: Đại diện các ban ngành đoàn thể nằm trong vùng dự án tại Thành phố và các phường/xã (*tiến hành phỏng vấn sâu các cán bộ phụ trách các ngành tại các địa phương*)
  - Hộ dân: hộ hưởng lợi, hộ dễ bị tổn thương, hộ nguy cơ bị ảnh hưởng dự án, hộ có mức sống khác nhau...
30. Phương pháp điều tra chọn mẫu phân tầng đã được thực hiện để thu thập dữ liệu từ cộng đồng bị ảnh hưởng và hưởng lợi với số lượng mẫu được ấn định là khoảng 200. Tư vấn sẽ tiến hành chọn mẫu ngẫu nhiên từ 2 danh sách hộ gia đình sau:
- Một là danh sách các hộ dân sinh sống tại đại bàn nghiên cứu được lựa chọn: Dựa trên bản đồ tổng thể các hạng mục đầu tư của Tiểu dự án, Tư vấn sẽ lựa chọn địa bàn nghiên cứu sao cho đại diện được đầy đủ các hạng mục đầu tư của Tiểu dự án. Từ đó, Tư vấn phối hợp với cán bộ địa phương (*cán bộ thống kê của UBND xã/phường hoặc trưởng thôn/xóm/ấp*) lập danh sách các hộ dân cư sinh sống tại địa bàn nghiên cứu đã được lựa chọn. Mẫu khảo sát cũng sẽ phụ thuộc vào địa bàn dân phố của từng khu vực có hạng mục đầu tư cụ thể. Tỷ lệ phù hợp giữa các hộ sinh sống ở mặt đường, trong khu phố, các hộ nằm sát các hạng mục đầu tư và các hộ nằm trong hoặc kề sát với khu vực thu hồi đất phục vụ các hạng mục đầu tư của Tiểu dự án.
  - Trong Khảo sát kinh tế xã hội đã được thực hiện lấy ý kiến của 200 hộ gia đình tham khảo ý kiến thông qua bảng hỏi, và 73 hộ tham gia phỏng vấn sâu, tổng mẫu là 273. (*trong 85 hộ bị ảnh hưởng*) bao gồm 10 phường và 1 xã của vùng Tiểu dự án.

*Bảng 8. Số hộ tham gia khảo sát kinh tế - xã hội<sup>7</sup>*

TT	Phường/xã	Số hộ khảo sát		
		Hộ hưởng lợi	Hộ BAH	Tổng
(1)	(2)	(4)	(5)	(6)
1	Đông Phú	14	19	39
2	Đông Mỹ	17	0	17
3	Hải Thành	15	0	15
4	Đông Sơn	20	0	20
5	Đức Ninh Đông	13	29	42
6	Bắc Nghĩa	25	0	25
7	Đức Ninh	13	2	15
8	Phú Hải	13	12	25
9	Bắc Lý	21	23	44
10	Nam Lý	17	0	17
11	Hải Đình	20	0	20
Tổng		<b>188</b>	<b>85</b>	<b>273</b>

- Hai là danh sách các hộ bị ảnh hưởng bởi mỗi hạng mục đầu tư: Đồng thời dựa vào thiết kế cơ sở, Tư vấn cùng cán bộ BQLDA và cán bộ địa chính các xã dự án lập danh sách các hộ bị ảnh hưởng bởi mỗi công trình trên địa bàn mỗi xã/phường.

<sup>7</sup> Khách thể nghiên cứu: Chủ hộ (*chồng hoặc vợ*) - là người quyết định về kinh tế trong gia đình, có cân đối đến tỷ lệ người trả lời là nam/nữ để bảo đảm về cân bằng giới.

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

## 2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

31. Từ cách tiếp cận nguồn lực sinh kế hộ gia đình, cuộc điều tra phân tích các đặc trưng kinh tế - xã hội của các hộ được khảo sát theo các nguồn lực vốn con người (*nhân khẩu và lao động, học vấn, nghề nghiệp, sức khỏe*), vốn tài nguyên thiên nhiên (*đất sản xuất: đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp và đất thủy sản, quyền sử dụng đất*), vốn vật chất (*nhà ở, tài sản sử dụng cho sinh hoạt, tài sản sử dụng cho sản xuất và kinh doanh*), vốn tài chính (*thu nhập, thay đổi mức sống, nghèo khổ, vay vốn*), và vốn xã hội (*quan hệ cộng đồng, họ hàng, chính quyền và sự hỗ trợ của họ*) và xem xét các yếu tố tác động trong đó có cả các tác động tiềm tàng của dự án. Các nguồn lực trên được phân tích có lồng ghép các yếu tố Giới, dân tộc thiểu số và nhóm dễ bị tổn thương.

32. **Phương pháp nghiên cứu định tính:**

- Nghiên cứu định tính được tiến hành dưới dạng phỏng vấn sâu với 73 người cung cấp thông tin chính bao gồm: lãnh đạo UBND các cấp Tỉnh/Thành phố/phường xã; cán bộ phòng kinh tế ngành/quy hoạch xây dựng/quy hoạch sử dụng đất cấp Tỉnh; cán bộ phòng Hạ tầng cấp Thành phố; ở cấp xã là các, tổ trưởng/tổ phó khu phố, các hộ nằm trong khu vực dự án (*bao gồm các hộ BAH và các hộ được hưởng lợi*).
- Thực hiện 7 cuộc thảo luận nhóm cũng đã được thực hiện với đối tượng là 85 hộ BAH (*mất đất nông nghiệp*) tại các phường Phú Hải và phường Đức Ninh Đông, Đức Ninh, Đồng Phú và Bắc Lý với khoảng 6 - 7 người cho một cuộc thảo luận nhóm.

Bảng 9. Số hộ tham gia thảo luận nhóm trong Tiểu dự án

Phường, xã	Tổng hộ ảnh hưởng	Tổng số hộ điều tra KTXH	Tổng số người	Tổng số khẩu		Dân tộc			
				Nam	Nữ	Kinh		Khác	
						Hộ	Khẩu	Hộ	Khẩu
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)
Đức Ninh Đông	29	29	152	78	74	29	152	0	0
Phú Hải	12	12	67	37	30	12	67	0	0
Đức Ninh	02	02	15	8	7	2	15	0	0
Đồng Phú	19	19	101	51	50	19	101	0	0
Bắc Lý	23	23	119	61	58	23	119	0	0
<b>Tổng</b>	<b>85</b>	<b>85</b>	<b>454</b>	<b>235</b>	<b>219</b>	<b>85</b>	<b>454</b>	<b>0</b>	<b>0</b>

33. **Tham vấn cộng đồng:** Ngoài tìm hiểu thông tin định tính, trong các phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm còn chú ý đến kỹ thuật tham vấn cộng đồng. Xây dựng và thực hiện kế hoạch tham gia hiệu quả của tất cả các bên liên quan được hưởng lợi và bị ảnh hưởng là việc làm quan trọng của dự án, bao gồm xác định số dân sẽ hưởng lợi hoặc bị ảnh hưởng bởi dự án. Cần thực hiện các nghiệp vụ tham gia cộng đồng nhằm thu thập thông tin về phản hồi của cộng đồng về các hạng mục đầu tư dự án đề xuất trong quá trình thực hiện và giám sát. Trong giai đoạn chuẩn bị này, 11 cuộc họp tham vấn cộng đồng ở 11 xã/phường dự án đã được tổ chức với sự tham gia của các bên liên quan sau:

- Đại diện của chính quyền địa phương từ 11 xã dự án;

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

---

- Các ban ngành đoàn thể: Mặt trận tổ quốc (1 người), Hội phụ nữ (2 người), Đoàn thành niên (2 người), Hội nông dân (2 người), Hội cựu chiến binh (2 người) của 11 phường/xã được chọn.
  - Đại diện các hộ dân trong khu vực dự án bao gồm các hộ có khả năng bị thu hồi đất, các hộ được hưởng lợi (273 hộ, trong đó có 188 hộ được hưởng lợi, 85 hộ bị ảnh hưởng), đặc biệt là các hộ dễ bị tổn thương, hộ dân tộc thiểu số (trong khu vực TDA không có hộ nào thuộc DTTS).
  - Các vấn đề đã được Đơn vị tư vấn đưa ra tham vấn, trao đổi bao gồm: (1) Giới thiệu về các hạng mục, cấp phân của dự án; (2) Tổng quan về hiện trạng kinh tế xã hội của địa phương; (3) Hiện trạng về hệ thống cơ sở hạ tầng của khu dân cư bao gồm hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội: điện, đường, trường, trạm, y tế; (4) Nhu cầu về đầu tư xây dựng, cải tạo hệ thống hạ tầng cơ sở của địa phương; (5) Sàng lọc/đánh giá tác động tiềm ẩn có khả năng xảy ra trong giai đoạn thi công và có thể ảnh hưởng đến đời sống kinh tế - xã hội, văn hóa của người dân trong khu vực dự án.
34. **Phương pháp quan sát trực tiếp:** Phương pháp này giúp thu được các thông tin kịp thời và hữu ích bổ sung cho các dữ liệu đã thu thập được, giúp hiểu rõ hơn về bối cảnh mà các thông tin dữ liệu được thu thập và giúp giải thích các kết quả khảo sát. Phương pháp này cho phép các chuyên gia đánh giá có được các thông tin mang tính cục bộ mà các phương pháp kia thông thể có.
35. **Phương pháp xử lý và phân tích số liệu:** Các câu trả lời từ bảng hỏi (phỏng vấn cấu trúc) được xử lý bằng phần mềm phân tích dữ liệu SPSS và được cập nhật trong cả quá trình thực hiện công tác đánh giá. Những thông tin định tính được xử lý theo hai cách: (1) Sử dụng trực tiếp những kỹ thuật tại thực địa nếu có thể áp dụng; (2) Những lời trích và những nghiên cứu trường hợp được sử dụng nhằm làm cho thông tin định lượng rõ ràng hơn.
36. **Phương pháp chuyên gia:** đơn vị tư vấn đã tham gia và tổ chức các cuộc họp, các buổi tiếp xúc để lấy ý kiến về việc đề xuất các biện pháp giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án với các chuyên gia môi trường, chuyên gia xã hội học, chuyên gia dân tộc học....
37. **Phương pháp tổng hợp phân tích xây dựng báo cáo:** Phân tích, tổng hợp các tác động của dự án đến các thành phần của môi trường tự nhiên - kinh tế xã hội khu vực thực hiện dự án.

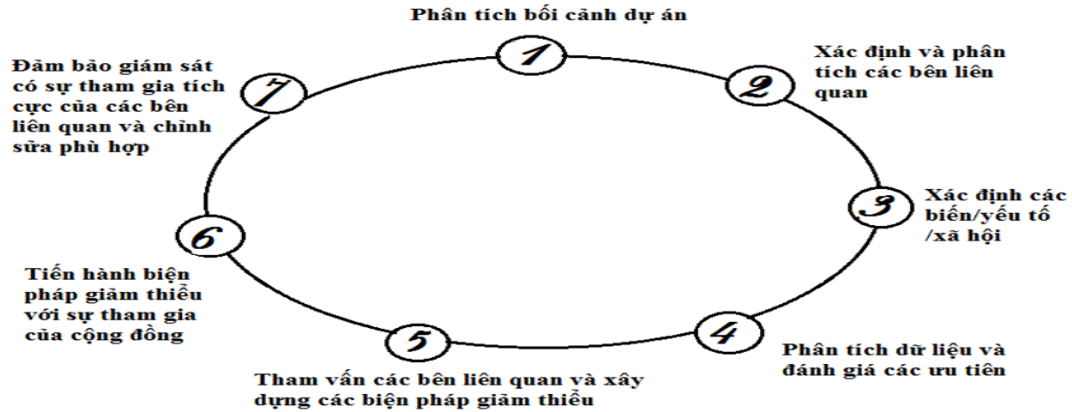
### 2.5 Quy trình đánh giá tác xã hội

38. Đánh giá xã hội (SA) là một quá trình nhằm đảm bảo các hoạt động của dự án sẽ (1) bao gồm các vấn đề xã hội chính có liên quan và xây dựng các biện pháp giảm thiểu, và (2) tích hợp chiến lược tham gia của nhiều bên liên quan.
39. Đây là một quá trình lặp đi lặp lại, phải được thực hiện nhiều lần trong vài giai đoạn của một chu kỳ dự án. Hình sau hiển thị tổng quan quá trình/các giai đoạn đánh giá xã hội điển hình.

---

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

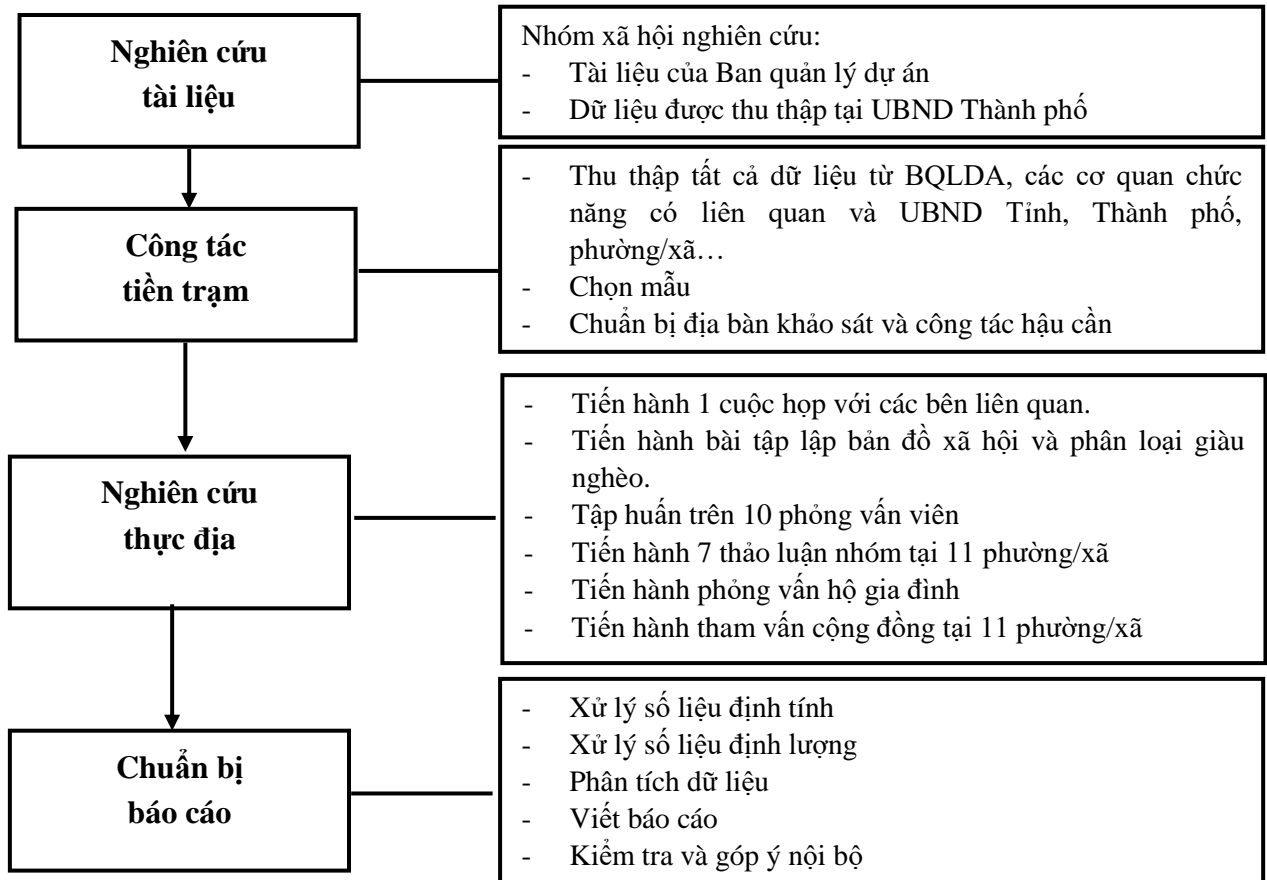
## 2. MỤC TIÊU VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI



Hình 3. Quy trình đánh giá xã hội

### 2.6 Quy trình tổ chức khảo sát kinh tế - xã hội

40. Quy trình tổ chức khảo sát kinh tế - xã hội phục vụ công tác lập Báo cáo đánh giá xã hội được thể hiện ở hình dưới đây.



Hình 4. Sơ đồ tổ chức khảo sát và đánh giá môi trường xã hội vùng dự án

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

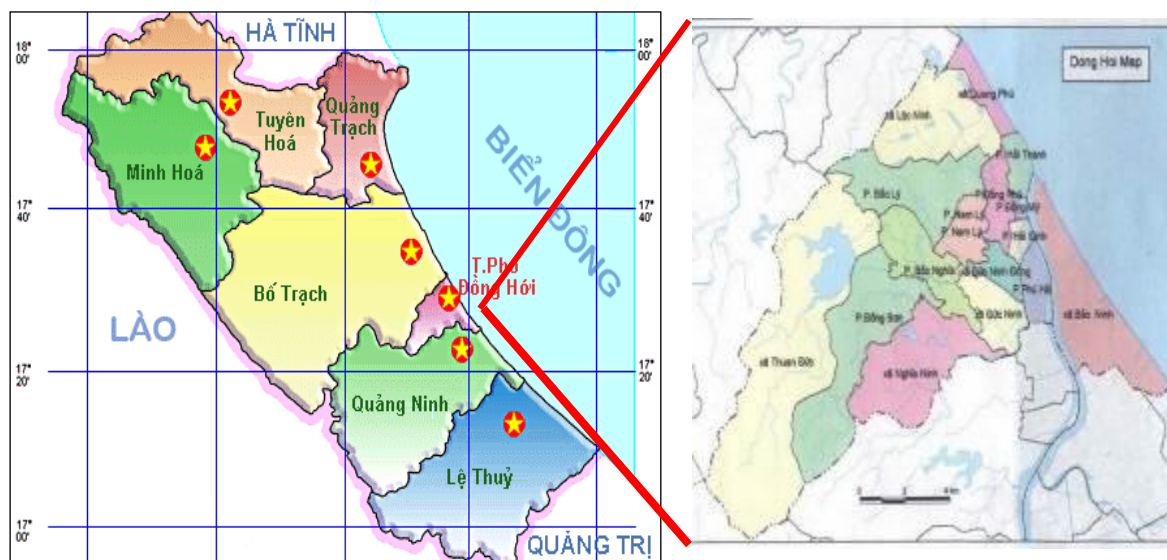
Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN

## 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN

### 3.1 Vị trí địa lý

41. Thành phố Đồng Hới có tọa độ 17<sup>0</sup>22' độ vĩ Bắc và tọa độ 106<sup>0</sup>29' độ Kinh Đông, nằm trên Quốc lộ 1A, cách Hà Nội 490 km về phía Bắc và cách thành phố Huế 160 km về phía Nam. Thành phố Đồng Hới có các phía tiếp giáp như sau:
- Phía Bắc và phía Tây giáp huyện Bố Trạch;
  - Phía Nam giáp huyện Quảng Ninh;
  - Phía Đông giáp biển Đông.
42. Dự án được thực hiện trên phạm vi toàn thành phố Đồng Hới, bao gồm 10 phường nội thành và 6 xã ngoại thành với tổng diện tích là 155,5 km<sup>2</sup>.



Hình 5. Vị trí địa lý TDA

### 3.2 Điều kiện về khí hậu, khí tượng

43. Nằm trong khu vực nhiệt đới gió mùa của miền nam Việt Nam, thành phố Đồng Hới có nhiệt độ trung bình năm cao và lượng mưa theo mùa đạt đỉnh điểm vào tháng 10. Giá trị trung bình hàng tháng của các thông số khí hậu quan trọng được đưa ra trong bảng dưới đây.
44. Độ ẩm trung bình khoảng 83÷85% với độ ẩm tối đa là 87% và tối thiểu vào mùa hè là 50%. Đồng Hới có 2 mùa gió chính trong năm: Gió mùa đông chủ yếu thổi theo hướng Tây Bắc–Đông Nam. Gió mùa hè thổi hướng Tây Nam và Đông Nam. Đặc điểm của gió Tây Nam, còn gọi là gió phơn, là khô và nóng. Độ bốc hơi trung bình từ 85÷90 mm/tháng.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN

Bảng 10. Thông số khí hậu chính<sup>8</sup>

Tháng	T 1	T 2	T 3	T 4	T 5	T 6	T 7	T 8	T 9	T 10	T 11	T 12	TB/ Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)
Nhiệt độ trung bình °C	25,1	17,8	18,5	21,4	26,3	29,2	30,1	29,7	29,2	26,8	25,6	24,8	25,4
Lượng mưa trung bình mm	38,3	11,0	17,5	82,2	154,7	82,6	123,2	145,2	547	281,9	156,8	103,7	1744
Độ ẩm %	88	90	89	87	80	72	69	75	84	86	85	85	83

Bảng 11. Bão và lũ lụt tại Quảng Bình từ năm 2006-2015

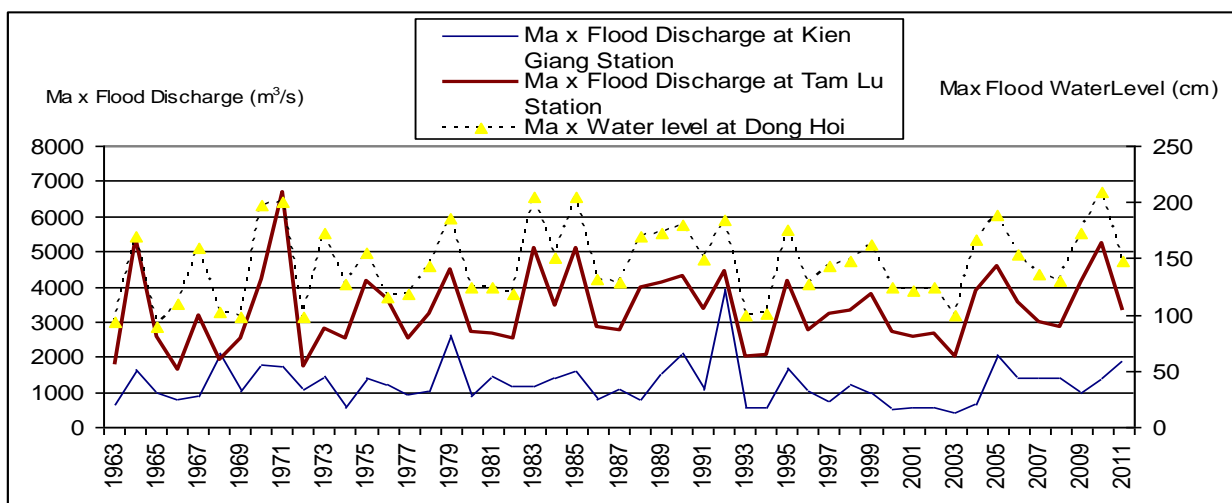
NĂM	SỐ CON BÃO	SỐ TRẬN LŨ LỤT
(1)	(2)	(3)
2006	2	3
2007	2	5
2008	1	3
2009	2	3
2010	1	2
2011	4	7
2012	1	0
2013	1	1
2014	0	0
2015	0	0
Tổng	14	24
<b>TRUNG BÌNH</b>	<b>2</b>	<b>3</b>

45. Các cơn bão nhiệt đới xảy ra hàng năm ở Quảng Bình. Tháng 9 và 10 là hai tháng có nhiều bão xảy ra nhất, với ghi nhận là 72% trên tổng số bão cả năm xảy ra vào 2 tháng này. Trong những trận bão, lượng mưa ngày cao nhất có thể đạt 564mm, với tốc độ gió tối đa lên đến 38m/s. Từ năm 2006 đến 2012, Quảng Bình đã bị 13 cơn bão nhiệt đới đổ bộ, hay trung bình 2 cơn bão mỗi năm, với tối đa là 4 cơn bão trong năm 2011.
46. Trận bão cuối cùng được ghi nhận là cơn bão nhiệt đới Wutip, bão loại 2, đổ bộ dữ dội vào Đồng Hới vào ngày 30/9/2013, làm 5 người chết và thiệt hại ước tính lên đến trên 200 triệu đô Mỹ.
47. Do đặc điểm nằm ở dải đất hẹp miền Trung, tiếp giáp với biển, cùng với diễn biến thời tiết ngày một bất thường do sự nóng lên của Trái đất nên Quảng Bình đang đối mặt với tình trạng bão, mưa lớn thường xuyên, và kéo theo đó là lụt lội, với tổng số 24 trận lụt hay trung bình 3 trận lụt/năm trong giai đoạn 2006 - 2015.

<sup>8</sup>Nguồn: Trung tâm Số liệu Khí tượng thủy văn-BTN&MT, trừ ETP

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN

48. Lũ trên sông Nhật Lệ bị ảnh hưởng từ việc xả lũ ở các sông Kiến Giang và Đại Giang, lượng mưa địa phương, và mực nước thủy triều dâng. Đỉnh lũ hàng năm trên sông Kiến Giang ở trạm Kiến Giang, và sông Đại Giang ở trạm Tam Lu, cũng như mực nước dâng cao nhất hàng năm là trên sông Nhật Lệ ở trạm Đồng Hới, được thể hiện trong hình dưới đây.
49. Lượng xả lũ cao nhất đo được trên sông Đại Giang ở trạm Tam Lu là  $6.710 \text{ m}^3/\text{s}$  (ngày 24/10/1971) và  $3.932 \text{ m}^3/\text{s}$  (ngày 7/10/1991) ở trạm Kiến Giang trên sông Kiến Giang. Tuy nhiên, mực nước dâng cao nhất ở trạm Đồng Hới trên sông Nhật Lệ xảy ra vào ngày 04/10/2010 đạt 2,09m. Rõ ràng, đỉnh điểm lũ lụt trên nhánh sông Kiến Giang, nhìn chung không giống nhau do những đặc điểm phân bố lượng mưa khác nhau trong các lưu vực (xem biểu đồ đỉnh lũ bên dưới).



Hình 6. Đỉnh lũ và mực nước dâng ở Kiến Giang

Bảng 12. Thiệt hại do bão và lũ gây ra tại Quảng Bình<sup>9</sup>

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Số cơn bão ảnh hưởng Quảng Bình	2	2	1	2	1	4	1	13
Trận lũ lụt ảnh hưởng Quảng Bình	3	5	3	3	2	7	0	23
Số người chết (người)	9	25	12	4	59	7	1	117
Số người bị thương (người)	8	148	46	16	239	20	0	477
Nhà đổ, bị san bằng (căn)	62	735	52	31	419	1	0	1.300
Nhà bị ngập lụt (căn)	0	139.358	19.917	35.335	169.943	24.589	19	389.161
Trường học bị ảnh hưởng (trường)		73	190	246	439	47	0	995
Trạm y tế bị ảnh hưởng (trạm)	18	27	82	29	109	20	0	285

<sup>9</sup> Tổng hợp các số liệu thống kê điều tra thu thập tại Quảng Bình

#### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN

Năm	2006	2007	2008	2009	2010	2011	2012	Tổng
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)
Diện tích cánh đồng lúa bị thiệt hại (ha)	7.039	8.701	502	386	3.819	798	423	21.668
Thiệt hại mùa màng (ha)	1.957	3.372	4.226	2.951	6.611	2.661	796	22.574
Thiệt hại nuôi trồng thủy sản (ha)	480	130	748	19.564	2.372	357	33	23.684
Thuyền bị thiệt hại, đắm (thuyền)	0	94	43	0	139	0	1	277

50. Trên đây là một số tác động do lũ lụt trong toàn tỉnh Quảng Bình với thiệt hại lớn nhất nằm ở các huyện thị khác ngoài thành phố Đồng Hới. Riêng đối với khu vực thành phố Đồng Hới, các con sông trên có độ dốc lớn, lại đổ vào sông Nhật Lệ ở đoạn gần cửa Nhật Lệ nên nước sông rút nhanh trong những ngày mưa lớn, không gây ngập lụt rộng ở lưu vực sông.

#### 3.3 Tình hình kinh tế TP. Đồng Hới

51. Cơ cấu kinh tế: Năm 2015: Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản 5,7%; công nghiệp - xây dựng 39,9% và dịch vụ 54,4%. Định hướng đến năm 2020: Lĩnh vực nông, lâm, thủy sản 3,3%; công nghiệp - xây dựng 42,5% và dịch vụ 54,2%.
52. Thu nhập bình quân đầu người đến năm 2015 đạt 67,5 triệu đồng/năm (tương đương 3.000 USD), đến năm 2020 đạt 147 triệu đồng/năm (tương đương 5.800 USD).
53. Tốc độ tăng trưởng kinh tế giai đoạn 2011-2015 tăng bình quân: 13 - 13,5%/năm; giai đoạn 2016-2020: 13,5 - 14%/năm.
54. Về công nghiệp, thành phố Đồng Hới sản xuất những sản phẩm chính như thủy hải sản, hàng may mặc, sản phẩm gỗ và gốm, khai thác khoáng sản (đất sét, than bùn,...), nguyên vật liệu xây dựng, phân bón, hóa chất,... Giá trị sản xuất công nghiệp tăng bình quân hàng năm 12,8%. Các cơ sở sản xuất tăng nhanh với 2.196 cơ sở, giải quyết việc làm cho 11.525 lao động.
55. Giá trị sản xuất nông, lâm nghiệp, thủy sản tăng bình quân hàng năm 4,4%. Cơ cấu nội bộ ngành chuyển dịch tích cực theo hướng nông nghiệp đô thị, năng suất, chất lượng, hiệu quả. Diện tích đất canh tác có thu nhập trên 50 triệu đồng/ha, tăng từ 30% năm 2010 lên 35,8% năm 2015. Đã hình thành một số vùng sản xuất rau an toàn tại xã Bảo Ninh, Đức Ninh. Chăn nuôi phát triển theo hướng nâng cao chất lượng và giá trị, mô hình chăn nuôi trang trại, gia trại được chú trọng đầu tư. Tỷ trọng chăn nuôi trong giá trị sản xuất nông nghiệp tăng từ 49% năm 2010 lên 52% năm 2015. Các loại dịch bệnh gia súc, gia cầm được kiểm soát chặt chẽ.
56. Tình hình kinh tế 6 tháng đầu năm 2016 của Thành phố cơ bản ổn định.. Giá trị sản xuất công nghiệp đạt 50,8%; giá trị sản xuất nông-lâm-thủy sản đạt 45,1%; tổng mức bán lẻ hàng hóa, dịch vụ tăng 16,1% so với cùng kỳ; thu ngân sách ước 425 tỷ đồng bằng 50,1% kế hoạch; tỷ lệ hộ nghèo giảm dưới 1%. Cơ sở hạ tầng, các thiết chế văn hóa, y tế, giáo dục khởi sắc; quốc phòng-an ninh giữ vững; trật tự, trị an ổn định.

#### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN

57. Năm 2011, tỷ lệ hộ nghèo là 2,05%, từ mức cao là 4,35% ở xã Nghĩa Ninh đến mức 0% ở phường Hải Đình và Đồng Mỹ. Số liệu do Sở Lao động, thương binh và xã hội thành phố cung cấp chỉ ra rằng 51,8% hay 330 hộ gia đình có nữ giới làm chủ hộ. Năm 2012, tỷ lệ hộ nghèo đã giảm nhẹ xuống 1,72%, trong đó 59,1% hộ nghèo hay 316 hộ gia đình có chủ hộ là nữ giới. Tỷ lệ nghèo trên địa bàn năm 2015 ở mức 0,95%, trong đó xã có tỷ lệ hộ nghèo cao nhất là xã Nghĩa Ninh với 3,03%. Tỷ lệ hộ nghèo ở các hộ có nữ làm chủ hộ cao hơn so với hộ có nam làm chủ hộ. Các hộ nghèo gặp nhiều khó khăn hơn trong tiếp cận các dịch vụ giáo dục và y tế.

#### 3.4 Dân số và lao động

58. Tổng dân số năm 2015 là 116.903 người (32.528 hộ gia đình), mật độ dân số trung bình là 750 người/km<sup>2</sup><sup>10</sup>.

Bảng 13. Dân số Thành phố Đồng Hới năm 2015

STT	PHƯỜNG/ XÃ	DÂN SỐ			DIỆN TÍCH (KM <sup>2</sup> )	MẬT ĐỘ (Người/km <sup>2</sup> )
		TỔNG	NAM	NỮ		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Hải Thành	5.553	2.773	2.679	2.780	2.268
2	Đồng Phú	10.177	5.078	4.915	5.099	2.664
3	Bắc Lý	17.493	8.729	8.574	8.764	1.758
4	Đồng Mỹ	2.934	1.458	1.418	1.476	5.249
5	Nam Lý	14.165	7.068	6.932	7.097	3.535
6	Hải Đình	3.690	1.841	1.811	1.849	2.692
7	Đồng Sơn	8.645	4.314	4.220	4.331	442
8	Phú Hải	3.775	1.884	1.804	1.891	1.208
9	Bắc Nghĩa	7.530	3.753	3.662	3.777	1.005
10	Đức Ninh Đông	5.256	2.623	2.517	2.633	1.890
11	Quang Phú	3.080	1.523	1.532	1.557	955
12	Lộc Ninh	8.476	4.230	4.164	4.246	636
13	Bảo Ninh	9.278	4.630	4.560	4.648	525
14	Nghĩa Ninh	4.806	2.399	2.352	2.407	306
15	Thuận Đức	4.153	2.072	2.044	2.081	92
16	Đức Ninh	7.892	3.938	3.824	3.954	1.420
	<b>Toàn Thành phố</b>	<b>116.903</b>	<b>58.313</b>	<b>58.590</b>	<b>155,87</b>	<b>750</b>

59. Theo số liệu điều tra<sup>11</sup>: 71,18% dân số thành phố Đồng Hới sống ở thành thị và 28,82% sống ở nông thôn. Độ tuổi lao động được tính từ 18 tuổi đến 60 tuổi, số người lao động trong độ tuổi lao động của thành phố là 66.185 người (lao động nữ là 31.445 người), trong đó số lượng lao động làm việc trong các ngành kinh tế là 42.342 người, số lao động đang

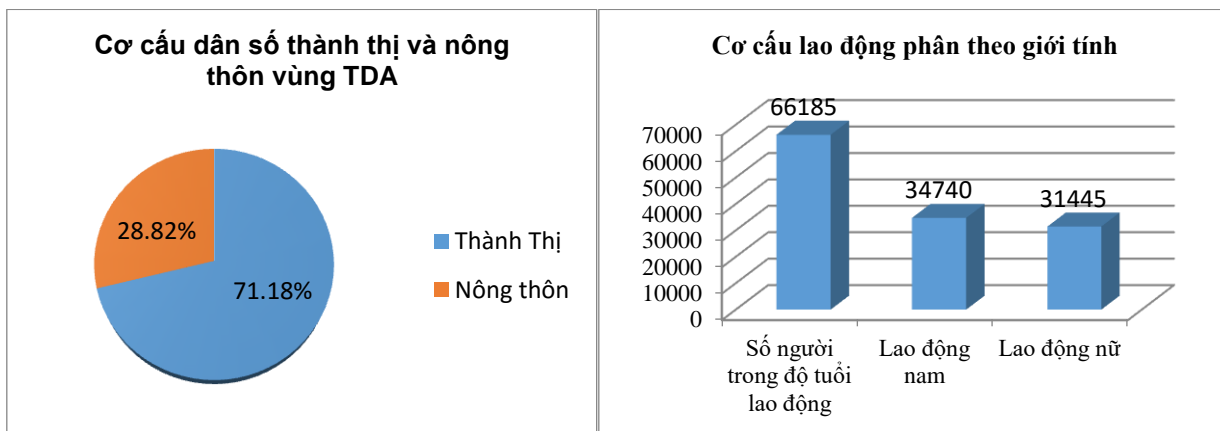
<sup>10</sup> Nguồn: Niên giám thống kê TP. Đồng Hới năm 2015

<sup>11</sup> Nguồn: tổng hợp số liệu điều tra tháng 4/2016

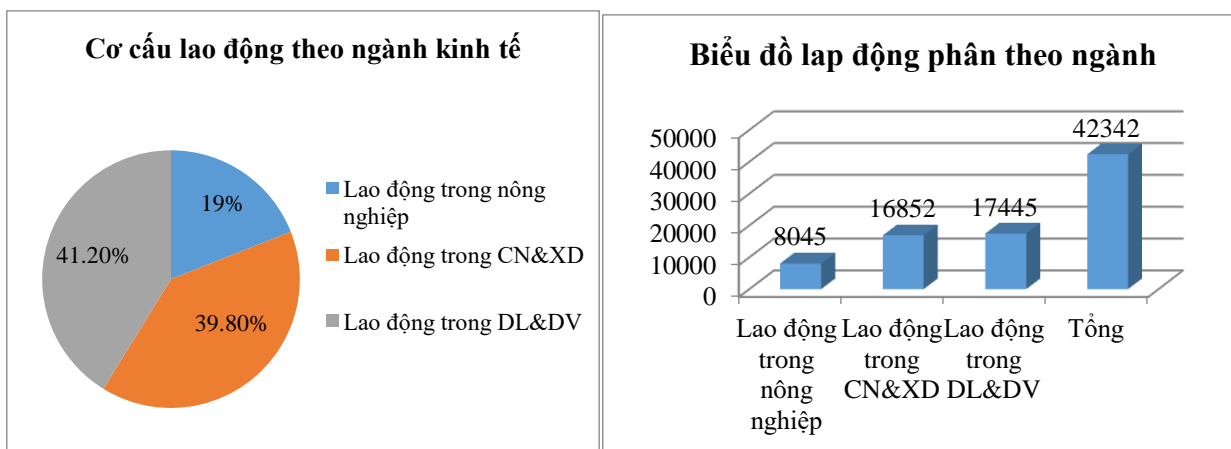
### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN

làm việc trong ngành nông nghiệp là 8.045 người, trong ngành công nghiệp và xây dựng là 16.852 người và dịch vụ & du lịch là 17445 người (*trương đương 19,0%; 39,8% và 41,2%*).



Hình 7. Đặc trưng dân số và lao động vùng tiểu dự án



Hình 8. Cơ cấu lao động phân theo ngành kinh tế vùng tiểu dự án

#### 3.5 Tình hình xã hội chung

60. Toàn thành phố có 71 cơ sở giáo dục, bao gồm 20 trường mầm non, 22 trường tiểu học, 18 trường trung học cơ sở, 5 trường phổ thông trung học, 4 trường trung cấp, 1 trường trung tâm dạy nghề và 1 trường đại học. Nhìn chung, cơ sở vật chất cho giáo dục hiện đáp ứng được các nhu cầu cơ bản cho đào tạo không những cho thành phố Đồng Hới mà cho các huyện thị khác trong tỉnh, tỉnh bạn và cả nước bạn Lào.
61. Tất cả các phường/xã trong khu vực tiểu dự án đều đạt chuẩn quốc gia về phổ cập giáo dục tiểu học và trung học cơ sở. Trong 36 trường, tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn là 100%, Giáo viên nữ chiếm trên 82%, đặc biệt là tiểu học và trung học cơ sở giáo viên nữ chiếm trên 80%. Trong các trường trung học. Bất bình đẳng trong phân công lao động vẫn diễn ra, phụ nữ chủ yếu thực hiện các hoạt động chăm sóc, nội trợ còn nam giới tham gia các hoạt động sản xuất và cộng đồng, nam giới giữ vai trò quyết định trong gia đình và ở cộng đồng;

#### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN

62. Toàn thành phố có 03 bệnh viện (trong đó có 01 bệnh viện trung ương, 01 bệnh viện tuyến tỉnh và 01 bệnh viện tuyến Thành phố). Ngoài ra, trên địa bàn thành phố còn có trung tâm y tế tuyến tỉnh và các trung tâm y tế ở các xã, phường và rất nhiều cơ sở khám chữa bệnh tư nhân được cấp phép. Cơ sở vật chất, trang thiết bị chuyên dùng tại các trạm y tế được đầu tư nâng cấp thường xuyên. Đội ngũ cán bộ y tế đáp ứng yêu cầu về số lượng và nâng cao chất lượng đáp ứng nhu cầu khám, chữa bệnh cho nhân dân. Thành phố có 100% xã, phường đạt chuẩn quốc gia về y tế; 100% trạm y tế có bác sĩ; tỷ lệ trẻ em dưới 5 tuổi suy dinh dưỡng giảm từ 11% năm 2010 xuống còn 8,48%.
63. Toàn vùng TDA có 34 cơ sở khám chữa bệnh trong đó có 3 bệnh viện đa khoa, 1 phòng khám khu vực, 10 cơ sở khám chữa bệnh tư nhân và 20 trạm y tế. Với tổng số 1.243 giường bệnh đảm bảo phục vụ tốt cho nhu cầu khám chữa bệnh của người dân

Bảng 14. Một số chỉ tiêu văn hóa tại TP. Đồng Hới<sup>12</sup>

Chỉ tiêu	2011	2012	2013	2014	2015
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
- Tổng số xã, phường	16	16	16	16	16
- Số Gia đình được công nhận VH	23.044	23.675	24.823	25.499	26.400
- Tỷ lệ % đạt gia đình văn hóa	90,6	92,7	92,3	93,3	94,2
- Làng, khu phố công nhận VH	98	111	114	117	102
- Tỷ lệ % làng, khu phố VH	63,2	71,6	73,5	75,5	75,6
- Cơ quan, đơn vị công nhân VH	132	132	113	150	164
- Tỷ lệ % so với đăng ký	97,8	97,8	99	95	94,2
- CLB Gia đình văn hoá	35	35	35	35	35
- Nhà văn hoá thôn, tổ dân phố	144	144	147	149	150
- Tsố đội văn nghệ quần chúng	230	235	274	276	276

#### 3.6 Tình trạng ngập lụt ở thành phố Đồng Hới

64. Nhìn chung, nước từ các sông, hồ không gây ngập úng lớn cho khu vực thành phố Đồng Hới. Tuy nhiên, do nhiều khu vực thấp trong thành phố chưa được đầu tư hệ thống thoát nước hay hệ thống xuống cấp nên dẫn đến tình trạng ngập lụt cục bộ mỗi khi có mưa. Dự án Vệ sinh Môi trường thành phố Đồng Hới (Dự án I) với việc thi công các tuyến cống thoát nước đã giải quyết được nhiều điểm ngập lụt cục bộ. Tuy nhiên, nhiều điểm chưa được đầu tư hay hệ thống cũ đã xuống cấp vẫn còn bị ngập mỗi khi trời mưa kéo dài, điển hình có đoạn đường Ngô Gia Tự và khu vực xung quanh, trên tuyến đường Hữu Nghị đoạn giao với tuyến đường rộng 19 m vào khu dân cư Tây Hữu Nghị đến gần trụ sở Sở Tài nguyên và Môi trường, ở đường Hoàng Sâm đoạn đi qua khu vực cánh đồng, đoạn đường ven tuyến đường sắt từ điểm giao với đường F325 đến khu vực đang thi công khu dân cư Tây Hữu Nghị, ở một số khu vực trên tuyến đường dẫn ra hồ Khe Duyên. Trên đây là những điểm ngập lụt điển hình với mức độ ngập lớn, thời gian kéo dài nên đều sẽ được đưa vào đầu tư trong Dự án mới này.

<sup>12</sup> Nguồn: Niên giám thống kê TP. Đồng Hới năm 2015

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN

65. Ngoài ra, thành phố Đồng Hới vẫn còn nhiều điểm ngập lụt cục bộ ở quy mô nhỏ hơn ở những điểm ít dân cư sinh, ở các tuyến đường mật độ giao thông nhỏ, ở các khu vực xa trung tâm,...
66. Một số địa bàn thường xuyên bị ngập úng khi mưa lớn:
- Ngã ba Lê Trực – Quang Trung;
  - Đường Hữu Nghị đoạn gần chợ Bắc Lý;
  - Cụm tuyến Huỳnh Thúc Kháng-Mai Lương-chân cầu vượt;
  - Đường Tố Hữu, đường Lê Trực, Lý Thái Tổ, Lê Lợi.
  - Khu vực hạ lưu sông cầu Rào thuộc xã Đức Ninh.
  - Khu vực phía Bắc bệnh viện Việt Nam – Cu Ba thuộc phường Bắc Lý.
  - Cánh đồng xã Lộc Ninh.
  - Khu vực phường Đồng Sơn



Hình 9. Ngập úng tại Đồng hới ngày 14/9/2012



Hình 10. Ngập úng tại Đồng hới ngày 10/2014

#### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

### 3. ĐẶC ĐIỂM CHUNG VÙNG DỰ ÁN



Hình 11. Mưa lớn gây ngập úng các tuyến giao thông tại Đồng Hới ngày 15/9/2015



Hình 12. Ngập úng tại Đồng hới ngày 5/6/2016

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

### 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

67. Đơn vị tư vấn đã tiến hành khảo sát kinh tế xã hội ở 11 xã/phường nơi có các hạng mục đầu tư của Tiểu dự án thành phố Đồng Hới với tổng số hộ được khảo sát bằng phiếu điều tra là 200 hộ và phỏng vấn sâu 73 hộ (tổng mẫu được điều tra là 273), trong đó có 115 hộ gia đình thuộc đối tượng sẽ được hưởng lợi trực tiếp từ dự án và 85 hộ gia đình sẽ bị ảnh hưởng bởi dự án. Tư vấn tiến hành đánh giá dựa trên các kết quả điều tra từ 273 hộ.

#### 4.1 Nghề nghiệp

68. Theo kết quả điều tra khảo sát xã hội của dự án, trong khu vực tiểu dự án có tỷ lệ lao động trong các lĩnh vực kinh doanh, công nhân viên... khá cao, tỷ lệ thất nghiệp thấp, điều này minh chứng rằng điều kiện kinh tế xã hội khu vực tiểu dự án phát triển so với tình hình chung của toàn tỉnh Quảng Bình.

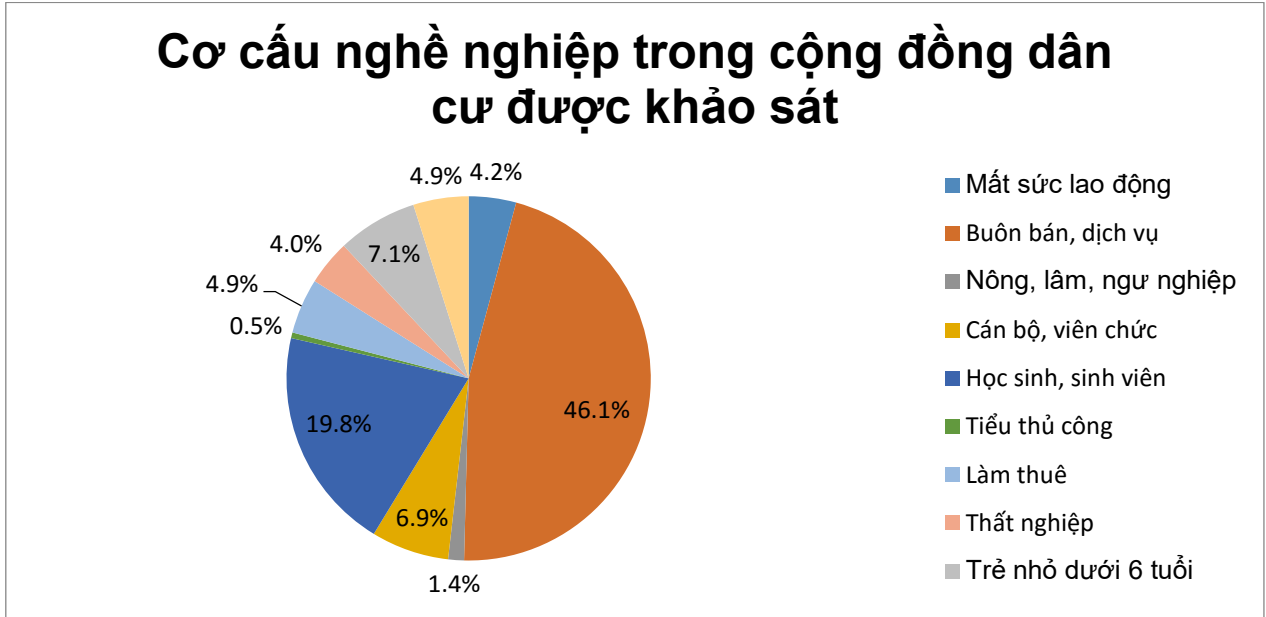
69. Theo số liệu phân tích từ kết quả điều tra, phỏng vấn sâu, nghề nghiệp chủ yếu của các phường xã khảo sát là: thương mại, dịch vụ (chiếm 46,1%), tiếp theo cán bộ công nhân viên chức và cán bộ hưu trí, tiếp theo là sản xuất nông – ngư nghiệp, cuối cùng là công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và xây dựng.

Bảng 15. Tổng hợp nghề nghiệp của các thành viên trong các hộ được điều tra<sup>13</sup>

Địa phương	Mất sức lao động	Buôn bán, dịch vụ	Nông, lâm, ngư nghiệp	Cán bộ, viên chức	Học sinh, sinh viên	Tiểu thủ công	Làm thuê	Thất nghiệp	Trẻ nhỏ dưới 6 tuổi	Các nghề khác
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)
<b>Tổng mẫu (%)</b>	<b>4.2</b>	<b>46.1</b>	<b>1.4</b>	<b>6.9</b>	<b>19.8</b>	<b>0.5</b>	<b>4.9</b>	<b>4.0</b>	<b>7.1</b>	<b>4.9</b>
Đồng Phú	2.3	45.1	3.8	6.0	18.0	0.8	5.3	7.5	6.8	4.5
Đồng Mỹ	4.0	48.0	0.0	4.0	17.3	0.0	2.7	8.0	13.3	2.7
Hải Thành	3.1	61.5	0.0	3.1	18.5	0.0	3.1	1.5	9.2	0.0
Đồng Sơn	4.7	40.7	1.2	9.3	14.0	0.0	5.8	1.2	11.6	11.6
Đức Ninh Đông	6.8	41.5	0.6	9.1	20.5	0.0	6.3	3.4	6.8	5.1
Bắc Nghĩa	2.8	44.0	3.7	6.4	20.2	2.8	2.8	6.4	4.6	6.4
Đức Ninh	3.3	50.8	0.0	4.9	26.2	0.0	6.6	3.3	3.3	1.6
Phú Hải	3.0	60.0	0.0	4.0	20.0	0.0	3.0	2.0	7.0	1.0
Bắc Lý	4.7	40.1	1.2	9.3	22.7	0.6	5.8	1.7	6.4	7.6
Nam Lý	6.9	44.4	0.0	8.3	22.2	0.0	5.6	2.8	5.6	4.2
Hải Đình	3.4	46.0	3.4	5.7	17.2	1.1	5.7	6.9	5.7	4.6

<sup>13</sup> Nguồn: số liệu điều tra KTXH TDA năm 2016

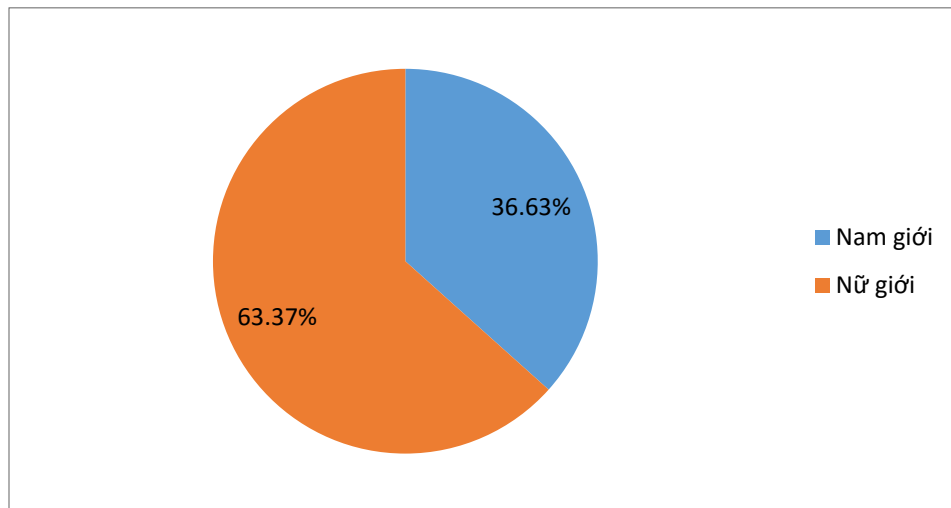
## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN



Hình 13. Cơ cấu nghề nghiệp của các thành viên trong các hộ được điều tra

### 4.2 Thông tin về người trả lời điều tra và phỏng vấn

70. Tỷ lệ nam và nữ tham gia cung cấp thông tin: Trong 273 đối tượng được chọn làm đối tượng điều tra và phỏng vấn có 110 nam (*chiếm 36,63% tổng số người được phỏng vấn*) và 163 nữ (*chiếm 63,37% số người được điều tra và phỏng vấn*). Như vậy có thể thấy tỷ lệ phụ nữ tham gia trả lời phỏng vấn chiếm tỷ lệ rất cao điều này chứng tỏ mức độ tiếp cận và sẵn sàng tiếp cận các thông tin vừa nữ giới trong vùng tiểu dự án rất cao.



Hình 14. Tỷ lệ nam và nữ tham gia điều tra và phỏng vấn

71. Nhóm tuổi của người tham gia trả lời điều tra và phỏng vấn sâu: Nhóm tuổi tham gia trả lời cao nhất là từ 31-50 tuổi (*chiếm hơn 56%*) và nhóm tuổi từ 20-30 tuổi (*chiếm gần 30%*).

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

Bảng 16. Tổng hợp nhóm tuổi người trả lời phỏng vấn sâu và điều tra theo phiếu<sup>14</sup>

TT	Các xã	Từ 20 đến 30 tuổi		Từ 31 - 50 tuổi		Từ 51 - 60 tuổi		Trên 60 tuổi		Tổng số	Tỷ lệ (%)
		Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)	Tần suất	Tỷ lệ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Đông Phú	11	33.3	12	36.4	8	24.2	2	6.1	33	12.1
2	Hải Đình	7	35.0	11	55.0	2	10.0	0	0.0	20	7.3
3	Đông Mỹ	5	29.4	8	47.1	4	23.5	0	0.0	17	6.2
4	Hải Thành	4	26.7	9	60.0	2	13.3	0	0.0	15	5.5
5	Đông Sơn	9	45.0	10	50.0	1	5.0	0	0.0	20	7.3
6	Đức Ninh Đông	15	35.7	23	54.8	4	9.5	0	0.0	42	15.9
7	Bắc Nghĩa	3	12.0	15	60.0	7	28.0	0	0.0	25	9.2
8	Đức Ninh	2	13.3	9	60.0	4	26.8	0	0.0	15	5.5
9	Phú Hải	3	12.0	18	72.0	4	16.0	0	0.0	25	9.2
10	Bắc Lý	13	29.6	27	61.4	4	9.1	0	0.0	44	16.1
11	Nam Lý	4	23.5	12	70.6	1	5.9	0	0.0	17	6.2
	<b>Tổng</b>	<b>76</b>	<b>27.8</b>	<b>154</b>	<b>56.4</b>	<b>41</b>	<b>15.0</b>	<b>2</b>	<b>0.7</b>	<b>273</b>	<b>100</b>

72. Quan hệ của người trả lời với chủ hộ: Người được phỏng vấn là chủ hộ chiếm 48,5%, vợ/chồng của chủ hộ chiếm 41%, con/bố mẹ của chủ hộ chiếm 10,5%. Điều này cho thấy người tham gia trả lời phỏng vấn ở các lưu vực hầu hết là những người lớn tuổi trong gia đình. Đây hầu hết là những người có tiếng nói trong gia đình nên sẽ thuận lợi cho việc nhìn nhận, đánh giá về thực trạng các vấn đề liên quan đến tình hình kinh tế xã hội của gia đình cũng như là của địa phương. Đây cũng chính là nhóm người quyết định chủ yếu về các vấn đề chính trong gia đình, quyết định khả năng và mức độ sẵn lòng tham gia của gia đình vào các hoạt động của dự án tại địa phương.

### 4.3 Quy mô hộ gia đình trong vùng TDA

73. Quy mô hộ gia đình: Quy mô và cơ cấu hộ gia đình các hộ phỏng vấn bình quân mỗi hộ gia đình có khoảng 4,2 nhân khẩu, trong hộ có từ 2 thế hệ trở lên. Như vậy số liệu khảo sát đã cho thấy so với tình hình chung tại vùng dự án, mô hình gia đình ít nhân khẩu và gia đình hạt nhân vẫn cao hơn, cho thấy mức độ phát triển vùng dự án cao hơn các vùng khác.

74. Xem xét về số nhân khẩu trong gia đình có nam giới làm chủ hộ cao hơn (trung bình là 4,3 người/hộ) trong các gia đình có chủ hộ là nam giới thì gia đình cơ bản cũng chiếm tỷ lệ cao

<sup>14</sup> Nguồn: số liệu điều tra KTXH TDA năm 2016

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

nhất, gia đình có 3-4 người chiếm 47,3% và 1,6% trong số gia đình này có 9 thành viên trở lên.

75. Với các hộ có nữ giới làm chủ, bình quân mỗi gia đình có 3,6 người. Trong đó số gia đình có 3-4 thành viên cũng chiếm tỷ lệ cao 44,9%. Gia đình có 1-2 người và 5-8 người chiếm tỷ lệ chênh nhau không nhiều lần lượt là 28,7% và 26,5%. Không có gia đình nào trên 9 người.

Bảng 17. Số nhân khẩu và lao động bình quân /hộ gia đình vùng TDA<sup>15</sup>

Xã/phường	Nhân khẩu Bình quân hộ	Cơ cấu hộ theo quy mô nhân khẩu (%)			
		1-2 người	3-4 người	5-8 người	9 người trở lên
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Tổng mẫu</b>	<b>4,2</b>	<b>13,4</b>	<b>47,0</b>	<b>38,2</b>	<b>1,4</b>
Đồng Phú	4,0	17,3	46,2	36,5	0,0
Hải Định	4,4	7,5	45,0	47,5	0,0
Đồng Mỹ	4,3	15,8	42,1	40,4	1,7
Hải Thành	4,3	18,4	40,5	37,9	3,4
Đồng Sơn	4,2	7,6	54,5	37,9	0,0
Đức Ninh Đông	4,4	9,6	48,1	40,4	1,9
Bắc Nghĩa	4,1	14,3	54,0	30,2	1,6
Đức Ninh	4,0	12,9	55	33,1	1,7
Phú Hải	4,0	18	45,2	36	1,5
Bắc Lý	4,2	13,6	48,0	37,0	1,4
Nam Lý	4,4	12,7	42,3	43,7	1,4
<b>Theo giới chủ hộ</b>					
+ Nam chủ hộ	4,3	11,4	47,3	39,7	1,6
+ Nữ chủ hộ	3,6	28,6	44,9	26,5	0,0

### 4.4 Trình độ học vấn trong vùng TDA

76. Trong 273 người tham gia trả lời điều tra và phỏng vấn, có 92,7% có trình độ từ tiểu học đến cao đẳng, đại học. Trong 7,3% còn lại thì mù chữ chỉ có 1 người (0,4%) và có 13 người không trả lời về trình độ học vấn, 6 người trả lời không nhớ/không biết (lần chiếm 4,8% và 2,1% trong tổng số mẫu điều tra). Có 67/273 người có trình độ ở bậc tiểu học (24,5%) và 95/273 người có trình độ THCS (34,8%), 76/273 người ở trình độ THPT (chiếm 27,9%) và 15/273 người có trình độ CĐ/ĐH. Tỷ lệ này cũng không có sự chênh lệch nhiều theo các địa phương. Như vậy có thể thấy các đối tượng cung cấp thông tin cho cuộc điều tra kinh tế xã hội có trình độ học vấn. Tầm nhận thức về các vấn đề an sinh – xã hội, kinh tế - chính trị... đều ở mức tương đối. Chính vì vậy độ tin cậy mà các thông tin do những người này cung cấp khá cao.

<sup>15</sup> Nguồn : Số liệu khảo sát năm 2016

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

Bảng 18. Trình độ học vấn của người được điều tra<sup>16</sup>

Đại phương	Trình độ học vấn cao nhất													
	Mù chữ		Tiểu học		THCS		THPT		CD/ĐH trở lên		Không trả lời		Không biết	
	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)						
	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %
Tổng mẫu	1	0.4	8	24.5	12	34.8	10	27.9	2	5.5	1	4.8	0	2.1
Đông Phú	0	0	4	23.2	5	36.3	5	30.1	1	5.7	1	3.8	0	0.9
Đông Mỹ	0	0	4	26.0	5	28.9	3	30.9	1	6	1	6	0	2.2
Hải Thành	0	0	3	29.7	8	35.2	6	23.2	2	4.3	0	6.4	1	1.2
Đông Sơn	0	0	7	17.1	14	40.7	16	29.6	3	7.5	1	0.3	1	4.8
Đức Ninh Đông	0	0	8	16.4	9	33	5	37.8	1	8.1	1	1.5	0	3.2
Bắc Nghĩa	0	0	5	32.4	4	37.5	3	19.6	1	5.1	1	3.8	1	1.6
Đức Ninh	0	0	7	35.2	9	25.8	6	22.8	1	6	1	6	1	4.2
Phú Hải	0	0	11	27.7	16	34.5	12	24.5	1	4.2	3	5.9	1	3.2
Bắc Lý	1	2.3	5	24.1	6	36.6	4	26.2	1	3.2	1	6.4	0	1.2
Nam Lý	0	0	5	27.6	7	36.3	6	23.2	1	4.3	2	8	0	0.6
Hải Đình	0	0	8	22.6	12	33.4	10	29.2	2	6.2	1	8.4	0	0.2

### 4.5 Tài sản trong các hộ gia đình

77. Quyền sở hữu tài sản: Theo điều tra phỏng vấn, tại các hộ dân được phỏng vấn thì có 93,5% quyền sở hữu nhà và tài sản trong gia đình đều đứng tên cả vợ và chồng, chỉ có 6,5% quyền sở hữu nhà và tài sản đứng tên vợ hoặc chồng.
78. Các tài sản có giá trị: đất đai, nhà ở, Phương tiện đi lại, phương tiện nghe nhìn, đồ gia dụng..., 100% đều có tivi/đài, 80% số hộ có xe máy (các tỷ lệ này khác nhau trong từng nhóm hộ thu nhập). Tuy nhiên với tỷ lệ 100% số hộ sở hữu đài/tivi có thể thấy đây là khu vực rất thuận lợi cho các hoạt động tuyên truyền và nâng cao nhận thức qua truyền thông. Đó cũng là điều kiện thuận lợi để thực hiện các nội dung trong hợp phần 4 đạt được kết quả tốt.
79. Trong nhóm 1 (nhóm nghèo nhất) chỉ có 1/5 hộ có xe gắn máy, điện thoại 2/5 hộ có, các thiết bị gia dụng khác hầu như không có; như vậy có thể thấy đây là một trong các hạn chế để tiếp nhận thông tin của nhóm người có thu nhập ở mức nghèo và cận nghèo trong khu vực.

<sup>16</sup> Nguồn : Số liệu khảo sát năm 2016

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

Bảng 19. Tài sản của gia đình phân theo mức sống của hộ gia đình<sup>17</sup>

Các tài sản có	Nhóm 1 (nghèo nhất)		Nhóm 2		Nhóm 3		Nhóm 4		Nhóm 5 (giàu nhất)		Tổng số	Tỷ lệ (%)
	Số hộ có	Tỷ lệ (%)	Số hộ có	Tỷ lệ (%)	Số hộ có	Tỷ lệ (%)	Số hộ có	Tỷ lệ (%)	Số hộ có	Tỷ lệ (%)		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Ô tô	0	0	0	0.0	0	0	0	0	13	65	13	6.5
Xe máy	1	20	30	85.7	67	100	73	100	20	100	191	95.5
Điều hòa	0	0	4	11.4	23	34.3	54	74	20	100	101	50.5
Bàn ghế cao cấp	0	0	0	0.0	0	0.0	24	32.9	20	100	44	22
Dàn âm thanh	0	0	2	5.7	12	17.9	42	57.5	12	60	68	34
Điện thoại	2	40	35	100	67	100	73	100	20	100	197	98.5
Ti vi màu	3	60	35	100	67	100	73	100	20	100	198	99
Tủ lạnh	1	20	24	68.6	45	67.2	73	100	20	100	163	81.5
Máy giặt	0	0	13	37.1	38	56.7	67	91.8	20	100	138	69
Bình nóng lạnh	0	0	30	85.7	25	37.3	73	100	20	100	148	74
Xe đạp	5	100	35	100	50	74.6	62	84.9	13	65	165	82.5

**Ghi chú:** Cột 3, 5, 7, 9, 11: Tỷ lệ sở hữu từng loại tài sản theo từng nhóm thu nhập (là tỷ số số hộ sở hữu tài sản đó/tổng số hộ thuộc nhóm đang xét);

Cột 12: Tổng số hộ sở hữu loại tài sản trong tổng mẫu khảo sát;

Cột 13: Tỷ số, được tính bằng tổng số hộ có sở hữu loại tài sản/273 hộ được điều tra.

### 4.6 Thu nhập và phân chia nhóm thu nhập trong các hộ gia đình

80. Phân chia nhóm thu nhập: Theo Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg Ngày 19/11/2015 Ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 – 2020. Trong Quyết định quy định rõ nhóm chuẩn hộ nghèo, hộ cận nghèo và hộ có mức sống trung bình cũng như thực trạng kinh tế xã hội của vùng TDA, chúng tôi phân chia nhóm thu nhập của các hộ được điều tra như sau:

- Nhóm nghèo nhất là nhóm thuộc đối tượng hộ nghèo và hộ cận nghèo thu nhập dưới 15 triệu/năm/người;
- Nhóm 2 là nhóm các hộ có thu nhập từ 15-30 triệu/năm/người;
- Nhóm 3 là nhóm có thu nhập từ 30-50 triệu/năm/người;
- Nhóm 4 là nhóm các hộ có thu nhập từ 50-70 triệu/năm/người;
- Nhóm 5 là nhóm các hộ có thu nhập trên 70 triệu/năm/người

<sup>17</sup> Nguồn: Số liệu khảo sát, tỷ lệ được tính bằng tỷ số số người có sở hữu/số người thuộc nhóm đối tượng đó.

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

81. Với tiêu chí phân nhóm như trên, tỷ lệ các đối tượng được điều tra thuộc các nhóm lần lượt: nhóm 1 có 5 hộ (3%), nhóm 2 có 35 hộ (18%), nhóm 3 có 67 hộ (34%), nhóm 4 có 73 hộ (37%), nhóm 5 có 20 hộ (10%). Đây là minh chứng rõ nét cho thấy mức thu nhập của cộng đồng vùng TDA ở mức khá cao, cao hơn các vùng khác trong tỉnh Quảng Bình.
82. Tỷ lệ hộ nghèo vùng TDA: Thu nhập và chi tiêu: Để đánh giá hộ nghèo và cận nghèo trên địa bàn thành phố Đồng Hới thì dựa vào tiêu chí sau<sup>18</sup>:
- Hộ nghèo có thu nhập từ dưới 900.000 đồng/người/tháng trở xuống ở các phường và 700.000 đồng/người/tháng tại các xã.
  - Hộ cận nghèo: có thu nhập từ  $1 \div 1,3$  triệu đồng/người/tháng trở xuống ở các phường và  $900.000 \div 1$  triệu đồng/người/tháng tại các xã.

Bảng 20. Tỷ lệ hộ nghèo trên địa bàn các địa phương vùng TDA<sup>19</sup>

TT	Phường, xã	Hộ	Hộ Nghèo (%)	Cận Nghèo (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đồng Phú	3.011	0,43	0,30
2	Hải Đình	1.008	0	0
3	Đồng Mỹ	818	0	0,24
4	Hải Thành	1.355	1,03	1,18
5	Đồng Sơn	2.567	1,56	1,52
6	Đức Ninh Đông	1.291	1,08	1,63
7	Bắc Nghĩa	2.210	1,72	1,63
8	Đức Ninh	1.902	2,37	1,37
9	Phú Hải	1.018	0,49	1,77
10	Bắc Lý	5.520	0,31	0,53
11	Nam Lý	4.334	0,67	0,37

83. Các nguồn thu nhập: Các nguồn thu nhập trong các hộ được điều tra khá phong phú, Đây là khu vực thành thị các khoản thu chủ yếu từ buôn bán và dịch vụ. Các hộ tham gia làm nông nghiệp chiếm tỷ lệ thấp nên mức thu nhập từ nông nghiệp chiếm tỷ lệ không cao (*chủ yếu là ở nhóm thu nhập 1 hay nhóm 2*). Nguồn thu nhập từ lương chủ yếu thuộc về nhóm 2 và nhóm 3. Nhóm 4 và nhóm 5 thu nhập chủ yếu từ buôn bán, dịch vụ. Và từ thực tế điều tra phỏng vấn cho thấy các hộ đều có các nguồn thu nhập khác nhau: Các hộ thuộc Nhóm 1 chủ yếu có thu nhập từ Nông nghiệp (4/5 hộ), ngoài ra có đi làm thuê (3/5 hộ) trong nhóm này không có hộ nào có thu nhập từ tiền tiết kiệm. Trong Nhóm 2, có 28,57% số hộ có thu nhập từ nông nghiệp, 71,57% số hộ có thu nhập từ làm thuê, 34,29% số hộ có lương và trên 14% có tham gia buôn bán, dịch vụ tạo thu nhập,... (*chi tiết xem bảng bên dưới*)

<sup>18</sup> Theo Quyết định 59/2015/QĐ-TTg

<sup>19</sup> Nguồn: Khảo sát KT-XH cấp xã tháng 5/2016

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

Bảng 21. Các nguồn thu nhập phân theo mức sống hộ gia đình<sup>20</sup>

TT	Các tài sản có trong gia đình	Nhóm 1 (nghèo nhất)		Nhóm 2		Nhóm 3		Nhóm 4		Nhóm 5 (giàu nhất)	
		Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)	Số hộ	Tỷ lệ (%)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
1	Nông nghiệp	4	80.0	10	28.6	2	2.99	1	1.37	0	0.0
2	Làm thuê	3	60.0	25	71.4	11	16.4	20	27.4	0	0.0
3	Lương	1	20.0	12	34.3	57	85.1	30	41.1	8	40.0
4	Buôn bán, dịch vụ	0	0.0	5	14.3	23	34.3	61	83.6	12	60.0
5	Tiết kiệm	0	0.0	1	2.9	12	17.9	35	48.0	20	100
6	Khác	0	0.0	2	5.7	27	40.3	22	30.1	20	100

**Ghi chú:** Tỷ lệ (%) được tính cho từng nhóm thu nhập: bằng số người có thu nhập từ ngành tương ứng của từng nhóm/tổng số hộ thuộc nhóm.

### 4.7 Y tế và Sức khỏe cộng đồng trong các hộ gia đình

84. Có khoảng 77 hộ gia đình được khảo sát (trong 200 hộ được điều tra bằng phiếu và 73 hộ được hỏi thêm) (chiếm 28,7%) trong tháng qua có đau ốm Đây là một chỉ số khá cao và đáng lo ngại về tình trạng sức khỏe người dân vùng dự án so với mặt bằng chung về tình trạng sức khỏe và điều kiện chăm sóc sức khỏe đang ngày càng tốt hơn hiện nay. Trong đó không có những khác biệt lớn về tình trạng ốm đau giữa các địa phương khảo sát cũng như giữa các nhóm thu nhập giàu và nghèo.

Bảng 22. Tình trạng sức khỏe và chăm sóc sức khỏe<sup>21</sup>

Địa phương	Tỷ lệ Có người bị ốm trong 1 tháng qua (%)	Tỷ lệ Có bảo hiểm y tế (%)
(1)	(2)	(3)
<b>Tổng mẫu</b>	<b>28,7</b>	<b>80,3</b>
Đông Phú	20,4	78,8
Đông Mỹ	20,0	75,0
Hải Thành	29,1	93,0
Đông Sơn	2,2	69,0
Đức Ninh Đông	28,5	78,8
Bắc Nghĩa	15,8	74,2
Đức Ninh	20,7	82,0
Phú Hải	18,3	86,7
Bắc Lý	16,2	76,8
Nam Lý	22,4	82,9
Hải Định	11,9	78,3

<sup>20</sup> Nguồn: Khảo sát KT-XH cấp xã tháng 5/2016

<sup>21</sup> Nguồn: Khảo sát KT-XH cấp xã tháng 5/2016

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

85. Tỷ lệ có Bảo hiểm y tế các loại trong các hộ gia đình được khảo sát là khá cao, chiếm 80,3%. Trong đó, có tỷ lệ các loại BHYT cao nhất là xã Hải Thành với 93%. Theo các đối tượng trả lời, có 5 nguyên nhân chính có tác động tiêu cực đối với tình hình sức khỏe hiện với mức độ từ cao đến thấp là nguồn nước ô nhiễm, ô nhiễm khu vực ở, thực phẩm không an toàn, dịch bệnh xuất hiện nhiều do thói quen sinh hoạt.
86. Dựa vào số liệu khảo sát cho thấy, nguyên nhân chính ảnh hưởng đến sức khỏe người dân đó là: ô nhiễm nguồn nước, thực phẩm không an toàn và ô nhiễm nơi ở (hai yếu tố này chiếm đến 44,3%). Đây cũng là vấn đề không của riêng các xã trong phạm vi dự án mà còn là thực trạng chung của các tỉnh, thành phố khác.

Bảng 23. Các bệnh liên quan đến nước tại TP. Đồng Hới<sup>22</sup>

LOẠI BỆNH	2011	2012	2012/2011(%)	TRUNG BÌNH
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
Kiết lỵ	261	189	72,41	228
Tiêu chảy	394	672	92,55	497
Sốt xuất huyết	14	10	71,4	66
Tổng số ca bệnh	1063	1178	110,8	1734
Tỷ lệ	0,942%	1,041%	-	1,538%

### 4.8 Hộ dễ bị tổn thương

87. Hộ dễ bị tổn thương: trong điều tra kinh tế xã hội vùng Tiểu dự án các hộ dễ tổn thương trên địa bàn là những hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án và: có mức thu nhập thuộc Nhóm 1; Hộ gia đình chính sách; có phụ nữ làm chủ hộ, gia đình có người già không lương, mất sức lao động, người tàn tật,... Thu nhập của các hộ dân này bấp bênh, do họ không có việc làm ổn định,...(Đặc biệt là những hộ bị mất đất do thu hồi cho dự án mà thuộc những đối tượng vừa nêu, thì đó là những hộ dễ bị tổn thương nhất).
88. Theo kết quả Điều tra KTXH các hộ BAH, có 16 hộ thuộc diện hộ dễ bị tổn thương, trong đó có 15 hộ nghèo, 02 hộ gia đình chính sách. Các hộ này ngoài mức đền bù cho đất đai, tài sản và cây cối bị mất, cũng có những mức hỗ trợ cho các đối tượng dễ bị tổn thương theo các quy định của nhà nước và của tỉnh.

Bảng 24. Danh sách các hộ dễ bị tổn thương bị ảnh hưởng bởi dự án<sup>23</sup>

STT	Tên chủ hộ	Phường	Số khẩu	Nhóm dễ tổn thương
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
1	Đoàn Thế Vững	Đức Ninh Đông	3	Hộ nghèo
2	Đoàn Thanh Nam	Đức Ninh Đông	5	Hộ nghèo
3	Đoàn Văn Tình	Đức Ninh Đông	9	Hộ nghèo
4	Đoàn Thị A	Đức Ninh Đông	6	Hộ nghèo
5	Đoàn Văn Vụ	Đức Ninh Đông	8	Hộ nghèo

<sup>22</sup> Nguồn: Trung tâm y tế dự phòng thành phố Đồng Hới, tháng 9 năm 2013

<sup>23</sup> Nguồn: Khảo sát KT-XH cấp xã tháng 5/2016

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

STT	Tên chủ hộ	Phường	Số khẩu	Nhóm dễ tổn thương
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
6	Đình Xuân Hiên	Phú Hải	3	Hộ nghèo
7	Nguyễn Văn Truyện	Phú Hải	5	Hộ nghèo + Thương binh-GĐCS
8	Nguyễn Thị Thời	Phú Hải	10	Hộ nghèo
9	Đặng Khắc Lụy	Phú Hải	5	Hộ CĐCS
10	Lê Thị Kim Oanh	Bắc Lý	7	Hộ nghèo
11	Nguyễn Lương Khuân	Bắc Lý	6	Hộ nghèo
12	Nguyễn Văn Cẩn	Bắc Lý	7	Hộ nghèo
13	Nguyễn Thị Lan	Bắc Lý	8	Hộ nghèo
14	Hà Thị Phép	Đông Phú	6	Hộ nghèo
15	Hà Công Thắng	Đông Phú	7	Hộ nghèo
16	Nguyễn Thị Thanh	Đông Phú	5	Hộ nghèo

### 4.9 Hạ tầng giao thông

89. Theo đánh giá của các cán bộ phường xã đã khảo sát: tất cả các phường xã đều đã có hạ tầng giao thông cơ bản. Hầu hết các tuyến đường đều được nhựa hóa hoặc bê tông. Các phương tiện giao thông đi lại dễ dàng. Cụ thể:

90. Đường bộ:

- Quốc lộ 1A chạy qua trung tâm Thành phố là trục giao thông đối ngoại, kết hợp tuyến đường chính đô thị. Đoạn chạy qua thành phố dài 11,96 km (từ Km 655+000 đến Km 666+960). Mặt đường bê tông nhựa chất lượng tốt;
- Đường Hồ Chí Minh chạy qua phía Tây thành phố đoạn chạy qua thành phố dài 8,2 km (từ Km 593+599 đến Km 607+200). Mặt đường bê tông nhựa chất lượng tốt;
- Bến ô tô đối ngoại nằm ở đường Trần Hưng Đạo. Lưu lượng xe qua bến trung bình 3.400xe/năm.

91. Đường sắt:

- Tuyến đường sắt Quốc gia chạy cắt qua thành phố từ Bắc vào Nam dài 11,29 km; đường ray khổ 1000 mm;
- Ga Đồng Hới nằm ở phường Nam Lý tại Km 522+900. Có 7 đường đưa đón tàu dài từ 650m đến 700m; diện tích sử dụng đất khoảng 2ha; lưu lượng khách qua ga 162.000 lượt/năm.

92. Đường thủy: Cảng Nhật Lệ hiện nay có cầu cảng dài 50m. Sử dụng cho vận tải hàng hoá trọng tải đến 200 tấn. Khối lượng hàng hoá qua cảng 18.961 tấn/năm. Chủ yếu nông lâm sản và phế liệu.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

---

93. Đường hàng không: Sân bay Đồng Hới nằm phía Bắc thành phố tại xã Lộc Ninh, hiện nay đã được nâng cấp cải tạo, đảm bảo ban ngày phục vụ các loại máy bay A320/A21 hoặc tương đương. Sân bay có quy mô: chiều dài đường cất hạ cánh 2400m, rộng 45m cho máy bay thân nhỏ, tầm bay 500÷700 km lên xuống.
94. Giao thông đối nội: Hiện toàn khu vực nội thành có khoảng 131.375m đường phố và 74.000m ngõ hẻm. Từ các tuyến Quốc lộ 1A, đường tránh Thành phố và đường Hồ Chí Minh đã có hệ thống đường nối liền các khu dân cư và các khu chức năng của Thành phố tạo thành mạng lưới đường liên hoàn có 74 tuyến với tổng chiều dài 81,535km. Trong đó, đường nhựa 45,27km (*chiếm 56%*) đường cấp phối 36,265 km (*chiếm 44%*).

### 4.10 Hiện trạng cấp thoát nước

95. Theo kết quả điều tra tháng 4/2016: 100% số hộ được hỏi đều đang được sử dụng nước hợp vệ sinh. Nguồn nước chủ yếu là nước từ các nhà máy cấp nước (*chiếm 96%*). Nước giếng khoan chiếm 4% còn lại. Không có hộ nào sử dụng nguồn nước hồ ao, hay nguồn nước khác.
96. Nguồn nước sạch cung cấp cho sinh hoạt của Thành phố hiện nay đang dùng từ hệ thống cấp nước của nhà máy Phú Vinh và nhà máy nước Hải Thành, tuy đây là hai nhà máy riêng biệt nhưng nước được hòa vào cùng một hệ thống mạng lưới cấp.
97. Nhà máy nước Phú Vinh, cung cấp nước cho thành phố Đồng Hới: Dung tích 23 triệu m<sup>3</sup>, hiện nhà máy nước Phú Vinh có hai bể chứa và một bể lọc với công thiết kế là 19.000m<sup>3</sup>/ng.đ nhưng mới dùng được 65% công suất. Áp lực bơm cấp 2 tại đây từ 3.0-3.4Kg/cm<sup>2</sup>.
98. Nhà máy nước Hải Thành, cung cấp nước cho thành phố Đồng Hới: Nguồn cung cấp nước cho nhà máy là hồ Bàu Tró. Tuy nhiên, với đặc điểm đây là hồ nước ngọt nằm cạnh biển rất dễ bị nhiễm mặn nên vào mùa khô rất hạn chế dùng nước của hồ cung cấp cho nhà máy, vì thế nhà máy chỉ hoạt động 5h mỗi ngày. Công suất thực tế sử dụng là 3.000m<sup>3</sup>/ng.đ so với công suất thiết kế là 9.000m<sup>3</sup>/ng.đ. Áp lực bơm cấp 2 tại nhà máy từ 1.6-2.2 Kg/cm<sup>2</sup>.
99. Nhà máy nước Quán Hàu: Nước của nhà máy được dẫn từ Đồng Hới về theo đường ống chạy dọc Quốc lộ 1A cũ. Công suất thiết kế của nhà máy là 1.000m<sup>3</sup>/ng.đ, áp lực bơm từ 1.0-1.5 Kg/cm<sup>2</sup>. Ngoài ra, để tăng áp lực đẩy nước tại chân cầu dài được bố trí một trạm tăng áp với áp lực đẩy từ 3.8-4.2Kg/cm<sup>2</sup>.
100. Dự án hồ Troóc Trâu với dung tích hữu ích 7.97 triệu m<sup>3</sup>, cung cấp nước sinh hoạt cho 21.500 người và 500ha lúa hai vụ của các xã thuộc huyện Quảng Ninh.
101. Dự án đập Thác Chuối với dung tích hữu dụng là 32.363 triệu m<sup>3</sup>, công suất nhà máy dự kiến là 10.065m<sup>3</sup>/ng.đ cung cấp nước cho 65.416 người dân đến năm 2020 của các xã và thị trấn của huyện Bố Trạch và khu công nghiệp Tây Bắc Đồng Hới.

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

---

### 4.11 Hiện trạng thoát nước và xử lý nước thải

102. Thoát nước mưa: Mạng lưới thoát nước mưa của TP. Đồng Hới đã cơ bản hoàn thiện tại các phường Đồng Mỹ, Hải Đình, Đồng Phú và một phần tại các phường Bắc Lý và Nam Lý.

- **Sông Cầu Rào:** chiều dài tổng cộng khoảng 4,5 km, chảy băng ngang thành phố theo hướng từ Bắc xuống Nam trước khi chảy ra sông Lệ Kỳ. Là trục thoát nước chính cho các phường Bắc Lý, Nam Lý, Đồng Phú, Đức Ninh Đông, phần phía Tây của phường Hải Đình. Tuy nhiên khu vực hạ lưu của sông, một đoạn dài đã bị lấn chiếm ngăn thành các ao, vuông nuôi trồng thủy sản của các hộ dân xung quanh đã làm thu hẹp đáng kể mặt cắt của sông và thay đổi cả dòng chảy. Cống Mười qua đường trên đường Lê Lợi hiện tại không đảm bảo về tiết diện làm cản trở dòng chảy.
- **Mương Phóng Thủy:** Có chiều dài 2 km, chảy từ Tây sang Đông, nổi khu ruộng có cốt thấp, hay bị ngập úng thuộc xã Lộc Ninh đi qua phường Đồng Phú và xã Hải Thành, đổ ra cửa sông Nhật Lệ. Là con mương nhân tạo với mục đích chính là tiêu thoát lũ cho khu vực phía Bắc Đồng Hới cũng như giữ nước để phục vụ tưới tiêu nông nghiệp trong mùa khô.
- **Sông Lệ Kỳ :** Với chiều dài khoảng 6 km, chảy từ Tây sang Đông, phục vụ thoát nước cho lưu vực xã Đồng Sơn và phần phía Tây Đồng Hới, đưa nước ra sông Nhật Lệ là hướng thoát nước chính cho toàn bộ thành phố Đồng Hới.
- **Sông Nhật Lệ:** Các phường Đồng Mỹ, Hải Đình, Phú Hải, Hải Thành thoát nước trực tiếp ra sông Nhật Lệ. Ngoài ra, sông Nhật Lệ tiếp nhận toàn bộ lượng nước mưa của các lưu vực đổ ra sông Cầu Rào, sông Lệ Kỳ, mương Phóng Thủy.
- **Kênh Hồ Khe Duyên:** Là hướng thoát nước cho một phần phường Bắc Lý, Nam Lý, Đức Ninh Đông, Bắc Nghĩa và xã Đức Ninh. Xuất phát từ đường F325 (phường Bắc Lý) chạy dọc theo tuyến đường tránh Quốc lộ 1A theo hướng Tây Bắc – Đông Nam với chiều dài 6,3km trước khi đổ ra sông Nhật Lệ tại vị trí phường Đức Ninh Đông.
- **Sông Mỹ Cương:** Là hướng thoát nước cho các phường Đồng Sơn, Thuận Đức, Bắc Nghĩa và xã Nghĩa Ninh, Đức Ninh. Xuất phát từ Đập Phú Vinh thuộc xã Thuận Đức chạy dọc theo hướng Tây Bắc – Đông Nam đổ ra sông Nhật Lệ.

103. Một số địa bàn thường xuyên bị ngập úng khi mưa lớn:

- Ngã ba Lê Trục – Quang Trung;
- Đường Hữu Nghị đoạn gần chợ Bắc Lý;
- Đường Nguyễn Hữu Cảnh từ Lê Lợi đến Quang Trung;
- Cụm tuyến Huỳnh Thúc Kháng - Mai Lượng - Chân cầu vượt;
- Đường Trần Hưng Đạo đoạn từ Cầu Rào đến ngã ba Bến xe Đồng Hới;
- Đường Tô Hữu;

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

---

- Khu vực hạ lưu sông cầu Rào thuộc xã Đức Ninh;
- Khu vực phía Bắc bệnh viện Việt Nam – Cu Ba thuộc phường Bắc Lý;
- Cánh đồng xã Lộc Ninh;
- Khu vực phường Đồng Sơn, Phú Hải.

104. Hiện trạng hệ thống thoát nước thải phân chia theo các khu vực cụ thể như sau:

- Khu vực I: Phường Đồng Mỹ, phường Hải Đình, phường Đồng Phú. Đây là khu vực các phường nội thị, tại các phường Đồng Mỹ, Hải Đình nước thải được thu gom vào hệ thống cống chung sau đó được tách ra tại các giếng tách theo các công bao dẫn về trạm xử lý nước thải. Khu vực phường Đồng Phú đã xây dựng hệ thống thoát nước riêng. Toàn bộ nước thải tại khu vực này được dẫn về TB11 và đưa về trạm xử lý nước thải.
- Khu vực II: Phía Tây đường sắt phường Nam Lý và phường Bắc Lý. Nước thải được thu gom bằng hệ thống thoát nước riêng. Nước thải được thu về 2 trạm bơm TB3, TB4 được bơm ra hệ thống thoát nước thải chung của các khu vực đưa về trạm xử lý nước thải. Tuy nhiên khu vực này hệ thống cống thu gom nước thải với mức độ bao phủ chỉ mới đạt gần 20%, cần phải được quan tâm đầu tư.
- Khu vực III: Phía Đông đường sắt phường Nam Lý và phường Bắc Lý. Nước thải được thu gom bằng hệ thống thoát nước riêng. Toàn bộ nước thải được thu về 2 trạm bơm TB1, TB2 được bơm ra hệ thống thoát nước thải chung các khu vực đưa về trạm xử lý nước thải. Khu vực này chỉ mới đầu tư hệ thống cống chính và một phần cống cấp ba, cần phải được đầu tư hệ thống công thu gom nước thải R3
- Khu vực IV: Phường Đức Ninh Đông. Đây là khu vực dân cư phát triển dọc trục đường Huỳnh Thúc Kháng. Nước thải được thu gom bằng hệ thống thoát nước riêng. Toàn bộ nước thải khu vực này được thu về trạm bơm TB5 rồi được bơm ra hệ thống thoát nước thải chung các khu vực đưa về trạm xử lý nước thải.
- Khu vực V: Phường Hải Thành là phường nằm ở phía Bắc của thành phố Đồng Hới. Nước thải được thu gom bằng hệ thống thoát nước riêng. Toàn bộ nước thải của khu vực được thu gom về trạm bơm TB10 bơm qua sông đến trạm bơm TB07, TB08, TB11 và thu về trạm bơm TB05, TB13 để chuyển về Trạm xử lý nước thải. Phạm vi bao phủ của hệ thống chỉ mới đạt 55% phạm vi khu vực.

105. Trước đây hệ thống thoát nước cấp ba của thành phố Đồng Hới chưa được quan tâm đầu tư đúng mức, hệ thống được đầu tư đã bị hư hỏng hơn 70% gây ô nhiễm môi trường. Hiện nay, thành phố có hơn 45,9km đường công cấp ba. Hiện trạng hệ thống cống thoát nước cấp ba đầu nối thu gom nước thải hộ gia đình tại các phường cụ thể như sau:

- Phường Đồng Mỹ, phường Hải Đình: Đã hoàn thành việc xây dựng mạng lưới thoát nước cấp 3 với tổng chiều dài các tuyến cống đã cải tạo và xây dựng mới là 5.374m bao phủ 95% khu vực.

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

---

- Phường Hải Thành: Đây là khu vực có hệ thống thoát nước thải riêng. Các tuyến cống cấp 2 được triển khai xây dựng tại các trục đường Trương Pháp, Lê Thành Đồng và Đông Hải. Hệ thống cống cấp 3 đã được xây dựng với tổng chiều dài 5.100m bao phủ 55% diện tích khu vực.
  - Phường Đồng Phú: Hệ thống cống thoát nước cấp 1 và cấp 2 đã được xây dựng hoàn chỉnh, hệ thống thoát nước cấp 3 được xây dựng gần 8.000m, với độ bao phủ 70% diện tích khu dân cư.
  - Phường Bắc Lý, Phường Nam Lý và phường Đức Ninh Đông: Đang được triển khai xây dựng hệ thống, tuy nhiên mức độ bao phủ chỉ đạt gần 20% diện tích khu vực.
106. Tất cả các khu vực có cống thoát nước cấp 3 đi qua thì các hộ dân đều thực hiện đấu nối ống dẫn nước thải vào hệ thống cống này. Điều này cho thấy nhu cầu đấu nối của người dân rất cao, với tỷ lệ người dân cho rằng cần thiết được đấu nối lên đến 96.8% và tại nhiều khu vực trung tâm khác tỷ lệ này lên đến 100%.
107. Với thực tế nhiều khu vực của thành phố Đồng Hới chưa có hệ thống thu gom nước thải nên hiện trạng ở những khu vực này nước thải sinh hoạt đang xả thẳng ra môi trường qua việc chảy tràn ra môi trường xung quanh hoặc tự thấm qua thấm vào đất, gây ô nhiễm môi trường trong các khu dân cư, ô nhiễm nguồn nước dưới đất.
108. Trạm xử lý nước thải Đức Ninh được thiết kế bởi tư vấn quốc tế LBCD-TROW (Canada), với công suất được thiết kế 10.000 m<sup>3</sup>/ngđ năm 2020 đã được thi công hoàn thành và đã đưa vào hoạt động, tuy nhiên công suất của trạm xử lý hiện tại chỉ mới đạt 6.200 m<sup>3</sup>/ngđ, do hệ thống thu gom nước thải chưa được đầu tư hoàn thiện. Việc thực hiện đấu nối hộ gia đình để thu gom nước thải đảm bảo công suất thiết kế là một trong những nhiệm vụ ưu tiên hàng đầu trong giai đoạn tiếp theo của thành phố, cần phải được đầu tư nhằm đảm bảo hiệu quả của Dự án.
109. Nguồn tiếp nhận nước thải sau khi xử lý của Trạm xử lý nước thải Đức Ninh là nguồn nước mặt sông Lệ Kỳ, thuộc địa phận thôn Đức Thủy, xã Đức Ninh, thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, vị trí điểm xả nước thải của Trạm cách điểm hợp lưu của sông Lệ Kỳ và sông Nhật Lệ khoảng 3,5km về phía hạ nguồn. Vị trí điểm xả thải có tọa độ theo hệ VN 2000, múi chiếu 30, kinh tuyến trực 1060 như sau:

$$X(m) = 1.927.506$$

$$Y(m) = 565.893$$

### 4.12 Hiện trạng thu gom chất thải rắn

110. Hiện nay, việc quản lý và thu gom rác thải trên địa bàn thành phố Đồng Hới do Công ty TNHH Một thành viên Môi trường & Phát triển Đô thị Quảng Bình đảm nhiệm. Chất thải rắn chưa được phân loại tại nguồn mà được thu gom tập trung về bãi rác trung chuyển và vận chuyển đến chôn lấp tại bãi rác Lý Trạch (công suất là 110 tấn/ngày cho 30 năm).
111. URENCO nghiêm túc tuân thủ SOP/OM khi vận hành bãi chôn lấp. Nhân sự bao gồm cán bộ quản lý, kỹ thuật và công nhân, máy móc và kinh phí cho công tác vận hành. URENCO

---

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

sẽ thực hiện những biện pháp cần thiết tại bãi chôn lấp để đảm bảo an toàn và an ninh tại bãi chôn lấp. Dự án 1 đã đầu tư ô chôn lấp chất thải nguy hại.



Hình 15. Thu gom rác tại TP. Đồng Hới

### 4.13 Hiện trạng cấp điện, viễn thông

112. Nguồn cấp điện cho thành phố Đồng Hới chủ yếu lấy từ nguồn điện lưới quốc gia qua các tuyến cao thế và các trạm biến thế trung gian 110KV. 100% hộ gia đình trong Thành phố được sử dụng trực tiếp điện lưới quốc gia. Thành phố đã thực hiện việc bố cáp, ngầm hóa hàng chục km đường dây điện tại các khu dân cư, khu đô thị và các tuyến đường trọng điểm của Thành phố. Bưu chính, viễn thông phát triển mạnh và đa dạng, chất lượng phục vụ tiếp tục được nâng cao. Thuê bao internet băng thông rộng (ADSL), dịch vụ truyền hình kỹ thuật số và dịch vụ internet tăng gấp nhiều lần so với năm 2015. Đảm bảo nhu cầu thông tin liên lạc thông suốt cho người dân.
113. 100% số hộ được điều tra đều có sử dụng điện. Nguồn điện được cấp từ lưới điện quốc gia.

### 4.14 Công trình văn hóa, lịch sử, tín ngưỡng

114. Các di tích lịch sử quan trọng ở thành phố Đồng Hới là Quảng Bình Quan, thành và hào thành Đồng Hới, Lũy Thầy, dấu tích chiến tranh nhà thờ Tam Tòa. Khu vực thực hiện các hạng mục Dự án cũng như hoạt động vận chuyển phục vụ Dự án không đi qua các di tích lịch sử này. Khoảng cách gần nhất từ điểm thực hiện Dự án đến các di tích lịch sử này là 70 m, đó là khoảng cách từ điểm thi công cống ở đường Hàm Nghi (*phường Hải Đình*) đến hào thành.
115. Công trình tín ngưỡng gần khu vực thực hiện các hạng mục Dự án nhất là chùa Đại Giác, cách khu vực thi công nạo vét sông Cầu Rào khoảng 200 m về phía Tây Nam. Ngoài ra, một trong những tuyến đường vận chuyển của Dự án là đường Thống Nhất sẽ đi qua trước cổng khu vực Giáo xứ Tam Tòa mới. Đây là hai công trình có vai trò quan trọng trong đời sống tâm linh và tín ngưỡng của người dân thành phố Đồng Hới nói riêng và ở các khu vực khác trong tỉnh Quảng Bình nói chung.




---

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

116. Ngoài ra, đoạn đường thuộc Dự án nối từ cầu Nhật Lệ II đến khu vực thi công cầu qua sông Lệ Kỳ đi qua gần Nghĩa trang liệt sỹ ở phường Phú Hải, cách tường rào nghĩa trang 20 m về phía Nam.

Bảng 25. Các công trình di tích, văn hóa trong khu vực TDA

TT	Hình ảnh	Khoảng cách tới công trường (m)	Mô tả riêng
1		200 m	Chùa Đại Giác nằm hướng mặt về phía khu vực thực hiện nạo vét sông Cầu Rào. Chùa là nơi người dân thường đi viếng, văn cảnh vào mỗi dịp lễ, Tết, ngày rằm.
2		200 m	Nghĩa trang có cổng vào hướng Đông. Phía tường rào phía Nam của nghĩa trang là tuyến đường đất dân sinh, chủ yếu phục vụ người nuôi trồng thủy sản và trồng lúa.
3		500 m	Cổng vào khu vực Giáo xứ Tam Tòa có hướng Tây Nam, phía đường Thống Nhất rộng 36 m. Giáo xứ là nơi hành lễ vào dịp cuối tuần và các ngày lễ tôn giáo khác của các giáo dân.

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

---

### 4.15 Tình hình đại dịch HIV-AIDS tại vùng dự án và các đơn vị hành chính lân cận

117. Số người nhiễm HIV/AIDS ở các vùng đô thị như: thành phố Đồng Hới, huyện Quảng Trạch, Bố Trạch, thị xã Ba Đồn cao hơn ở các huyện khác.
118. Nam giới phát hiện nhiễm HIV/AIDS (62% tổng số người mắc) chiếm tỷ lệ cao hơn nữ giới (38% tổng số người mắc). Nhiễm HIV tập trung chủ yếu ở độ tuổi từ 25 - 39 (66% tổng số người mắc) và chiếm tỷ lệ cao qua các năm.
119. Lây nhiễm HIV qua đường tình dục chiếm 78%, đường máu chiếm 18%. Nguy cơ lây nhiễm qua đường máu 18% không tương quan với tỷ lệ nhiễm HIV trong nhóm nghiện chích ma túy (7%), điều này có thể giải thích do đối tượng đến xét nghiệm khai báo thông tin không trung thực về tình trạng có tiêm chích ma túy. Tỷ lệ lây nhiễm qua đường máu 18% chủ yếu là do dùng chung bơm kim tiêm khi tiêm chích ma túy; theo điều tra năm 2010 tại Quảng Bình có 16% đối tượng nghiện chích ma túy có dùng chung bơm kim tiêm khi tiêm chích ma túy, cũng trong điều tra này có 36,6% đối tượng nghiện chích ma túy không sử dụng bao cao su hoặc sử dụng không thường xuyên khi quan hệ tình dục với phụ nữ bán dâm. Theo điều tra IBBS năm 2011, tỷ lệ sử dụng bao cao su của phụ nữ bán dâm khi quan hệ tình dục 84,9%; kiến thức toàn diện về HIV/AIDS và tiếp cận với các chương trình can thiệp còn thấp. Do vậy, nguy cơ lây nhiễm HIV trong nhóm nghiện chích ma túy, nhóm phụ nữ bán dâm và từ các nhóm này lây nhiễm ra cộng đồng sẽ làm gia tăng tỷ lệ lây nhiễm HIV nếu không được can thiệp.

### 4.16 Giới trong vấn đề tham chính

120. Giới trong vấn đề tham chính được đánh giá dựa trên các bảng tổng hợp tình hình cán bộ công chức, chuyên trách và không chuyên trách của các xã/phường trên địa bàn dự án. Nhìn chung, tỷ lệ nữ tham gia hệ thống cán bộ, công chức, chuyên trách, không chuyên trách tương đối cao. Phần lớn đã qua đào tạo từ trình độ trung cấp đến đại học. Tuy nhiên, nhìn vào bảng phân công nhiệm vụ có thể thấy phụ nữ không có được các vị trí có thể ra quyết định cả về kinh tế và chính trị của địa phương, cụ thể: các vị trí như Chủ tịch UBND phường và Phó chủ tịch UBND phường phụ trách kinh tế đều là nam giới.
121. Các cán bộ chính quyền địa phương (*cả phụ nữ và nam giới*), những người tham gia các đoàn thể chính trị, xã hội và người dân đều cho rằng, hiện nay tình hình phụ nữ tham chính đã được cải thiện hơn, ở một số cơ sở hành chính sự nghiệp tỷ lệ nữ còn chiếm đa số. Tuy nhiên theo phân tích những số liệu trên, có thể thấy rằng, những cải thiện trong thời gian qua chỉ là về mặt số lượng còn thực chất, phụ nữ vẫn giữ vị thế thấp hơn nam giới ở các vị trí quan trọng mang tính quyết định tại địa phương và việc này ảnh hưởng tới sự tham gia trong quá trình ra quyết định cũng như cơ hội hưởng lợi của phụ nữ của địa phương. Vấn đề này cần được đưa vào các nội dung truyền thông trong kế hoạch hành động giới nhằm nâng cao vị thế của phụ nữ trong tham chính.

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

Bảng 26. Các đơn vị sự nghiệp hành chính và số lao động của Thành Phố Đồng Hới

Cơ sở hành chính sự nghiệp	Tổng số (Cơ sở)	Lao động (người)	
		Tổng số	TĐ: Nữ
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>378</b>	<b>9.441</b>	<b>5.334</b>
1. Cơ quan thuộc hệ thống lập pháp	2	39	12
2. Cơ quan hành pháp	79	2.008	750
3. Cơ quan tư pháp	4	142	69
4. Cơ quan thuộc Đảng cộng sản Việt Nam	25	282	107
5. Cơ quan thuộc Tổ chức chính trị - xã hội	42	307	127
6. Cơ quan thuộc Tổ chức xã hội	13	114	66
7. Cơ quan Tổ chức xã hội - nghề nghiệp	11	45	21
8. Đơn vị sự nghiệp	202	6.504	4.182
8.1- Sự nghiệp y tế	26	1.221	849
Công lập	26	1.221	849
Ngoài công lập	0	0	0
8.2- Sự nghiệp giáo dục, đào tạo	74	2.946	2.294
Công lập	67	2.792	2.158
Ngoài công lập	6	154	136
8.3- Sự nghiệp khác	103	2.337	1.039
Công lập	103	2.337	1.039
Ngoài công lập	0	0	0
9. Cơ sở KD trực thuộc cơ quan HCSN	0	0	0

### 4.17 Sự tham gia vào các hoạt động trong gia đình và cộng đồng

122. Kết quả khảo sát về việc phân công lao động trong gia đình cho thấy, phụ nữ vẫn giữ vai trò chính trong “*tay hòm chìa khóa và nội trợ*” 72,3% hộ trả lời phụ nữ là người nội trợ chính, 61,7% hộ trả lời phụ nữ là người dọn dẹp nhà cửa. Việc phân công lao động ở địa bàn không có gì khác biệt với những nghiên cứu, phân tích về phân công lao động theo giới hiện nay ở Việt Nam: Phụ nữ tham gia vào các hoạt động sản xuất, tái sản xuất và chăm sóc trong khi nam giới chủ yếu tham gia vào hoạt động sản xuất.

123. Một số vấn đề trong gia đình đều được quyết định bởi cả nam và nữ. Tỷ lệ câu trả lời là cả vợ và chồng cùng quyết định các công việc là rất cao như: Mua bán các tài sản đất tiền (*nhà cửa, đất đai, xe cộ...*) là 97,5%; 97,5% trong việc vay vốn ngân hàng, đầu tư kinh doanh; 97,5% cho việc học hành và công việc của con cái.

124. Vấn đề sở hữu tài sản lại có sự cân bằng về giới, 93,5% đưa ra ý kiến hiện nay việc sở hữu các tài sản thuộc về cả hai giới/vợ chồng, 3,5% số hộ trả lời nói rằng hiện việc đứng tên sở hữu tài sản trong gia đình là nam giới; và có 5% người đứng tên sở hữu tài sản là nữ giới.

125. Việc tham gia các hoạt động cộng đồng, tham gia các tổ chức tại địa phương cho thấy không có sự khác biệt cả 2 giới, nam giới và nữ giới đều tham gia vào các cuộc họp cộng đồng là 78,5% và 69,5% tham gia vào các tổ chức tại địa phương. Nam giới thường tham

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 4. KẾT QUẢ ĐIỀU TRA KINH TẾ XÃ HỘI VÙNG DỰ ÁN

---

gia cả 2 hoạt động này nhiều hơn so với nữ giới tuy nhiên tỷ lệ này không có sự chênh lệch đáng kể.

126. Nhìn chung, trong khu vực dự án đã có sự bình đẳng giữa nam và nữ trong việc quyết định những vấn đề chính trong gia đình và tham gia các hoạt động cộng đồng tại địa phương, vị thế và vai trò của người phụ nữ ngày càng được nâng cao và coi trọng.

## 5. MONG MUỐN VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ

### 5. MONG MUỐN VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ

#### 5.1 Các lĩnh vực mong muốn được đầu tư

127. Kết quả điều tra và phỏng vấn các hộ gia đình trong vùng TDA cho thấy hầu hết người được hỏi đều mong muốn được đầu tư vào cơ sở hạ tầng thoát nước, giao thông, y tế và giáo dục. Bảng dưới đây thể hiện kết quả khảo sát các lĩnh vực ưu tiên cho mục đích phát triển cơ sở hạ tầng tại địa phương phân theo mong muốn của hộ gia đình.

Bảng 27. Các lĩnh vực cần ưu tiên cho mục đích phát triển theo nhóm thu nhập<sup>24</sup>

Lĩnh vực ưu tiên	Nhóm 1		Nhóm 2		Nhóm 3		Nhóm 4		Nhóm 5		Tổng	Tỷ lệ %
	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
N/cấp đường xá	5	100	35	63.6	67	65.5	73	81.1	20	57.1	200	73
N/cấp mạng lưới điện	0	0	28	80	57	85.1	73	100	20	100	178	65
Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước	3	60	34	97.1	67	100	73	100	20	100	197	72
Hệ thống thoát nước mưa và nước thải	4	80	35	100	67	100	73	100	20	100	199	73
Công trình VSCC	3	60	25	71.4	67	100	73	100	20	100	188	69
Công trình VSGĐ	5	100	35	100	63	94.0	73	100	20	100	196	72
Thu gom rác thải	3	60	35	100	67	100	73	100	20	100	198	73
Nhà Văn Hóa	4	80	26	74.3	67	100	73	100	20	100	190	70
Bệnh viện/trạm xá	5	100	30	85.7	67	100	73	100	20	100	195	71
Công trình trường học	5	100	35	100	67	100	73	100	20	100	200	73
Chợ	2	40	22	62.9	32	47.8	73	100	20	100	149	55

128. Theo đó, ba lĩnh vực ưu tiên hàng đầu theo ý kiến của người dân phân theo nhóm hộ có chút khác nhau, tuy nhiên, tựu chung lại là: Ưu tiên số 1 - Hệ thống đường, hệ thống thoát nước mưa và nước thải, thu gom rác và trường học (73%); Ưu tiên số 2 – Hệ thống cấp nước, công trình vệ sinh, công trình y tế (trên 70%); Ưu tiên số 3 – còn lại là các nhu cầu

<sup>24</sup> Nguồn: tổng hợp số liệu điều tra

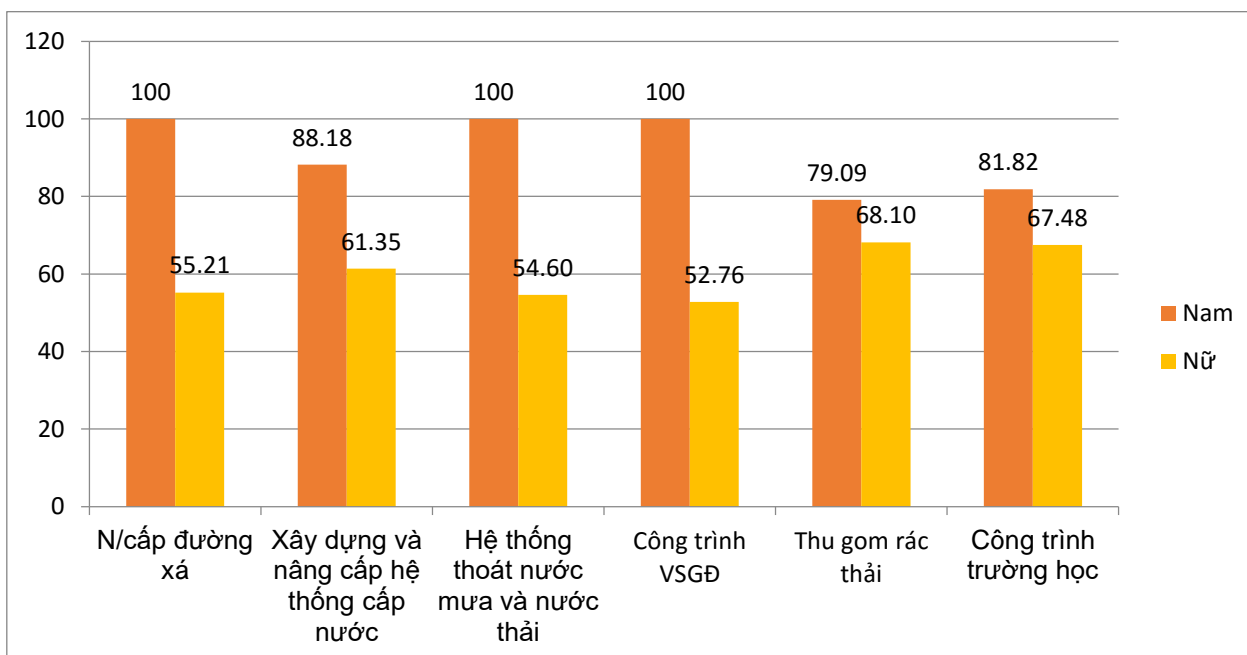
## 5. MONG MUỐN VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ

khác. Kết quả khảo sát phản ánh tương đối chính xác tình hình thực tế ở Thành phố vì các ưu tiên đang tập trung vào 3 vấn đề chính là tình trạng ngập úng cục bộ sau mỗi trận mưa lớn, thiếu nước mùa khô và đường xá nhiều nơi vẫn là đường đất hoặc chỉ trải sỏi đá, tức là hầu như mới chỉ có mặt bằng, chưa được nâng cấp.

129. Xét các lĩnh vực mong muốn đầu tư nhất theo giới tính thì có sự chênh lệch nhiều giữa nhóm nam giới và nữ giới. Với những lĩnh vực đầu tư phát triển hệ thống công trình giao thông, thoát nước và vệ sinh thì 100% nam giới đều trả lời mong muốn đầu tư và nữ giới tỷ lệ này là từ 53-62%. Còn trong đầu tư thu gom rác và công trình trường học... thì tỷ lệ này chênh lệch ít hơn giữa nam và nữ chi tiết xem bảng và biểu đồ bên dưới.

Bảng 28. Tỷ lệ mong muốn theo giới tính đối tượng được hỏi<sup>25</sup>

Lĩnh vực đầu tư	Nam	Tỷ lệ %	Nữ	Tỷ lệ %	Tổng số	Tỷ lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
N/cấp đường xá	110	100.0	90	55.2	200	73.3
Xây dựng và nâng cấp hệ thống cấp nước	97	88.2	100	61.3	197	72.2
Hệ thống thoát nước mưa và nước thải	110	100.0	89	54.6	199	72.9
Công trình VSGĐ	110	100.0	86	52.8	196	71.8
Thu gom rác thải	87	79.1	111	68.1	198	72.5
Công trình trường học	90	81.8	110	67.5	200	73.3



Hình 16. Các lĩnh vực ưu tiên đầu tư phân theo giới tính

<sup>25</sup> Nguồn: tổng hợp số liệu điều tra

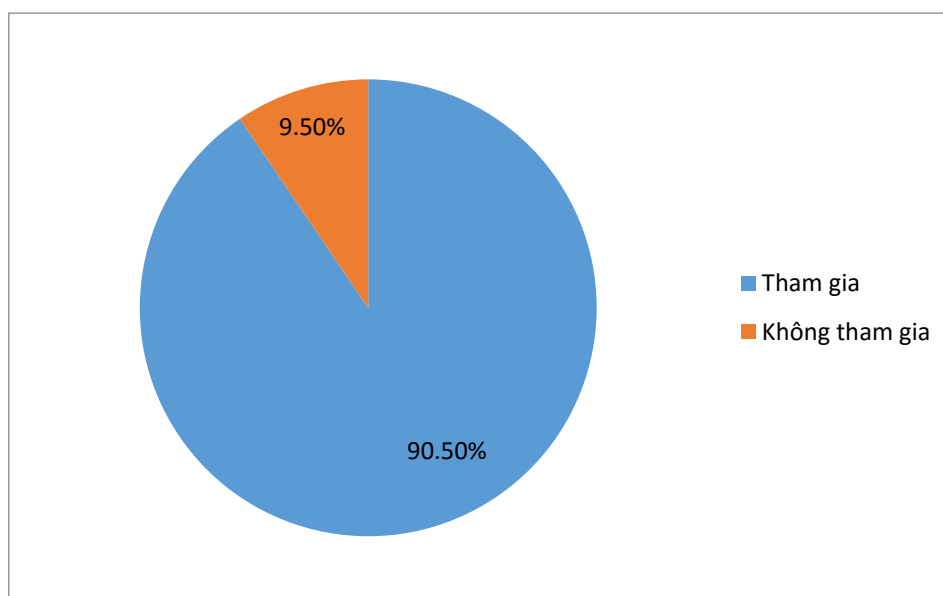
## 5. MONG MUỐN VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ

### 5.2 Mong muốn và sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến và giám sát quá trình thực hiện TDA

130. Qua các cuộc làm việc với lãnh đạo ở các địa phương trong phạm vi dự án, chính quyền địa phương cũng bày tỏ những mong muốn về việc đầu tư hệ thống thoát nước mưa và nước thải, cải tạo các tuyến kênh/mương... nâng cấp hệ thống giao thông, các công trình vệ sinh công cộng... Vì với thực tế tại Đồng Hới vấn đề ngập cục bộ sau mỗi trận mưa lớn và thực trạng VSMT đang là vấn đề cấp bách trong quy hoạch phát triển của thành phố.
131. Kết quả khảo sát hộ gia đình cho thấy: có 90,5% số hộ được hỏi trả lời rằng họ sẵn sàng tham gia, đóng góp ý kiến, thí dụ như tham gia các cuộc họp, thảo luận nhóm, để xây dựng dự án. Tỷ lệ người tham gia đóng góp ý kiến cho dự án khá là cao và có sự chênh lệch giữa nam và nữ. Tỷ lệ nam giới (95,4%) sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến cho dự án cao hơn nữ giới (87,2%).

Bảng 29. Tỷ lệ các hộ dân sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến phân theo giới<sup>26</sup>

Tham gia đóng góp ý kiến	Nam		Nữ		Tổng	
	Số người	T.Lệ %	Số người	T.Lệ %	Số người	T.Lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Tham gia	105	95.4	142	87.2	247	90.5
Không tham gia	5	4.6	21	24.8	26	9.5
Tổng	110	100	163	100	273	100



Hình 17. Tỷ lệ các hộ dân sẵn sàng tham gia đóng góp ý kiến

132. Tham gia vào việc giám sát quá trình thực hiện dự án, có tới 61,17% số hộ trả lời luôn sẵn sàng tham gia và 19,78% số hộ nói rằng họ sẽ cân nhắc. 19,05% số hộ trả lời họ sẽ không

<sup>26</sup> Nguồn: Khảo sát Kinh tế xã hội

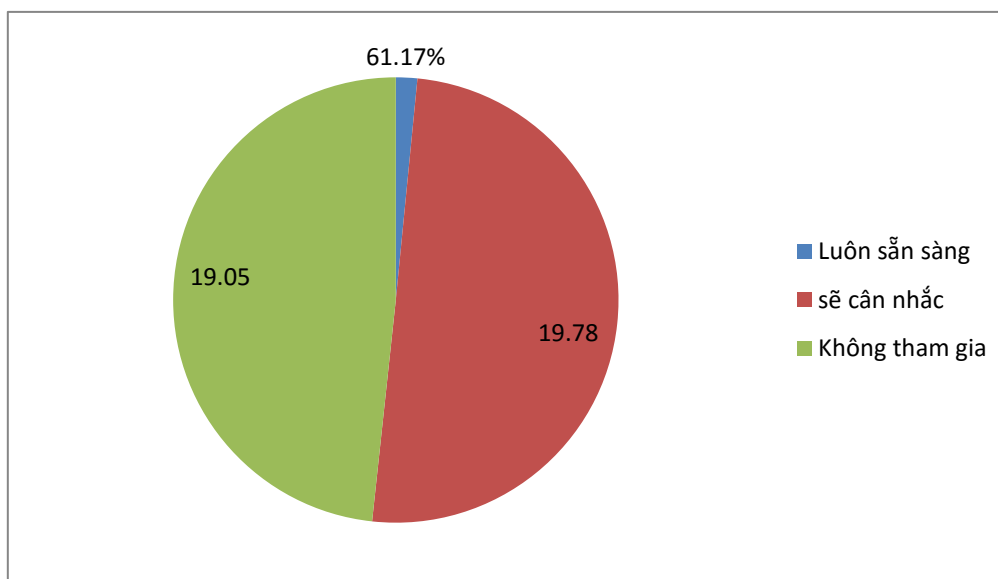
## 5. MONG MUỐN VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ

tham gia giám sát với lý do chủ yếu là không có thời gian. Xem xét vấn đề này phân theo giới tính cho thấy:

- Có 58,5% nam giới trả lời luôn sẵn sàng tham gia giám sát. Tỷ lệ này ở nữ là 63,2%;
- Tỷ lệ nam chọn câu trả lời sẽ cân nhắc tham gia nếu phù hợp là 25,1% nhiều hơn so với nữ (15,9%).

Bảng 30. Tỷ lệ các hộ dân sẵn sàng tham gia giám sát phân theo giới<sup>27</sup>

Tham gia giám sát	Nam		Nữ		Tổng	
	số người	T.Lệ %	số người	T.Lệ %	số người	T.Lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Luôn sẵn sàng	64	58.5	103	63.2	167	61.17
Sẽ cân nhắc	28	25.1	26	15.9	54	19.78
Không tham gia	18	16.4	34	20.9	52	19.05
Tổng	110	100	163	100	273	100



Hình 18. Tỷ lệ các hộ dân sẵn sàng tham gia giám sát quá trình thực hiện dự án

133. Kinh nghiệm cho thấy, cộng đồng dân cư khu vực dự án là những người sống và sinh hoạt hàng ngày cạnh khu vực dự án, sử dụng và vận hành khi hoàn thiện, chịu ảnh hưởng trực tiếp và lâu dài về mặt đời sống, cảnh quan môi trường, và chính họ là những nhân tố sát sao nhất trong quá trình thực thi dự án. Do đó giám sát dựa vào cộng đồng sẽ là hoạt động cần thiết để theo dõi, kiểm tra việc chấp hành quy định pháp luật, phát hiện và kiến nghị các cấp có thẩm quyền xử lý các việc làm vi phạm quy định pháp luật về môi trường trên địa bàn xã/ phường, từ đó góp phần phòng chống xâm hại lợi ích cộng đồng, gây ô nhiễm môi trường trong quá trình đầu tư và vận hành của Dự án. Do đó, với sự sẵn sàng tham gia cao

<sup>27</sup> Nguồn: Khảo sát Kinh tế xã hội

## 5. MONG MUỐN VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ

của người dân trong vùng dự án như đề cập ở trên là một trong những yếu tố giúp làm nên thành công cho dự án.

### 5.3 Mong muốn và khả năng chi trả cho đấu nối với hệ thống nước thải

134. Khi được hỏi: Nếu như có chương trình nâng cấp cơ sở hạ tầng cho khu vực, “Ông/bà có mong muốn kết nối với hệ thống nước thải của chương trình không?” thì có đến 100% số hộ trả lời là có. Với câu hỏi và “Ông bà có sẵn sàng tự chi trả đấu nối ống nước thải của gia đình ra công/rãnh chung” thì có 92% trả lời là “có”.

- Về nhóm thu nhập: Nhóm 1, có 3/5 người (60%) trả lời không sẵn sàng chi trả. Lý do họ đưa ra là thực tế thu nhập của họ rất thấp không thể đáp ứng đủ cho các nhu cầu tối thiểu của gia đình nếu phải bỏ tiền tự chi trả với họ cũng là một khoản tiền không nhỏ sẽ làm ảnh hưởng đến các nhu cầu thiết yếu khác. Nhóm 2, 19/55 người (34,5%) trả lời không sẵn sàng chi trả, lý do họ đưa ra là với thời điểm hiện tại chưa có điều kiện tự chi trả khoản tiền này. Nhóm 3,4,5 100% sẵn sàng chi trả cho việc đấu nối. Xu hướng này cho thấy, mức độ sẵn sàng chi trả phụ thuộc nhiều vào mức thu nhập của các hộ gia đình.
- Về giới tính, trong 22 người trả lời không sẵn sàng chi trả có 19 phụ nữ và 3 nam giới. Có thể thấy nam giới có xu hướng sẵn sàng chi trả cao hơn phụ nữ.

Bảng 31. Các thông tin mong muốn nhận từ dự án phân theo giới<sup>28</sup>

Lĩnh vực ưu tiên	Nhóm 1		Nhóm 2		Nhóm3		Nhóm4		Nhóm 5		Tổng	Tỷ lệ %
	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %	Số người	Tỷ lệ %		
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)
Mong muốn kết nối với HT nước thải	5	100	55	100	87	100	90	100	36	100	273	100
Sẵn sàng tự chi trả để đấu nối	2	40	36	65.5	87	100	90	100	36	100	251	91.9
Không sẵn sàng chi trả cho việc đấu nối	3	60	19	34.5	0	0	0	0	0	0	22	8.1

### 5.4 Mong muốn và khả năng chi trả cho cải tạo nhà vệ sinh

135. Theo đó, câu hỏi về nhu cầu cải tạo nhà vệ sinh hộ gia đình thu được kết quả như sau:

- Có 71,78% trả lời ”có” trong đó có 17,9% đề nghị được cho vay vốn để đầu tư/cải tạo nhà vệ sinh gia đình tập trung vào nhóm thu nhập Nhóm 1, 2 và 3; Có 76, số hộ trả lời ”không” có nhu cầu cải tạo/xây mới nhà vệ sinh. Các hộ đã có nhà vệ sinh khang

<sup>28</sup> Nguồn: Khảo sát Kinh tế xã hội

## 5. MONG MUỐN VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ

trang nhưng vẫn trả lời là có nhu cầu cải tạo tuy nhiên không có nhu cầu vay vốn và đều nói muốn cải tạo và tự chi trả.

- Xét theo giới tính của người trả lời, tỷ lệ này hộ có câu trả lời có nhu cầu cải tạo nhà vệ sinh ở nam cao hơn ở nữ giới. Cụ thể: tỷ lệ hộ ”mong muốn cải tạo nhà vệ sinh” ở nhóm nam là 100% trong khi tỷ lệ này ở nhóm nữ là 52,76%. Tỷ lệ này cho câu trả lời sẵn sàng tự chi trả của nam giới là 72,6% và ở nữ giới là 50,6%. Tương tự với tỷ lệ hộ ”mong muốn cải tạo và đề nghị được vay vốn” ở nhóm nam là 4,9% và ở nhóm nữ là 13%.

### 5.5 Mong muốn nhận thông tin từ dự án

136. Khi được hỏi ông/bà muốn nhận thông tin gì từ dự án: phần lớn đều muốn được biết về kế hoạch thực hiện của dự án (*chiếm 100%*), tiếp đến là các hoạt động của dự án 78,2%, thời gian thực hiện dự án 74.1%, phạm vi ảnh hưởng của dự án 100% và cuối cùng là kinh phí thực hiện dự án 35,1%. Xem xét vấn đề này theo giới nhận thấy sự không có sự khác biệt lớn về các thông tin mong muốn nhận được giữa các nhóm giới tính.

*Bảng 32. Các thông tin mong muốn nhận từ dự án phân theo giới<sup>29</sup>*

Tham gia giám sát	Nam		Nữ		Tổng	
	Số người	T.Lệ %	Số người	T.Lệ %	Số người	T.Lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Kế hoạch thực hiện của dự án	110	100	163	100	273	100
Các hoạt động của dự án	110	100	104	63,8	214	78,2
Thời gian thực hiện dự án	97	88,2	105	64,4	202	74,1
Phạm vi ảnh hưởng	110	100	163	100	273	100
Kinh phí	32	29,1	64	39,3	96	35,1

137. Về hình thức nhận thông tin: Khi khảo sát về các hình thức để phổ biến thông tin dự án: đa phần những người trả lời đều lựa chọn phương án họp dân với tỷ lệ 76,8%, tiếp đến là loa đài địa phương với 72,9%, hình thức tờ rơi ít được lựa chọn nhất với 20,5%.

*Bảng 33. Hình thức nhận thông tin phân theo giới<sup>30</sup>*

Hình thức	Nam		Nữ		Tổng	
	Số người	T.Lệ %	Số người	T.Lệ %	Số người	T.Lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Họp dân	97	88,2	118	72,4	215	76,8
Loa đài	75	68,2	124	76,1	199	72,9
Tờ rơi	58	16,4	28	17,2	56	20,5

138. Về tần suất nhận thông tin: Khi được hỏi về tần suất muốn nhận thông tin từ dự án: có 79,85% người trả lời mong muốn được biết về thông tin của dự án hàng tháng; 18,68% trả

<sup>29</sup> Nguồn: Khảo sát Kinh tế xã hội

<sup>30</sup> Nguồn: Khảo sát Kinh tế xã hội

## 5. MONG MUỐN VÀ KHẢ NĂNG CHI TRẢ

lời với tần suất là hàng quý; và 1,83% chọn tần suất hàng năm. Xem xét vấn đề này phân theo giới không thấy có sự khác biệt lớn.

*Bảng 34. Tần suất nhận thông tin phân theo giới<sup>31</sup>*

Tần suất	Nam		Nữ		Tổng	
	Số người	T.Lệ %	Số người	T.Lệ %	Số người	T.Lệ %
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Hàng tháng	90	81,9	128	78,4	218	79,85
Hàng quý	19	17,5	32	19,3	51	18,68
Hàng năm	1	0,9	3	2,2	5	1,83
Tổng	110	100	163	100	273	100

<sup>31</sup> Nguồn: Khảo sát Kinh tế xã hội

### 6. TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

139. Phần này trình bày những tác động tích cực tiềm năng của dự án, mang lại lợi ích cho những người dân sống trong vùng dự án nói chung và cấp hộ gia đình nói riêng. Những tác động được trình bày trong các tiểu mục sau theo các mục tiêu cụ thể của dự án.
140. Khi dự án hoàn thành và đi vào hoạt động thì ngoài các lợi ích về kinh tế tính toán định lượng được thì không thể không kể đến các lợi ích Kinh tế và an sinh xã hội chưa định lượng được bao gồm:
- Giảm thiệt hại về úng lụt,
  - Có lợi về sức khỏe,
  - Tiết kiệm trong việc lắp đặt và xử lý nước xử lý chất thải của thành phố,
  - Tiết kiệm trong việc bảo dưỡng hệ thống thoát nước
  - Thu hút du lịch do môi trường được cải thiện cho các khách du lịch và các nhà đầu tư tiềm năng,
  - Nâng cao năng lực tài chính của các nhà cung cấp dịch vụ do mức thu phí được tăng dẫn tới công tác quản lý dịch vụ được tốt hơn và loại bỏ các hình thức trợ giá từ chính quyền địa phương,
  - Nâng cao tiềm năng phát triển cho thành phố đặc biệt là các khu vực bị úng lụt trước đây,
  - Tạo ra các cơ hội kinh doanh mới như nhà hàng, các cửa hàng bán lẻ và các hoạt động giải trí,
  - Tăng giá trị của đất tại các khu vực mà điều kiện vệ sinh và cơ sở hạ tầng được cải thiện thông qua việc đầu tư của Dự án
141. Ông Nguyễn Hữu Hoài – Chủ tịch UBND Tỉnh Quảng Bình: “Dự án đã góp phần thay đổi diện mạo của thành phố Đồng Hới, ghi thêm điểm cho những tiêu chí cần thiết của đô thị loại II, đó là 75% dân số và khách du lịch được tiếp cận với dịch vụ thoát nước và xử lý nước thải. Hệ thống thoát nước sau khi được dự án lắp đặt, nạo vét, cải tạo đã đầu tư thêm cây xanh, điện chiếu sáng, hệ thống neo đậu tàu thuyền, góp phần chỉnh trang đô thị theo hướng hiện đại và thân thiện với môi trường, góp phần phát triển bền vững.”;
142. Trong các buổi tham vấn ý kiến người dân cũng rất đồng tình và ủng hộ triển khai thực hiện dự án. Cộng đồng trong khu vực dự án hiểu rõ các tác động tích cực mà TDA sẽ mang lại. Môi trường sống được cải thiện, sức khỏe từ đó được nâng lên. Đời sống của cộng đồng cũng được cải thiện nhờ tránh được những tổn hại từ ngập lụt và lan truyền chất ô nhiễm trong những trận lụt.

## 6. TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

---

### 6.1 Tăng cường khả năng thu gom, xử lý nước thải góp phần cải thiện tình trạng ngập lụt và ô nhiễm môi trường

143. Hợp phần 1 khi đi vào vận hành sẽ nâng cao công suất hoạt động Nhà máy xử lý nước thải Đức Ninh thông qua đầu tư bổ sung hoàn thiện mạng lưới thu gom nước thải và các trạm bơm, bổ sung các thiết bị sục khí bằng năng lượng gió, mặt trời để nâng cao năng lực xử lý tại các Hồ tùy tiện khi công suất nhà máy đạt 10.000 m<sup>3</sup>/ngày, giải quyết cơ bản việc thu gom và xử lý nước thải cho thành phố Đồng Hới.
144. Giải quyết tình trạng ngập lụt và ô nhiễm môi trường thành phố thông qua việc đầu tư hệ thống thoát nước và cống thu gom nước thải, hệ thống thoát nước chung, các trạm bơm,... sẽ cơ bản giải quyết tình trạng ngập lụt và ô nhiễm môi trường thành phố.
145. Đồng thời, xây dựng 11 nhà vệ sinh cho các trường trung học và 06 vệ sinh công cộng trong Thành phố Đồng Hới để cải thiện điều kiện vệ sinh và nâng cao sức khỏe cho các học sinh và cộng đồng.

### 6.2 Tăng cường khả năng thoát lũ và chống sạt lở hai bên bờ sông Cái đảm bảo khả năng tiêu thoát lũ và nâng cao sự an toàn cho dân cư

146. Nạo vét sông Cầu Rào 485 m còn lại từ dự án CCESP với lòng sông có chiều rộng trung bình hơn 50m nhằm nâng cao khả năng thoát nước chống ngập úng và thu gom nước thải để xử lý đảm bảo vệ sinh môi trường cho thành phố Đồng Hới. Đảm bảo khả năng tiêu thoát nước mưa tối đa cho khu vực đồng thời đảm bảo an toàn cho cộng đồng dân cư khu vực hai bên bờ sông.

### 6.3 Nâng cao năng lực, nhận thức cho cộng đồng dân cư

147. Tiểu dự án thực hiện sẽ nâng cao năng lực, nhận thức của cộng đồng về ứng phó thảm họa thiên tai, bảo vệ môi trường và các vấn đề liên quan thông qua các hoạt động tham vấn, xây dựng và tuyên truyền tập huấn trong quá trình trước trong và sau khi thực hiện TDA, đặc biệt là những hoạt động giới hay dân tộc thiểu số sẽ tạo ra cơ hội cho việc nâng cao năng lực cho người dân tham gia, gia tăng các hiểu biết xã hội và gắn bó cộng đồng, gia tăng khả năng tổ chức, quản lý, giám sát và gia tăng vị thế của phụ nữ cũng như các cấp hội trong cộng đồng.

### 6.4 Đảm bảo sự bền vững về kỹ thuật và tài chính sau khi hoàn thành dự án

148. Với các hỗ trợ thực hiện dự án thông qua các loại hình tư vấn giám sát và quản lý trên các lĩnh vực xây dựng, tài chính, môi trường, xã hội, tái định cư v.v... theo quy định của Chính phủ và Nhà tài trợ. Hỗ trợ kỹ thuật cho Chủ đầu tư, các cơ quan quản lý và cải cách thể chế ngành nhằm đáp ứng các mục tiêu đề ra trong giai đoạn thực hiện, mang lại hiệu quả trong quá trình vận hành và phát huy tính bền vững của dự án.

---

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 6. TÁC ĐỘNG TÍCH CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

---

### 6.5 Giảm thiểu tác động về môi trường và xã hội của dự án tới người dân bị ảnh hưởng do thực hiện dự án

149. Với các hỗ trợ thực hiện dự án thông qua các gói thầu tư vấn độc lập về an toàn xã hội - tái định cư, giám sát môi trường theo các quy định của Ngân hàng Thế giới và các gói thầu tư vấn, quản lý theo quy định của Chính phủ.

### 6.6 Phát triển phúc lợi xã hội cho nhóm dễ bị tổn thương và tăng cường vốn xã hội cho người dân vùng dự án, chú trọng đến nhóm phụ nữ và người nghèo

150. Nhận dạng đúng tới hộ có chủ nữ, hộ nghèo quan tâm tới những nhóm dễ bị tổn thương nhất của nhóm dân số để đảm bảo rằng phúc lợi của họ là điều quan tâm nhất trong Dự án. Tăng cường hoạt động xã hội sẽ tạo điều kiện cho những nhóm này tham gia vào công tác qui hoạch, thiết kế và thực hiện các tiêu dự án, đảm bảo những công trình sẽ mang lại lợi ích tối đa cho họ trong điều kiện hiện tại và giảm thiểu tác động bất lợi cho họ.

151. Trong vùng Tiểu dự án việc đầu tư dự án sẽ giúp người dân, đặc biệt là phụ nữ cải thiện được về chất lượng môi trường sống nâng cao sức khỏe cộng đồng (*đặc biệt là tránh được được các bệnh của phụ nữ*). Thông qua thực hiện kế hoạch hành động giới của dự án, nhận thức về giới sẽ được nâng lên trong các cấp chính quyền và cộng đồng.

152. Trong các cuộc tham vấn, người dân rất ủng hộ các tiêu dự án đầu tư trong địa bàn của họ vì họ nhận thức rất rõ là đây là cơ chế chính để cải thiện điều kiện sống tốt hơn.

### 7. TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM TÀNG CỦA DỰ ÁN

153. Phần này trình bày và đề cập tới những tác động tiêu cực có thể xảy ra trong Dự án và những biện pháp giảm thiểu phải chuẩn bị sẵn sàng để nếu không thể triệt tiêu ngay thì cũng giảm thiểu được các tác động xấu sau đây:

#### 7.1 Thiếu việc làm và thu nhập của một bộ phận người nông dân có đất bị thu hồi

154. Thiếu việc làm và thu nhập của một bộ phận người nông dân có đất bị thu hồi là một trong những vấn đề được quan tâm nhiều nhất trong khu vực dự án. Với dân số khu vực phụ thuộc nhiều vào các hoạt động nông nghiệp để làm cho cuộc sống, cơ hội việc làm có tính mùa vụ cao và thiếu các kỹ năng và trình độ học vấn thấp sẽ càng làm hạn chế khả năng của người dân trong việc có được việc làm phi nông nghiệp để tạo thu nhập. Tuy nhiên, trong hầu hết các trường hợp được phỏng vấn thì người dân muốn được đền bù thỏa đáng và hỗ trợ trong đào tạo nghề thể hiện sự sẵn sàng tham gia các khóa đào tạo kỹ năng để nhận các việc làm khác, người cảm thấy rằng họ có thể có nguồn thu nhập ổn định hơn nếu họ được đào tạo các kỹ năng thích hợp để có một công việc ngoài lĩnh vực nông nghiệp.

155. Đối với lao động có trình độ học vấn thấp xu hướng chung là tỷ lệ lao động chưa có việc làm (*thất nghiệp*) tăng lên. Đây là vấn đề xã hội bức xúc và khó khăn tại các thị trường lao động, do trình độ học vấn thấp, không đủ điều kiện để tham gia vào đào tạo chuyển đổi nghề, thiếu ý tưởng kinh doanh, không tham gia được vào thị trường xuất khẩu lao động... Trong khi đó, đa số lao động có trình độ học vấn thấp lại rơi vào những hộ có thu nhập thấp, thuộc các hộ thuần nông và điều kiện kinh tế khó khăn. Do đó, để giúp các đối tượng lao động này vươn lên đáp ứng được nhu cầu thị trường lao động, cần chú trọng đến vấn đề hỗ trợ nâng cao trình độ học vấn dưới các hình thức khác nhau khi thu hồi đất nông nghiệp.

156. Các nhóm đối tượng đặc biệt có khả năng phải chịu tác động không tương xứng hoặc có nguy cơ bị bần cùng hóa hơn nữa do tác động của tái định cư, bao gồm: (i) phụ nữ làm chủ hộ (*không có chồng, góa hay chồng mất sức lao động*) có người phụ thuộc, (ii) người tàn tật (*không còn khả năng lao động*), người già không nơi nương tựa, (iii) người nghèo theo tiêu chí của Bộ LĐTB-XH. Việc bồi thường và hỗ trợ phục hồi cho người BAH cần phải xem xét áp dụng ngoại lệ đối với những đối tượng dễ bị tổn thương, bởi họ có thể cần nhiều thời gian hơn trước khi bị ảnh hưởng về mặt sinh kế hay nơi ở. Các hỗ trợ khác như là hỗ trợ phục hồi kinh tế, đào tạo tập huấn và các hình thức hỗ trợ khác sẽ được cung cấp cho những người bị ảnh hưởng bị mất nguồn thu nhập, đặc biệt là nhóm đối tượng dễ bị tổn thương để nâng khả năng phục hồi và cải thiện thu nhập sau này.

#### 7.2 Nghèo đói

157. Trong trường hợp khu vực dự án có số lượng lớn người dễ tái nghèo khi phải trải qua những cú sốc bên ngoài thì sự gián đoạn tiềm ẩn các hoạt động sản xuất cũng như mất

## 7. TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

đất sản xuất trong thời gian thi công có thể có những tác động tiêu cực rất lớn đến cuộc sống của người dân. Thông qua tham vấn với chính quyền địa phương, các vấn đề sinh kế được công nhận là những nhân tố ảnh hưởng mạnh mẽ vào tình hình nghèo đói và những khó khăn trong việc tạo ra thu nhập trong khu vực dự án, và việc phục hồi thu nhập, như một phần của đánh giá xã hội hoặc kế hoạch tái định cư của dự án là cần thiết.

### 7.3 Hạn chế tiếp cận và tác động tạm thời đến các hoạt động của nền kinh tế

158. Các hạng mục đầu tư dự án đề xuất sẽ đi qua các khu đất nông nghiệp tại phường Phú Hải và xã Đức Ninh Đông, ngoài ra còn đi qua các diện tích đất khác gây gián đoạn tiếp cận đất sản xuất, nơi làm việc và các công trình công cộng, tiện ích. Dự án cũng dễ gây gián đoạn sinh hoạt và mạng lưới xã hội của người dân.

159. Các hoạt động thi công nói chung liên quan đến quá trình thực hiện Tiêu dự án cũng có khả năng làm gián đoạn các hoạt động kinh tế tại khu vực thực hiện tiêu Dự án. Đặc biệt là thi công đường, lắp đặt tuyến ống thoát nước, dọc các tuyến đường gây gián đoạn các hoạt động sản xuất tại khu vực.

160. Các đối tượng sẽ bị tác động tiêu cực đến thu nhập do hoạt động thi công của Dự án bao gồm:

▪ Các hộ dân sống hai bên tuyến đường có thi công hệ thống cống thoát nước: Ngoài việc chịu các tác động như cản trở giao thông, ô nhiễm không khí và tiếng ồn, các hộ dân sinh sống ven 2 bên tuyến đường giao thông có tuyến cống Dự án thi công còn bị ảnh hưởng đến kinh tế, đặc biệt là các hộ dân sử dụng mặt tiền để buôn bán. Theo thống kê, Dự án ảnh hưởng tạm thời đến hoạt động kinh doanh của 200 hộ. Các tiệm buôn bán và các nhà hàng, đặc biệt là các cửa hàng hoặc hàng ăn nhỏ nằm hướng ra mặt đường có khả năng sẽ bị thất thu vì không có lối vào, vì ồn ào, bụi bặm. Nói chung, các cơ sở kinh doanh này sẽ khó có cơ hội thu hút được khách hàng trong thời gian đang thi công xây dựng hệ thống này;

▪ Các hộ dân có ruộng lúa, ao nuôi thủy sản gần khu vực thi công đường và cầu: Nếu hoạt động thi công để đất đá, nước thải hay các chất bẩn, chất độc hại khác xâm nhập vào ruộng lúa, ao nuôi thì sẽ làm giảm năng suất nuôi trồng, ảnh hưởng đến thu nhập của các hộ dân này.

161. Tác động trên chỉ mang tính tạm thời, xảy ra trong suốt thời gian thi công của mỗi hạng mục. Thực hiện thi công theo hình thức cuốn chiếu sẽ giúp giảm thiểu tác động tiêu cực này.

### 7.4 Các tác động đến an toàn và sức khỏe của cộng đồng

162. Trong giai đoạn thi công có thêm nhiều công nhân xây dựng và dân di cư tự do đến tham gia xây dựng/các dịch vụ khác... nên công tác khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe của cộng đồng của trạm y tế sẽ khó khăn hơn trong trường hợp có dịch bệnh; Trong giai đoạn này, tai nạn lao động có thể xảy ra nếu không tuân thủ các quy định về an toàn lao động, do vật liệu rơi vãi, do thiết bị vận chuyển không đảm bảo, do phóng nhanh, vượt ẩu... Phần lớn là lao động địa phương vì chưa nắm vững quy trình kỹ thuật, khi công nhân đã quá mệt vì làm thêm giờ, hoặc do sự cố khi vận hành máy móc.

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 7. TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

163. Các hoạt động làm phát sinh rác thải và nước thải sinh hoạt, phát triển dịch vụ, chăn nuôi của các hộ dân, công nhân và những cư dân vắng lai đến tham gia các hoạt động dịch vụ trong quá trình thi công... sẽ tạo ra các hố, vũng nước bẩn làm mất vệ sinh nguồn nước, ô nhiễm không khí, tạo điều kiện cho các loài ruồi, muỗi phát triển mạnh và có thể làm xuất hiện các ổ dịch bệnh như tả chảy, sốt xuất huyết, sốt rét nếu không có sự phòng ngừa, xử lý và giữ vệ sinh tốt.

### 7.5 Các vấn đề tệ nạn xã hội nảy sinh

164. Để thi công mỗi tuyến công sẽ có khoảng 15 lao động thường xuyên và dự kiến nhiều tuyến cùng thi công một lúc, cùng lúc đó, ở hạng mục thi công cầu, đường sẽ có khoảng 45 lao động thường xuyên. Trong đó, đa số lao động không phải là người ở trong khu vực Dự án, ngoài ra, sẽ có nhiều lao động từ các địa phương khác trong và ngoài tỉnh. Việc tập trung số lượng lớn lao động về địa phương trong giai đoạn thi công có thể dẫn đến những xáo trộn xã hội, làm phát sinh mâu thuẫn giữa công nhân với người dân địa phương do có sự khác biệt về thu nhập, việc làm, hành vi ứng xử,... Ngoài ra, còn có rủi ro là công nhân sẽ tham gia vào các tệ nạn xã hội (cờ bạc, ma túy, mại dâm, trộm cắp...). Tuy nhiên, ảnh hưởng gây xáo trộn xã hội sẽ không lớn ở thành phố Đồng Hới do đã từ nhiều năm nay, nhiều lao động từ các địa phương khác và ngoại tỉnh đã về sinh sống và làm việc ở đây nên người dân địa phương đã quen với điều kiện có nhiều người nhập cư, chính quyền cũng đã có kinh nghiệm quản lý lao động nhập cư.

### 7.6 HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục

165. Tác động của Dự án liên quan đến gia tăng rủi ro lây nhiễm HIV/AIDS trong và sau giai đoạn thi công do số lượng công nhân tham gia thi công gia tăng, dẫn đến các tệ nạn xã hội, phụ nữ chịu nhiều rủi ro bị lây nhiễm HIV/AIDS. Sự gia tăng lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh lây truyền qua đường tình dục khác, đặc biệt thông qua mại dâm là những rủi ro thường liên quan tới các dự án xây dựng quy mô lớn. Những tác động này càng trở nên nghiêm trọng khi các dự án có số lượng lớn công nhân xây dựng di chuyển đến và cư trú tạm thời tại khu vực dự án.

166. Trong trường hợp thi công tiểu dự án, dự kiến đa số công nhân xây dựng đến từ các khu vực nông thôn và cần số lượng lớn lán trại cho công nhân. Những rủi ro liên quan bao gồm nạn buôn bán người và sử dụng ma túy.

167. Những rủi ro HIV/AIDS và nạn buôn bán người ở trên liên quan đặc biệt đến phụ nữ và trẻ em. Khi dự án hoàn thành sẽ làm tăng lưu lượng người qua các khu vực dọc tuyến và một số người cho rằng điều này làm gia tăng nguy cơ phụ nữ và trẻ em bị khai thác và buôn bán.

### 7.7 Một số các tác động xã hội khác

#### a. Ùn tắc giao thông

168. Việc đào mương để thi công hệ thống thoát nước mưa và lắp đặt ống thu gom nước thải dọc theo các tuyến đường hiện hữu sẽ gây cản trở giao thông, tăng rủi ro tai nạn giao thông và cản trở lối ra vào nhà của các hộ gia đình sinh sống ven 2 bên tuyến đường.

---

## BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 7. TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

---

Việc thi công xây dựng các trạm bơm cũng gây cản trở giao thông nhưng phạm vi ảnh hưởng ở mức độ hẹp hơn.

169. Theo phương án thi công, Dự án sẽ thi công đường cống thu gom theo hình thức thi công 01 bên làn đường, giao thông sẽ bố trí làn đường còn lại. Như vậy, việc thi công đào, đắp, lấp đặt đường ống thu gom sẽ chiếm dụng một phần lòng đường hiện tại, gây cản trở giao thông và tiềm ẩn các nguy cơ về tai nạn giao thông. Các hoạt động đào, đắp cũng có thể gây tràn đổ đất, bùn trên đường khu gặp trời mưa sẽ gây trơn trượt làm mất an toàn giao thông. Mặt khác, việc đất bùn tràn đổ ra mặt đường gây bụi làm cản trở tầm nhìn cũng là nguy cơ gây mất an toàn giao thông. Ảnh hưởng đến giao thông và rủi ro về an toàn giao thông sẽ lớn hơn ở các tuyến đường thi công lấp đặt các cống có kích thước lớn, bao gồm các tuyến đường và các tuyến phố có các công trình nhạy cảm như các trường học (*như trường chuyên Võ Nguyên Giáp, trường trung học phổ thông Đồng Hới...*), chợ (*như chợ Cộn*)...
170. Trên thực tế, thời gian đấu thầu thi công của các gói thầu sẽ không trùng khớp nhau hoàn toàn và nhà thầu thường thi công cuốn chiếu các tuyến ống nên sẽ giảm thiểu tác động đến hoạt động giao thông chung trong toàn thành phố, cũng như hoạt động giao thông riêng ở từng khu vực thi công.
171. Nguy cơ ùn tắc hay sự cố giao thông thường xảy ra ở các nút giao thông trọng điểm, ở các nút giao giữa khu vực công trường với đường giao thông. Một số nút giao thông đáng chú ý liên quan đến hoạt động vận chuyển của Dự án là: nút giao giữa tuyến đường DA với đường Hồ Chí Minh, QL 1A, giữa đường Quang Trung với Nguyễn Hữu Cảnh, giữa Nguyễn Hữu Cảnh và Lê Lợi, giữa Lê Lợi với Thống Nhất, giữa đoạn đường hai bên sông Cầu Rào vận chuyển đất nạo vét đi đổ với đường Lê Lợi, giữa Lê Lợi với đoạn đường đất đỏ dẫn ra sông Lệ Kỳ.

### **b. Ô nhiễm bụi, khí thải và tiếng ồn**

172. Quá trình thi công các tuyến thoát nước mưa, thoát nước thải, nhà vệ sinh công cộng, tuyến đường,... của tiểu dự án sẽ phát sinh bụi và khí thải từ quá trình đào đắp, các phương tiện vận tải và thiết bị thi công,... phục vụ tiểu dự án sẽ phát sinh bụi và khí thải trên diện tích rộng, ảnh hưởng đến người dân dọc tuyến đường thi công, người tham gia giao thông trên các tuyến đường vận chuyển và thi công,...
173. Mùi hôi phát sinh từ hoạt động nạo vét sông Cầu Rào sẽ tác động đến môi trường xung quanh, trong đó đáng chú ý là khu dân cư và cửa hàng nằm ở đoạn giao tuyến đường Dự án với Quốc lộ 1A, dân cư trên trục đường Lê Lợi khu vực gần với điểm nạo vét, khu vực chùa Đại Giác. Ngoài ra, hoạt động vận chuyển bùn đất cũng gây mùi trên tuyến đường vận chuyển, ảnh hưởng nhỏ, tức thời đến người tham gia giao thông. Tuy nhiên, hoạt động nạo vét diễn ra trong thời gian ngắn và thực hiện theo phương pháp "cuốn chiếu" nên chỉ tác động đến một khu vực nhỏ trong thời gian ngắn.
174. Đối với hoạt động thi công các tuyến ống thoát nước và trạm bơm: Tiếng ồn gây tác động tiêu cực lớn nhất là từ hoạt động của máy khoan cắt bê tông ở những đoạn tuyến phải cắt nền đường nhựa, như ở đoạn đường Trương Pháp, Lê Lợi, Quang Trung.... Tiếng ồn phát sinh ở đây sẽ gây ảnh hưởng đến việc nghỉ ngơi và nhiều hoạt động sinh hoạt khác của các hộ dân sống dọc tuyến, gây căng thẳng, mất ngủ,... Do đó, việc bố trí

---

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

*Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới*

## 7. TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

---

lịch thi công hợp lý của nhà thầu thi công để tránh hoạt động khoan cắt đường vào thời điểm nghỉ ngơi của người dân là hết sức cần thiết.

175. Qua thực tế khảo sát, đa số các hộ dân dọc tuyến đường thi công có hoạt động khoan cắt nhựa đều đã xây hàng rào cao trên 1,5 m hoặc nhà có khuôn viên khép kín nên sẽ góp phần giảm thiểu mức độ tiếng ồn vào nhà các hộ dân dọc các tuyến đường. Hơn nữa, hoạt động khoan cắt đường ở mỗi địa điểm chỉ diễn ra trong thời gian ngắn nên tác động do tiếng ồn của nó đến mỗi hộ gia đình cũng được đánh giá ở mức độ nhỏ.
176. Đối với hoạt động thi công nạo vét và kè sông Cầu Rào: Tiếng ồn gây ra ở đây chủ yếu do hoạt động của máy cạp đất/xúc gầu, theo số liệu điều tra ở trên thì ở khoảng cách 45 m từ vị trí đặt máy, độ ồn gây ra nằm trong quy định cho phép của QCVN 26:2010/BTNMT đối với khu vực thông thường từ 6h – 21h và phải ở khoảng cách 150 m trở lên thì độ ồn mới đảm bảo quy định cho khu vực đặc biệt từ 6h – 21h. Theo khoảng cách thực tế thì điểm nạo vét cách nhà dân gần nhất (*nhà dân ở đường Lê Lợi*) là 30 m, tức ở khoảng cách này độ ồn gây ra không đảm bảo, có nguy cơ ảnh hưởng xấu đến sức khỏe và sinh hoạt của người dân; và khoảng cách gần nhất từ khu vực nạo vét đến cổng chùa Đại Giác là 50 m cũng không đảm bảo quy định cho hoạt động của chùa. Do đó, khi thi công trong phạm vi khoảng cách không đảm bảo ở trên thì yêu cầu nhà thầu thi công phải có biện pháp giảm thiểu và bố trí thời gian thi công hợp lý.
177. Đối với hoạt động thi công nhà vệ sinh trường học: Ở đây hoạt động thi công chủ yếu bằng thủ công nên tiếng ồn gây ra chủ yếu do hoạt động vận chuyển. Do đó, yêu cầu nhà thầu thi công phải thực hiện việc vận chuyển vào thời gian sau buổi học cuối cùng trong ngày sẽ giúp tránh tác động của tiếng ồn đến học sinh và giáo viên nhà trường.
178. Đối với hoạt động thi công nhà vệ sinh công cộng: Ở đây hoạt động thi công cũng chủ yếu bằng thủ công nên tiếng ồn chủ yếu do hoạt động vận chuyển. Do đó, tác động do tiếng ồn đến người dân sống, hoạt động ở lân cận khu vực thi công phụ thuộc vào việc bố trí lịch vận chuyển của nhà thầu thi công.
179. Đối với hoạt động thi công đường: Tuyến đường thi công 1.860 m, nhưng chỉ có ở điểm đầu tuyến, đoạn giao với đường Quốc lộ 1 A là gần với các hộ dân ở phía Bắc và các cửa hàng kinh doanh ở phía Nam (*khoảng cách gần nhất là 20 m*) nên tiếng ồn do máy thi công chỉ gây tác động cho các đối tượng này trong thời gian ngắn, còn lại toàn bộ tuyến đi qua vùng đất ruộng cách xa dân cư (*trên 150 m*) nên tiếng ồn do máy thi công không gây tác động đến người dân mà chỉ ảnh hưởng đến lao động trên công trường.
180. Đối với hoạt động thi công cầu: Khu vực thi công cầu vượt sông Lê Kỳ cách xa khu dân cư trên 500 m nên độ ồn chỉ gây tác động đến lao động thi công chứ không ảnh hưởng đến người dân.
181. Đối với hoạt động vận chuyển nói chung: Ngoài các tuyến đường vận chuyển dọc theo các trục đường có tuyến cống thoát nước đi qua, thì các trục đường vận chuyển nguyên vật liệu, thiết bị phục vụ Dự án chính sẽ là đường Hồ Chí Minh, QL 1A Trần Hưng Đạo, đường Thống Nhất, đường Lê Lợi, đường Quang Trung đoạn từ phường Phú Hải đến nút giao với đường Nguyễn Hữu Cảnh và đường Nguyễn Hữu Cảnh đoạn từ nút giao này đến nút giao với đường Lê Lợi, và tuyến đường vận chuyển nguyên vật liệu từ các khu mỏ ở Quảng Ninh, Lê Thủy về thành phố Đồng Hới. Đây Đây cũng là tuyến đường có lưu lượng giao thông và mật độ dân cư sống hai bên đường lớn. Mức ồn gây ra do

---

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

*Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới*

## 7. TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

---

các phương tiện vận chuyển tại mỗi thời điểm khi có xe đi qua đến khu vực nhà dân hay các trụ sở cơ quan sẽ không đạt quy định theo QCVN 26:2010/BTNMT. Tuy nhiên, đây là các tác động bất khả kháng, nhất thời và chỉ có thể giảm thiểu thông qua việc bố trí lịch vận chuyển hợp lý của nhà thầu thi công.

## 7. TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

Bảng 35. Tổng hợp vấn đề cộng đồng quan tâm và biện pháp giảm thiểu đề xuất trong TDA<sup>32</sup>

TT	Vấn đề cộng đồng quan tâm	Biện pháp giảm thiểu
1.	Trong hoạt động nạo vét các đầm của dự án sẽ xảy ra nguy cơ sụt lún, sạt lở đất có thể sẽ xảy ra điều này sẽ tác động trực tiếp đến các hộ gia đình nằm trong, gần với các khu vực này.	Cần đảm bảo hạn chế tối đa việc hộ dân bị ảnh hưởng và có dự phòng chi phí đền bù với các trường hợp hộ BAH.
2.	Cư dân địa phương sẽ bị thu hồi đất để phục vụ cho dự án, một số sẽ phải di dời và một số sẽ phải chuyển đi tạm thời; điều này làm xáo trộn cuộc sống của các hộ gia đình, người dân lo ngại chi phí đền bù chưa thỏa đáng, lo ngại nơi ở mới chưa đáp ứng điều kiện cơ sở hạ tầng thiết yếu cho người dân... lo ngại chi phí mua đất nền tái định cư đất nền không muốn bàn giao mặt bằng, lo ngại về đời sống, sinh kế "hậu tái định cư"	Cần đền bù với giá cả hợp lý Việc các hộ vào khu tái định cư phải đảm bảo cơ sở hạ tầng đầy đủ như hệ thống cấp điện, cấp nước, hệ thống thoát nước... đáp ứng đời sống của bà con. Cần có các phương án hỗ trợ cho các hộ dân ổn định cuộc sống sau khi thu hồi đất phục vụ cho dự án, nhất là những hộ neo đơn, hộ già cả và nhóm người trên 40 tuổi. Song song với việc này, cần đào tạo nghề và giới thiệu việc làm cho những hộ dân có mong muốn, trong đó chú trọng đào tạo nghề cho những người dưới 40 tuổi.
3.	Diện tích đất nông nghiệp còn lại chéo méo, không sản xuất được đề nghị dự án thu hồi	Thu hồi gọn luôn để khỏi thiệt thòi cho người dân do không sản xuất được trên diện tích còn lại chéo méo này
4.	Sử dụng tiền bồi thường không đúng mục đích nảy sinh các tệ nạn xã hội, nghèo túng, nợ nần	Từ phía chính quyền địa phương, cần có định hướng đối với nguồn tiền cho các hộ gia đình có nguy cơ không kiểm soát nguồn tài chính.
5.	Thiết kế các công trình đảm bảo phù hợp với hệ thống thủy lợi nội đồng, không ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất của người dân.	Cần phối hợp với cán bộ địa chính, thủy lợi và trưởng thôn trong khu vực dự án để xây dựng phương án kỹ thuật phù hợp với nhu cầu địa phương
6.	Ảnh hưởng nguồn thu nhập đối với các hộ có hoạt động nuôi trồng thủy sản (bao gồm cả đánh bắt tự nhiên và nuôi thủy sản theo mô hình hộ) tại khu vực đầm, hồ dự kiến nạo vét	Việc thi công cần chú ý đến thời gian thu hoạch cá của hộ nuôi trồng quy mô lớn để tránh ảnh hưởng đến thu nhập của hộ gia đình

<sup>32</sup>(Nguồn: Khảo sát tháng 5/2016)

## 7. TÁC ĐỘNG TIÊU CỰC TIỀM NĂNG CỦA DỰ ÁN

TT	Vấn đề cộng đồng quan tâm	Biện pháp giảm thiểu
7.	<p>Trong quá trình thi công các tai nạn có thể sẽ xảy ra nếu gạch cát sỏi không được để đúng theo qui định hay như việc lái xe bất cẩn, không để ý. Đặc biệt tai nạn có thể sẽ xảy tới đối với các em nhỏ khi chúng thường có tính hiếu kỳ, tò mò muốn khám phá việc thực hiện của các đơn vị đang thi công. Và vào mùa mưa nguy cơ tai nạn có thể gia tăng so với các mùa khác. Việc đào các hố, xây dựng hố cũng dễ gây tai nạn không đáng có cho người dân, trẻ em nếu họ chẳng may rơi xuống hố, hồ...</p>	<p>Cần có thông báo cụ thể về kế hoạch thi công công trình trên địa bàn dự án cho địa phương, ngoài ra đơn vị nhà thầu đảm bảo lắp đặt hệ thống biển cảnh báo đầy đủ tại công trường</p> <p>Nâng cao nhận thức về an toàn giao thông trong quá trình xây dựng các công trình cho người dân địa phương. Mặc dù đã có một số tuyến đường được xây dựng trên địa bàn các phường dự án, nhưng kiến thức và thực hành hành vi an toàn giao thông của người dân vẫn còn hạn chế. Chính quyền và người dân trong khu vực tuyến đường/cầu dự kiến chạy qua đề nghị Dự án có các hoạt động nâng cao nhận thức và thực hành các hành vi an toàn giao thông cho người dân để người dân sẽ không bị động và biết cách tham gia giao thông an toàn.</p>
8	<p>Sự có mặt của công nhân từ nơi khác đến vùng dự án trong quá trình xây dựng đường và sử dụng có thể làm tăng nguy cơ xâm nhập và lây nhiễm các bệnh như HIV và các bệnh truyền nhiễm khác.</p>	<p>Thực hiện chương trình can thiệp tập huấn nâng cao nhận thức phòng chống lây nhiễm HIV/AIDS và các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục cho người dân địa phương đặc biệt là phụ nữ.</p>
9	<p>Vấn đề môi trường cũng cần phải xem xét tới trong quá trình thi công như việc ô nhiễm môi trường (ONMT) tiếng ồn, khói, bụi có thể xảy ra.</p>	<p>Các công trình thực hiện sẽ giao cắt với một số tuyến đường hiện có và chạy qua một số khu dân cư nên ở một số đoạn giao cắt với các tuyến giao thông chính cần phải có biển báo nguy hiểm, lắp đặt các đèn tín hiệu hoặc các thiết bị an toàn trong khi đào đắp, thi công công thoát nước, cải tạo, xây kè....</p> <p>Giảm thiểu ONMT cần phải thực hiện nghiêm ngặt như việc đổ cát sỏi, trở cát sỏi vật liệu xây dựng tới công trình cần đảm bảo che chắn an toàn tránh bụi bẩn. Việc vận chuyển nạo vét bùn đất cũng cần tính đến việc gìn giữ vệ sinh chung cho người dân. Quá trình thi công, vận hành máy móc cần hạn chế tiếng ồn và không nên thực hiện vào các giờ trưa, ban đêm khi những cung giờ đó người dân đang nghỉ ngơi</p> <p>Cần có tư vấn giám sát Môi trường</p>
10	<p>Các tệ nạn xã hội, an ninh trật tự và các xung đột khác có thể xảy ra khi công nhân từ các nơi khác đến đây làm việc</p>	<p>Nâng cao công tác truyền thông trong cộng đồng việc tự bảo vệ chính mình và các thành viên trong gia đình</p>

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

### 8. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU

182. Trong quá trình thi công và sau khi dự án hoàn thành có thể xuất hiện một số nhân tố tiêu cực ảnh hưởng đến đời sống nhân dân và cộng đồng vùng dự án. Các nhân tố tiêu cực cơ bản là từ các vấn đề như: thu hồi đất và tái định cư, có thể xảy ra mâu thuẫn về sử dụng nước, tăng sử dụng phân bón, nguy cơ về sức khỏe, các tệ nạn xã hội...
183. Đối với bất cứ dự án phát triển nào, sự tham gia của cộng đồng vào quá trình thực hiện dự án, duy trì và phát huy hiệu quả dự án là một trong những yếu tố quan trọng dẫn đến thành công và đảm bảo tính bền vững của mỗi dự án. Kết quả khảo sát cho thấy, trong khu vực dự án, có 98,5% số hộ gia đình ủng hộ và mong muốn dự án triển khai trong thời gian sớm nhất, tránh tình trạng dự án “treo”.
184. Tác động tích cực của dự án là nổi bật và chủ yếu, các tác động tiêu cực là thứ yếu và có thể khắc phục được bằng cách Tuân thủ theo các khung chính sách, các quy định, hướng dẫn, các kế hoạch của dự án, nhà tài trợ và của Chính Phủ. Ngoài ra, phương hướng khắc phục và giảm thiểu các tác động tiêu cực do dự án mang lại cụ thể sẽ bao gồm các hoạt động sau:
185. Một là: Tham vấn với các bên liên quan. Nhằm giảm thiểu các rủi ro liên quan tới những tác động tiêu cực có thể phát sinh và nhằm thiết lập kênh thông tin liên lạc, trong quá trình chuẩn bị dự án đã tham vấn nhiều lần với cộng đồng sở tại. Do dự án có tính chất vay vốn nước ngoài, mức đền bù trên một địa bàn cùng tồn tại nhiều loại vốn đầu tư với các chính sách đền bù hỗ trợ không nhất quán sẽ sinh khiêu kiện do đó tính sẽ có các văn bản hướng dẫn cụ thể việc thực hiện công tác kiểm kê, chi trả, mức giá thay thế của dự án dựa trên khung chính sách tái định cư của dự án được Thủ tướng phê duyệt. PMU phối hợp chính quyền địa phương tuyên truyền rộng rãi trong cộng đồng về mục tiêu đầu tư dự án, các chính sách của dự án để cộng đồng hiểu rõ về những yêu cầu sử dụng nước làm tăng hiệu quả sử dụng nước và hiệu suất sử dụng nước.
186. Hai là: Về chính sách. Thực hiện nghiêm chỉnh các chính sách, cụ thể là các văn bản ban hành Quy định về bồi thường, hỗ trợ và tái định cư. Đó là các luật và các qui định của Việt Nam (*Hiến pháp của Nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam (1992) khẳng định quyền của công dân về sở hữu và bảo vệ quyền sở hữu nhà ở. Ngoài ra, Chính phủ đã ban hành một số luật, nghị định, và quy định tạo thành khung pháp lý về thu hồi đất, đền bù, và tái định cư. Các văn bản của tỉnh Quảng Bình trong việc áp dụng các nghị định của Chính phủ*). Bên cạnh đó cũng xem xét các chính sách, vấn đề, giới và những nhóm dễ bị tổn thương khác. Đồng thời, các chính sách cũng quy định việc phổ biến thông tin cho người BAH, giám sát và đánh giá việc thực hiện bồi thường và TĐC
187. Ba là: Cần xem xét những điểm khác nhau cơ bản giữa Chính sách liên quan đến xã hội, tái định cư của Việt Nam và Chính sách tái định cư không tự nguyện (OP4.12) của Ngân hàng Thế giới để đưa ra một giải pháp phù hợp,
188. Bốn là: Lập kế hoạch hành động tái định cư (RAP). Mặc dù đã rất nỗ lực để tránh thu hồi đất và tái định cư người dân địa phương nhưng vẫn không thể tránh khỏi yêu cầu thu hồi đất và các tài sản khác của người dân. Theo yêu cầu của Ngân hàng Thế giới, dự án đã lập Kế hoạch hành động tái định cư cho các dự án vòng một và kế hoạch tái định cư

## 8. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU

cho các dự án vòng hai sẽ được lập tương tự. Kế hoạch này phản ánh cách thức dự án sẽ giảm thiểu tổn thất của những người BAH trong dự án, khôi phục sinh kế của họ bằng cách đền bù, hỗ trợ, và/hoặc trợ cấp cho họ. Mục tiêu chung của Kế hoạch hành động tái định cư nhằm đảm bảo rằng tất cả những người BAH đều được bồi thường theo giá thay thế những tổn thất của họ và đưa ra những biện pháp hỗ trợ khôi phục để họ có thể khôi phục sinh kế của họ - ít nhất là như mức trước khi có dự án.

189. Năm là: Lập và thực hiện tốt kế hoạch quản lý sức khỏe cộng đồng. Kiểm soát tốt các tác động bất lợi và nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng trong thời gian thi công TDA. Chủ động phòng, chống các bệnh dịch phát sinh trong quá trình thi công TDA, đồng thời ứng phó có hiệu quả trường hợp có dịch bệnh phát sinh. Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho người dân, chính quyền địa phương về các nguy cơ phát sinh dịch bệnh tiềm tàng trong quá trình thi công TDA. Cụ thể:

- Một chương trình nâng cao nhận thức công chúng được đề xuất nhằm giải quyết các tác động tiêu cực của rượu và ma túy. Chương trình cần tập trung vào cộng đồng tại các xã phổ biến với tình trạng nghiện rượu và ma túy. Hơn nữa, tư vấn và nâng cao nhận thức cộng đồng là cần thiết để giải quyết vấn đề bạo lực gia đình. Chương trình này cũng cần bao gồm giám sát cộng đồng đối với các vấn đề này.
- Để giảm thiểu và giải quyết những rủi ro liên quan đến HIV/AIDS và nạn buôn bán phụ nữ có thể xảy ra trong thời gian thi công do sự có mặt của công nhân xây dựng, chương trình nhận thức về HIV/AIDS, phòng chống nạn buôn người cần đặc biệt chú ý đến phụ nữ. Dự án cần phải giải quyết tốt hơn nhu cầu phổ biến thông tin về HIV/AIDS và các rủi ro khác như lạm dụng ma túy và buôn người.
- Chương trình HIV/AIDS cần bao gồm các chiến dịch nâng cao nhận thức tại địa điểm thi công và tại cộng đồng, phát triển giáo dục đồng đẳng và giám sát cộng đồng kết hợp với công tác phòng chống buôn bán người, nhận thức về di cư an toàn và giám sát cộng đồng. Ban QLDA và hội phụ nữ tại các xã dự án cần chú ý nhiều hơn đối với các chiến dịch nâng cao nhận thức về HIV/AIDS và buôn bán phụ nữ cho người dân địa phương, đặc biệt là phụ nữ để giảm thiểu các tác động tiêu cực tiềm ẩn.
- Cuối cùng, cần xây dựng cơ chế giám sát cộng đồng để giải quyết vấn đề an toàn và an ninh cho cộng đồng. Nhóm giám sát dựa vào cộng đồng có thể xử lý hiệu quả các rủi ro này.

190. Sáu là: Lập và thực hiện tốt Kế hoạch truyền thông, thăm vấn sức khỏe cộng đồng có sự tham gia. Tăng cường tiếp cận thông tin theo quyền lợi của mình cho người dân trong khu vực dự án. Người dân được thông báo, cập nhật các kế hoạch thi công dự án để có kế hoạch chủ động cho sản xuất, sinh hoạt. Thông tin cho phát triển: nâng cao khả năng tiếp cận thông tin phục vụ cho đời sống của người dân, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống. Tăng cường sự tham gia của người dân.

191. Bảy là: Lập và thực hiện tốt kế hoạch hành động giới. Một kế hoạch hành động giới là cần thiết để tạo điều kiện cho sự tham gia tối đa của phụ nữ trong giai đoạn xây dựng của dự án, cung cấp các cơ hội mới cho phụ nữ để tăng thu nhập, nhưng không làm tăng gánh nặng cuộc sống của họ, và góp phần tăng vai trò và địa vị người phụ nữ trong vùng dự án.

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

## 8. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU

---

192. Tám là: Công bố thông tin, trách nhiệm giải trình xã hội và giám sát. Nhằm bảo đảm sự tham gia của cộng đồng bị ảnh hưởng, của các hộ gia đình, chính quyền địa phương, tổ chức có liên quan trong việc chia sẻ thông tin về dự án, tư vấn về lựa chọn phương án kỹ thuật, dự kiến các tác động về đất đai, thu nhập và tài sản trên đất... Bản công bố thông tin là một đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy tiến độ của dự án trong quá trình thực hiện, chuẩn bị, và khi dự án đi vào hoạt động với sự đồng thuận của cộng đồng, chính quyền Ban quản lý dự án. Điều này sẽ giảm thiểu khả năng xung đột phát sinh và rủi ro khác, tăng hiệu quả đầu tư và ý nghĩa xã hội của dự án.
193. Chín là: Ý kiến chuyên gia. Thuê một đội ngũ chuyên gia có kinh nghiệm, phối hợp với BQLDA thực hiện kế hoạch tái định cư và chương trình phục hồi sinh kế cho người dân.
194. Mười là một số các chương trình hành động hỗ trợ về sinh kế cho cộng đồng dân cư khu vực dự án, đặc biệt là các đối tượng bị ảnh hưởng, các đối tượng thuộc nhóm dễ bị tổn thương. Cụ thể:
- Dịch vụ khuyến nông: Việc thiếu các kỹ năng liên quan đến phát triển nông nghiệp là vấn đề nghiêm trọng vì kinh tế của các đối tượng dễ bị tổn thương chủ yếu vào nông nghiệp. Nhiều hộ gia đình được khảo sát nói rằng kỹ thuật canh tác kém là một trong những nguyên nhân gây nghèo đói với các hộ làm nông. Dịch vụ khuyến nông cần được mở rộng cho các hộ này, tập trung vào các kỹ thuật có thể được áp dụng để giải quyết các tình huống làm gia tăng tỷ lệ thất nghiệp ở nông thôn. Sở Nông nghiệp cần làm việc với chính quyền địa phương để xác định các hộ gia đình cần nhận hỗ trợ này.
  - Cơ sở đào tạo nghề: Tạo các cơ sở đào tạo nghề cho các hộ gia đình có thành viên thất nghiệp là nhu cầu cấp thiết để đảm bảo người dân ở lại khu vực dự án và có thể tìm thấy công việc phù hợp. Các chương trình đào tạo kỹ năng cần được thiết kế phù hợp sau khi tham vấn các hộ về những ưu tiên, nhu cầu và trình độ học vấn. Các chương trình đào tạo cần tập trung đảm bảo cung cấp việc làm. Về phương diện này, cần phối hợp với nhà tuyển dụng tiềm năng. Các trường dạy nghề thuộc quản lý của Bộ Giáo dục đào tạo tại khu vực dự án. Các trung tâm đào tạo nghề có thể tổ chức các khóa học về CNTT, công nghiệp dệt may, cơ khí, điện, trồng nấm, chăn nuôi, các hỗ trợ kỹ thuật khác về nông nghiệp... Tổ chức các khóa học, chương trình mở rộng cho học sinh trung học, thậm chí các hộ ở nông thôn tham gia. Các khóa học từ 3 tháng hoặc 6 tháng đến 2 năm hoặc 3 năm. Sau khi được đào tạo, các học viên sẽ được các trung tâm giới thiệu cho các công ty, doanh nghiệp cần tuyển lao động. Hầu hết các trường dạy nghề nằm trong trung tâm thành phố. Cần đào tạo kỹ năng cho cả nam và nữ trong vùng dự án. Bên cạnh đó, thiết kế khóa học đào tạo lại nghề cho cả nam và nữ để loại bỏ nguy cơ mất việc do xây dựng dự án. Cần đào tạo cho cả hộ gia đình có thành viên bị tàn tật.
  - Hỗ trợ nội lực và ngoại lực cho người dân: Khoảng 1/3 số người được hỏi cho biết họ đã được hỗ trợ. Tuy nhiên, theo nhiều nói lại, nhiều chương trình hỗ trợ chỉ được tổ chức trước đây, chỉ có một số ít chương trình hiện đang thực hiện. Các nguồn hỗ trợ chính là từ cơ quan chính phủ và địa phương, chủ yếu đến từ UBND xã và thôn, Hội phụ nữ, Hội nông dân ở các xã, thôn. Số ít các nguồn khác được báo lại là từ các tổ chức phi chính phủ (NGO), Hội Chữ thập đỏ và Việt Kiều. Loại hình hỗ trợ phổ biến nhất cho người dân là các chương trình tín dụng cho người

---

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

## 8. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU

---

nghèo hỗ trợ cuộc sống của họ nhờ kinh doanh hoặc làm nông nghiệp, bao gồm chăn nuôi. Hỗ trợ khác như phân phát lương thực, quần áo cho người nghèo, chuyển giao kiến thức nông nghiệp hoặc đào tạo về nông nghiệp và chăn nuôi, hỗ trợ sửa chữa nhà ở, phát thuốc miễn phí và cải thiện giao thông. Xây “nhà tình nghĩa” cho các hộ gia đình nghèo nhất dựa trên nguồn vốn đóng góp của chính phủ và các cư dân khác cũng được một số người dân nhắc tới.

## 8. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU

Bảng 36. Tổng hợp các hoạt động, các vấn đề cần lưu ý và các đơn vị liên quan

Hoạt động dự án	Mục tiêu và các hoạt động đề xuất	Lưu ý	Các đơn vị tham gia
Sử dụng lao động trong xây dựng công trình	Dựa trên lao động phù hợp với trình độ của địa phương: nhà thầu sẽ ưu tiên sử dụng lao động không có tay nghề tại địa phương. Ưu tiên khuyến khích nữ tham gia vào các công việc giản đơn tại công trường.	Để đảm bảo sự tham gia của phụ nữ vào các công việc giản đơn tại công trường thì Ban Quản lý DA cần đưa ra văn bản chỉ đạo chính quyền địa phương, các nhà thầu xây dựng phối hợp với HPN tại các xã/phường dự án trong việc tuyển dụng lao động nữ.	Ban Quản lý DA Chính quyền các xã/phường Hội phụ nữ
Các hoạt động an toàn lao động, môi trường trong quá trình thi công	Tất cả các tuyến đường, cầu, công cần được bố trí biển báo an toàn đường bộ Về phía đơn vị thi công cần cam kết đảm bảo việc đi lại thuận tiện cho cộng đồng không bị ảnh hưởng bởi vật liệu xây dựng Đảm bảo thực hiện an toàn môi trường trong quá trình thi công	Phải có chương trình giám sát môi trường định kỳ và có báo cáo giám sát và mở các lớp tập huấn về ATLĐ và VSMT	BQL DA Tư vấn giám sát môi trường Ban giám sát cộng đồng
Phòng chống HIV/AIDS – phòng chống buôn bán người	Thực hiện các chương trình tập huấn nhằm nâng cao nhận thức về HIV / AIDS, các bệnh lây nhiễm qua đường tình dục. Đặc biệt cho nhóm phụ nữ, trẻ em gái, nhóm DTTS do có công nhân đến thi công.	Chương trình can thiệp cũng cần đặt trọng tâm vào các phường có nhiều công trình thực hiện	Hội Phụ nữ Trung tâm y tế dự phòng các quận, trạm y tế các xã/phường
Phát triển kinh tế hộ gia đình đối với các hộ nghèo, cận nghèo, hộ phụ nữ làm chủ.	Thực hiện các chương trình tập huấn về phát triển kinh tế hộ gia đình qua các chương trình sử dụng đồng vốn vay có hiệu quả. Hỗ trợ các thành viên đã tham gia tập huấn vay vốn phát triển kinh tế hộ gia đình theo hình thức quay vòng vốn với lãi suất áp dụng của Ngân hàng chính sách xã hội	Việc biết tính toán và quản lý đồng tiền đối với người BAH sẽ là bài toán khó và khả năng rủi ro nguy cơ của việc nếu họ vay vốn việc hoàn vốn là khó. Chính vì vậy, việc hướng dẫn cho họ biết quản lý và sử dụng đồng vốn vay có hiệu quả là điều cần thiết	Hội phụ nữ Chuyên gia tư vấn tài chính.

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

## 8. CÁC BIỆN PHÁP GIẢM THIỂU

Hoạt động dự án	Mục tiêu và các hoạt động đề xuất	Lưu ý	Các đơn vị tham gia
Thực hiện các chương trình tập huấn dành cho cộng đồng	Chương trình dạy nghề và đặc biệt phải tạo được việc làm việc cho các hộ BAH nặng, cho các hộ dễ bị tổn thương sau khi họ đã được học nghề	Cần có sự kết nối các doanh nghiệp sau dạy nghề	Sở lao động thương binh xã hội Trung tâm hướng nghiệp. Các doanh nghiệp
Quản lý công trình sau thi công	Tại mỗi phường, xã sẽ thành lập một tổ/nhóm “công đồng tự quản” nhằm thực hiện quản lý, bảo vệ các công trình đã được thực hiện trên địa bàn. Nâng cao nhận thức của cộng đồng về việc gìn giữ, chăm sóc, bảo vệ công trình trên địa bàn quản lý	Cần đảm bảo yếu tố cân bằng giới trong tổ/nhóm “cộng đồng tự quản”(Trong quá trình vận hành và bảo dưỡng công trình, phụ nữ sẽ được huy động để tham gia vào các nhóm “tự quản” để đảm bảo vai trò và tiếng nói của họ trong các hoạt động cộng đồng)	Hội phụ nữ Đoàn thanh niên Mặt trận tổ quốc

### 9. KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

#### 9.1 Kế hoạch hành động giới

195. Nguyên tắc xây dựng bản kế hoạch hành động giới

- Cơ hội dự án và chia sẻ lợi ích bình đẳng giữa phụ nữ và nam giới;
- Các biện pháp có hệ thống nhằm giảm sự bất bình đẳng giới ở vùng dự án;
- Phương pháp tiếp cận mục tiêu cho những đối tượng phụ nữ nghèo;
- Thu thập dữ liệu phân tích về giới bao gồm hoạt động giám sát và đánh giá do các bên tham gia thiết kế;
- Tạo điều kiện cho một môi trường thuận lợi để hỗ trợ việc xây dựng năng lực và sự tham gia của của phụ nữ vào tất cả các giai đoạn hoạt động của dự án về giới;
- Tăng cường sự hiện diện của phụ nữ trong các cơ quan ra quyết định ở tất cả các cấp.

196. Cơ sở xây dựng bản kế hoạch hành động giới

- Các văn bản luật pháp của Việt Nam và chính sách của nhà tài trợ;
- Kết quả đánh giá vấn đề giới trên địa bàn thực hiện dự án;
- Các hoạt động cụ thể trong việc thực hiện các hợp phần của dự án.

197. Đầu ra của bản kế hoạch

- Nâng cao nhận thức giới cho lãnh đạo chính quyền địa phương và người dân địa phương;
- Nâng cao nhận thức của người dân địa phương bao gồm cả nam và nữ về những tác động tích cực và tiêu cực của dự án;
- Đảm bảo sự tham gia của phụ nữ (*có ít nhất 30%*) trong ban giám sát cộng đồng;
- Đảm bảo sự tham gia của phụ nữ (*có ít nhất 30%*) trong các hoạt động tham vấn của dự án;
- Đảm bảo sự tham gia của phụ nữ, nam giới trên địa bàn trong các hoạt động truyền thông nhằm giảm thiểu những tác động tiêu cực của dự án;
- Đảm bảo sự bình đẳng về cơ hội tiếp cận, hưởng lợi cho phụ nữ và nam giới trong cộng đồng đối với các chương trình nhằm giảm thiểu sự tác động bất lợi đến sức khỏe trong quá trình thi công dự án;
- Đảm bảo sự bình đẳng về cơ hội tiếp cận, hưởng lợi cho phụ nữ và nam giới trong các chương trình hỗ trợ sinh kế, đặc biệt là nhóm phụ nữ đơn thân, phụ nữ nghèo, phụ nữ là người dân tộc thiểu số.

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

198. Kế hoạch hành động giới

Bảng 37. Kế hoạch hành động giới

Kết quả của dự án	Hoạt động và chỉ số	Trách nhiệm	Thời gian
<b>Sản phẩm đầu ra 1. Thực hiện các hạng mục đầu tư của dự án</b>			
Cải thiện khả năng tiêu thoát nước mưa và giảm số điểm bị ngập úng.	Các nhà thầu sẽ phải ưu tiên sử dụng lao động phổ thông ( <i>Thông qua hợp đồng phụ</i> ); tối thiểu phải có 30% tổng số lao động là lao động phổ thông tại địa phương; Trong số 30% lao động địa phương, ưu tiên cho các lao động nữ chưa có tay nghề; Lao động nam và nữ sẽ nhận được tiền công lao động như nhau cho cùng một loại công việc;	PMU/Tư vấn điều phối dự án sẽ có trách nhiệm đảm bảo những điều khoản này sẽ được ghi trong hợp đồng; cán bộ xã sẽ trình nhà thầu danh sách những người muốn làm việc cho dự án;	Trong thời gian xây dựng
Tăng cường khả năng thu gom, xử lý nước thải góp phần cải thiện môi trường nước, đất và không khí.	Các nhà thầu không được thuê lao động trẻ em;	Các cán bộ xã có trách nhiệm đảm bảo việc đạt được mục tiêu đề ra.	
Tăng cường khả năng và hiệu quả thu gom rác thải.	Những người dân mong muốn làm việc cho dự án sẽ ghi tên của họ vào danh sách của thôn/bản. Trưởng thôn và cán bộ xã sẽ cung cấp danh sách này cho nhà thầu, nhà thầu sẽ lựa chọn trên cơ sở ưu tiên hộ nghèo, hộ dễ bị tổn thương;	Hội phụ nữ xã cũng có trách nhiệm đảm bảo rằng phụ nữ của xã được thuê làm dự án.	
Cải thiện điều kiện vệ sinh trường học và các khu vực công cộng.	Tăng cường nhận thức phòng ngừa về HIV/AIDS và STD đối với các công nhân làm việc tại dự án;		
Cải thiện điều kiện giao thông cho thành phố và phát triển hạ tầng hệ thống thoát nước.	Tham vấn trực tiếp với phụ nữ nghèo/phụ nữ là chủ hộ gia đình trong quá trình thực hiện và lập kế hoạch các hệ thống thu gom nước thải; 30% đại diện là nữ giới trong Hội đồng Giám sát Cộng đồng và được đào tạo về lập kế hoạch và giám sát kỹ thuật; Khu vệ sinh của nam và nữ tại công trường xây dựng tách biệt nhau.		
<b>Sản phẩm đầu ra 2. Tăng cường năng lực thể chế quản lý các hạng mục đầu tư</b>			
Nhằm mục tiêu vào sự đại diện của phụ nữ trong lĩnh vực/ra quyết định/đào tạo	Đào tạo nhận thức về giới cho các cán bộ dự án để tăng sự hiểu biết về các vấn đề giới nhạy cảm. Đạt mục tiêu tuyển dụng 30% cán bộ là nữ giới tại BQLDA và các công ty/xí nghiệp vận hành các hạng mục đầu tư, đặc biệt ở các vị trí kỹ thuật. Đảm bảo 50% cán bộ nữ tham gia đào tạo về quản lý, hoạt động và vận hành. Phối hợp với Hội Liên hiệp Phụ nữ về lập kế hoạch và phổ biến thông tin, giáo dục và truyền thông (IEC) tới đối tượng là nam, nữ và đại diện chính quyền địa phương. Các tài liệu IEC về giới tổng hợp các vấn đề và nhu cầu của phụ nữ được phổ biến thông qua các kênh phụ nữ có thể tiếp cận.	BQLDA và các công ty/xí nghiệp vận hành các hạng mục đầu tư Hội Liên hiệp Phụ nữ Chính quyền địa phương	Trong thời gian thiết kế/ thực hiện ban đầu và xuyên suốt quá trình thực hiện dự án

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Kết quả của dự án	Hoạt động và chỉ số	Trách nhiệm	Thời gian
	Đảm bảo 50% tập huấn viên của IEC là nữ.		
<b>Sản phẩm đầu ra 3. Nâng cao nhận thức cộng đồng về các hoạt động của dự án và cải thiện tính bền vững môi trường</b>			
Tăng cường truyền thông, tham vấn cộng đồng có sự tham gia	Tham chiếu Kế hoạch truyền thông, tham vấn cộng đồng có sự tham gia; Đảm bảo sự tham gia của phụ nữ ( <i>có ít nhất 30%</i> ) trong các hoạt động tham vấn của dự án; Nâng cao nhận thức của người dân địa phương bao gồm cả nam và nữ về những tác động tích cực và tiêu cực của dự án; Đảm bảo sự tham gia của phụ nữ ( <i>có ít nhất 30%</i> ) trong ban giám sát cộng đồng.	Ban quản lý dự án; Chính quyền cấp xã; Nhà thầu.	Trong suốt quá trình thực hiện dự án.
Nâng cao nhận thức về các tệ nạn xã hội tiềm năng cho các đối tượng dễ bị tổn thương, đặc biệt là phụ nữ và người DTTS	Tham chiếu Kế hoạch hành động vì sức khỏe cộng đồng; Thông tin về giảm thiểu rủi ro sẽ được chuyển tới các xã, thôn BAH bởi dự án sử dụng phương pháp tiếp cận có sự tham gia với trọng tâm là các hộ nghèo và các hộ dễ bị tổn thương Các tài liệu, thông tin phải phù hợp về ngôn ngữ, văn hóa và giới, đặc biệt cần phải dịch ra nhiều thứ tiếng dân tộc tùy thuộc vào từng vùng.	Ban quản lý dự án; Nhà thầu; Trung tâm y tế địa phương; Cán bộ xã. Hội Liên hiệp Phụ nữ sẽ thực hiện điều phối chung để tạo ra sức mạnh tổng hợp lớn hơn về công tác phòng chống HIV	Trong thời gian xây dựng.

199. Chi phí thực hiện khung hành động giới: Chi phí thực hiện kế hoạch này nằm trong chi phí quản lý dự án

STT	NỘI DUNG ĐÀO TẠO	Yêu cầu tỷ lệ phụ nữ	Đơn giá ước tính	Ngân sách ước tính
1	Nâng cao năng lực về quản lý xã hội và môi trường của các tiểu dự án, với sự tham gia của cộng đồng	Ít nhất 50%	5,000,000/1 khóa x 3 khóa	15,000,000
2	Nâng cao nhận thức về kiểm soát và phòng các bệnh truyền nhiễm	Ít nhất 50%	5,000,000/1 khóa x 3 khóa	15,000,000
3	Nâng cao nhận thức về sức khỏe bà mẹ và trẻ em	100%	5,000,000/1khóa x 3 khóa	15,000,000
4	Đào tạo nâng cao nhận thức của phụ nữ về tích hợp kế hoạch hành động về giới trong tiểu dự án	50%	5,000,000/1khóa x 3 khóa	15,000,000
5	Đào tạo nghề cho các hộ bị ảnh hưởng nặng	83 hộ		20,750,000
<b>Total</b>				<b>80,750,000</b>

### 9.2 kế hoạch hành động về sức khỏe cộng đồng

200. Mục tiêu chung: Giảm thiểu các tác động tiêu cực của dự án tới sức khỏe của người dân địa phương và công nhân từ nơi khác đến thực hiện các hoạt động của TDA.

201. Mục tiêu cụ thể

## **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

---

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe cho công nhân, người dân, chính quyền địa phương về các nguy cơ phát sinh dịch bệnh tiềm tàng trong quá trình thi công TDA;
- Kiểm soát tốt các tác động bất lợi và nguy cơ đối với sức khỏe cộng đồng trong thời gian thi công TDA;
- Chủ động phòng, chống các bệnh dịch phát sinh trong quá trình thi công TDA, đồng thời ứng phó có hiệu quả trường hợp có dịch bệnh phát sinh;
- Kiểm soát chặt chẽ vấn đề an toàn lao động trong và ngoài khu vực thi công, phòng tránh tối đa những yếu tố gây mất an toàn lao động.

### 202. Người/cơ quan chịu trách nhiệm

- Ban quản lý dự án;
- Đơn vị tư vấn chính sách an toàn;
- Nhà thầu thi công;
- Chính quyền địa phương nơi diễn ra dự án;
- Trạm y tế cấp xã;
- Công nhân;
- Người dân địa phương.

### 203. Trách nhiệm cụ thể

- Ban quản lý dự án: chịu trách nhiệm giám sát chung tất cả các hoạt động dự án, trong đó có kế hoạch truyền thông, tham vấn sức khỏe cộng đồng. Những vấn đề liên quan tới sức khỏe cộng đồng cũng là một trong những nội dung được phản ánh trong cơ chế khiếu nại của dự án.
- Đơn vị tư vấn chính sách an toàn:
  - Hỗ trợ địa phương xây dựng các nội dung tuyên truyền phòng chống dịch bệnh; phòng chống tai nạn lao động; các nội dung tuyên truyền nhằm trang bị kiến thức, nâng cao nhận thức cho cộng đồng (*bao gồm công nhân, người dân địa phương, các cấp chính quyền địa phương, Ban quản lý dự án*);
  - Giám sát các vấn đề khiếu nại và giải quyết các khiếu nại liên quan tới vấn đề sức khỏe mà do ảnh hưởng của TDA.
- Nhà thầu thi công:
  - Sẽ giao cho chỉ huy trưởng công trình hoặc một công nhân phụ trách vấn đề về an toàn lao động và sức khỏe cho công nhân để theo dõi, hỗ trợ những vấn đề liên quan;
  - Phối hợp với trạm y tế xã, cán bộ y tế thôn bản để kịp thời cập nhật tình hình về dịch bệnh trên địa bàn hoặc những vấn đề về sức khỏe của công nhân có thể lan truyền;
  - Phối hợp với chính quyền địa phương, trạm y tế để thông báo về các vấn đề liên quan tới an toàn của người dân tại khu vực thi công hoặc tại các tuyến đường vận chuyển vật liệu thi công/chất thải;

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

---

- Phối hợp với UBND xã/trạm y tế để có cơ chế phối hợp xử lý khi có tai nạn hoặc dịch bệnh xảy ra;
  - Chỉ huy trưởng công trình sẽ là người thay mặt nhà thầu để phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các hoạt động truyền thông, tham vấn liên quan tới sức khỏe cộng đồng và công nhân công.
  - Chính quyền địa phương nơi diễn ra dự án:
    - Chịu trách nhiệm chung tất cả các vấn đề phát sinh trên địa bàn xã. Chính quyền xã có thể giao cho Ban giám sát cộng đồng để theo dõi các hoạt động truyền thông, tham vấn này tại địa phương;
    - UBND xã/ trạm y tế chủ động kiểm tra việc giữ gìn vệ sinh, an toàn lao động tại khu vực thi công và lán trại công nhân.
  - Trạm y tế xã:
    - Có chức năng về quản lý, theo dõi, sơ cấp cứu ban đầu, báo cáo các vấn đề về sức khỏe cộng đồng trên địa bàn xã. Do vậy, những vấn đề liên quan tới sức khỏe cộng đồng cũng có sự theo dõi, giám sát, hỗ trợ từ đơn vị này.
  - Công nhân:
    - Tham gia các buổi truyền thông về những vấn đề sức khỏe trên địa bàn;
    - Thực hiện tốt các quy định về an toàn vệ sinh lao động.
  - Người dân địa phương:
    - Tham gia các buổi truyền thông về những vấn đề sức khỏe trên địa bàn;
    - Thực hiện tốt các quy định về an toàn vệ sinh lao động;
    - Có ý thức phòng tránh các tác động nảy sinh trong thời gian thực hiện TDA cho bản thân, gia đình và cộng đồng.
204. Địa điểm thực hiện: Kế hoạch quản lý sức khỏe cộng đồng sẽ được thực hiện tại địa bàn nơi diễn ra các hoạt động liên quan tới dự án, gồm 10 phường, xã: Đồng Phú, Hải Đình, Đồng Mỹ, Hải Thành, Đồng Sơn, Đức Ninh Đông, Đức Ninh, Phú Hải, Bắc Lý, Nam Lý của thành phố Đồng Hới.
205. Thời gian thực hiện: Trước và trong thời gian thi công TDA.
206. Các chỉ số để giám sát, quản lý
- Các tài liệu hướng dẫn sơ cấp cứu/ứng phó với dịch bệnh tai nạn được nhà thầu sử dụng/cung cấp cho công nhân;
  - Các tài liệu truyền thông về sức khỏe cộng đồng của TDA;
  - Số buổi truyền thông trực tiếp cho công nhân, người dân và cộng đồng;
  - Số lượng công nhân được hướng dẫn/tập huấn về vấn đề liên quan tới sức khỏe cộng đồng;
  - Số lượng người dân được hướng dẫn/tập huấn về vấn đề liên quan đến sức khỏe cộng đồng;
  - Số vụ tai nạn lao động do thi công tiểu dự án;

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

- Số vụ tai nạn giao thông do các phương tiện phục vụ thi công tiểu dự án;
- Số lần/số lượng công nhân bị ốm, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm;
- Sự sẵn có của tủ thuốc cho công nhân tại lán trại;
- Số lượng người dân có các vấn đề về sức khỏe liên quan đến thi công TDA, đặc biệt là các bệnh truyền nhiễm.

207. Kinh phí thực hiện: Đây được coi là một phần trong chi phí quản lý dự án

stt	Nội dung đào tạo	Dự kiến chi phí
1	Đào tạo về sức khỏe và an toàn	5,000,000/1 khóa x 11 xã = 55,000,000
<b>Total</b>		<b>55,000,000 VND</b>

208. Nội dung của kế hoạch quản lý sức khỏe cộng đồng:

- Kiểm soát địa điểm thi công TDA: Để bảo vệ môi trường và sức khỏe con người, khu vực thi công sẽ được kiểm soát chặt chẽ nhằm giảm thiểu việc ra vào của người dân. Trước khi bắt đầu các hoạt động thi công, nhà thầu sẽ áp dụng các biện pháp duy trì an ninh và kiểm soát việc ra vào địa điểm đó. Nhà thầu sẽ khoanh vùng các khu vực thi công; đánh dấu cờ lên cây, bụi cây và các mốc cố định trong phạm vi khu vực thi công không được phép tác động; và các khu vực ranh giới hoạt động để hạn chế ra vào. Các mối nguy hiểm bên trong các khu vực thi công bao gồm đào đắp đất và phương tiện máy móc di chuyển, do đó, chỉ có các công nhân xây dựng mới được phép vào các khu vực đó. Thông tin này sẽ được thông báo tại các cuộc họp và thường xuyên nhắc lại trên hệ thống loa đài xã.
- Ngăn ngừa đổ chất thải xây dựng ra ngoài: Các chất thải thi công cần được tập kết và chở ra bãi thải đã được xác định trước khi thi công. Xe chở chất thải cần phải được che chắn để tránh rơi vãi ảnh hưởng đến môi trường và hoạt động của người dân địa phương dẫn đến các vấn đề về sức khỏe.
- Nguy cơ bùng phát và lây lan dịch bệnh: Những loại bệnh, đặc biệt là bệnh truyền nhiễm thường có trên địa bàn dự án. Nguy cơ lây lan các bệnh truyền nhiễm hoặc nguy cơ ảnh hưởng tới sức khỏe cộng đồng do người lao động từ nơi khác về tạm trú tại địa phương, và ngược lại.
- Tránh các tổn thương cá nhân: Công nhân trực tiếp tham gia thi công phải được trang bị quần áo bảo hộ lao động, khẩu trang, găng tay, mũ cứng, bông nút tai,... theo quy định hiện hành về an toàn lao động. Phổ biến các kiến thức về vệ sinh, an toàn lao động cho toàn công nhân. Người dân địa phương cần được kiểm soát việc ra vào khu vực thi công
- Ứng phó với tình huống khẩn cấp:
  - Cung cấp địa chỉ liên lạc: Nhà thầu và địa phương cần cung cấp cho người dân địa phương địa chỉ và điện thoại liên lạc trong trường hợp xảy ra sự cố khẩn cấp. Có thể cung cấp sơ đồ đường đi đến cơ sở y tế gần nhất.
  - Các sự cố có thể xảy ra trong quá trình thi công TDA bao gồm: Tai nạn xe cộ hoặc máy móc thi công, cháy nổ hoặc sự cố môi trường (*tràn dầu do hỏng hóc máy móc, bồn chứa chất thải sinh hoạt công nhân bị vỡ, ...*). Khi xảy ra sự cố những người có liên quan tại hiện trường ngay đến địa chỉ cung cấp ở trên.

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

---

- Trường hợp tai nạn cần sơ cứu nạn nhân trước khi đưa đến cơ sở y tế. Trường hợp xảy ra cháy nổ hoặc các sự cố môi trường cần khoanh vùng sự cố và liên lạc đến các cơ quan liên quan để xử lý.
- Trong trường hợp xảy ra thiên tai, ví dụ như động đất, lũ lụt, hoặc các điều kiện thời tiết nguy hiểm, nhà thầu sẽ ngừng tất cả các hoạt động công trình và đưa các công nhân đến nơi an toàn. Các khu vực làm việc sẽ được che chắn để tránh trường hợp đô hóa chất ra ngoài có thể ngăn ngừa được và phương tiện máy móc không được buộc giữ chắc chắn ảnh hưởng tới cộng đồng.

### 9.3 Kế hoạch truyền thông, tham vấn cộng đồng có sự tham gia

#### 209. Mục đích

- Tăng cường tiếp cận thông tin theo quyền lợi của mình cho người dân trong khu vực dự án;
- Người dân được thông báo, cập nhật các kế hoạch thi công dự án để có kế hoạch chủ động cho sản xuất, sinh hoạt;
- Thông tin cho phát triển: nâng cao khả năng tiếp cận thông tin phục vụ cho đời sống của người dân, góp phần cải thiện chất lượng cuộc sống;
- Tăng cường sự tham gia của người dân.

#### 210. Đối tượng được truyền thông, tham vấn

- Người dân tại địa bàn xã, đặc biệt là tại khu vực thi công dự án và những thôn/xóm có các phương tiện vận chuyển vật liệu thi công đi qua
- Chính quyền địa phương, cán bộ thôn/xóm
- Công nhân, cán bộ thi công công trường
- Đối với cộng đồng, khuyến khích sự tham gia của cả nam và nữ, người dân tộc thiểu số (nếu có)

#### 211. Nội dung truyền thông, tham vấn

- Nội dung, các hạng mục chính của TDA, nguồn vốn thực hiện;
- Các hiệu quả mang lại của tiểu dự án;
- Tổ chức thực hiện xây dựng TDA tại địa phương: thông tin về chủ đầu tư, nhà thầu thi công, các giám sát được thực hiện;
- Kế hoạch, lịch trình thi công các hạng mục công trình chính;
- Các tác động có thể xảy ra trong quá trình thi công ảnh hưởng tới môi trường, xã hội của địa bàn và người dân ở khu vực dự án;
- Cơ chế tham gia của người dân, cơ chế giám sát cộng đồng, cơ chế giải quyết khiếu nại, khiếu kiện;
- Những vấn đề được phát hiện trong quá trình thực hiện dự án: phát lộ, mâu thuẫn nảy sinh, vật liệu cháy nổ, hành vi vi phạm cam kết của nhà thầu, chủ đầu tư...
- Thông báo tuyển dụng lao động phổ thông của địa phương tham gia vào các hoạt động thi công.

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

---

212. Thời gia: Trước và trong quá trình thi công tiểu dự án. Trước khi thi công khoảng 1 tháng, nhà thầu sẽ phối hợp với chính quyền địa phương thông báo về kế hoạch thi công cũng như những tác động tiềm ẩn liên quan tới sức khỏe cộng đồng.

213. Địa điểm: Tại các xã thuộc địa bàn thi công TDA

214. Phương pháp truyền thông, tham vấn. Hoạt động truyền thông, tham vấn qua các hình thức chủ yếu sau:

- Truyền thông trên loa đài phường/xã. Hiện nay, trên địa bàn toàn Thành phố đều có hệ thống loa đài tại tất cả các thôn. Phần lớn các hoạt động truyền thông khác của địa phương cho cộng đồng đều được thực hiện qua hình thức này. Do vậy, hệ thống loa đài sẽ được sử dụng để truyền thông cho người dân trên toàn xã về các vấn đề liên quan trong quá trình thi công tiểu dự án.
- Họp cộng đồng/tham vấn cộng đồng: Hình thức này sẽ thực hiện với sự tham gia của cán bộ các thôn trong toàn xã dự án; người dân tại các xã thuộc địa bàn dự án, nơi thi công tiểu dự án và các hộ dân dọc tuyến đường vận chuyển vật liệu thi công hoặc có bãi đổ thải.
- Truyền thông lồng ghép vào các hoạt động của các ban ngành đoàn thể hoặc chính quyền: Hàng tháng, chính quyền thường có các buổi họp với các cán bộ xã và các ban ngành đoàn thể trong thôn, do vậy, những nội dung truyền thông có thể truyền thông lồng ghép vào các hoạt động này.

215. Người thực hiện:

- Trước khi dự án thực hiện: Tư vấn chính sách an toàn sẽ là đơn vị tiến hành các hoạt động truyền thông, tham vấn cộng đồng đối với những vấn đề về chính sách an toàn nói chung.
- Trong quá trình thực hiện dự án: Ban quản lý dự án, Nhà thầu sẽ phối hợp với chính quyền địa phương và các đoàn thể xã hội, thôn/xóm tiến hành xây dựng và thực hiện các hoạt động truyền thông theo các phương pháp như trên.
- Các bên liên quan sẽ nhận được sự hỗ trợ từ các chuyên gia thể chế trong nước và quốc tế cũng như các chuyên gia xã hội và giới trong nước và quốc tế.

216. Theo dõi, giám sát thực hiện: Kế hoạch truyền thông và tham vấn cộng đồng liên quan tới sự tham gia, giám sát của các đơn vị sau:

- Ban quản lý dự án. Ban quản lý dự án sẽ chịu trách nhiệm giám sát chung tất cả các hoạt động dự án, trong đó có kế hoạch truyền thông, tham vấn có sự tham gia của cộng đồng. Những vấn đề liên quan tới trực tiếp với người dân về môi trường, xã hội, bồi thường tài sản bị ảnh hưởng cũng là một trong những nội dung được phản ánh trong cơ chế khiếu nại của dự án.
- Chính quyền các xã thuộc địa bàn tiểu dự án. Chính quyền xã chịu trách nhiệm chung tất cả các vấn đề phát sinh trên địa bàn xã. Chính quyền xã có thể giao cho Ban giám sát cộng đồng để theo dõi các hoạt động truyền thông, tham vấn này tại địa phương.
- Nhà thầu. Chỉ huy trưởng công trình sẽ là người thay mặt nhà thầu để phối hợp với chính quyền địa phương thực hiện các hoạt động truyền thông, tham vấn có sự tham gia của cộng đồng và công nhân công trường.

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

---

217. Nguồn lực cần thiết: Các nguồn lực cần thiết để thực hiện Chiến lược truyền thông đề cập đến:

- Chi phí cho các hoạt động Chiến lược truyền thông sẽ có trong Chương trình xây dựng và được đề cập rõ ràng trong FS.
- Chi phí cho các bên tham gia: Ban quản lý cấp tỉnh, hội phụ nữ địa phương, các sở ban ngành địa phương.
  - Chi phí cho ban quản lý tỉnh: 25,000,000 đồng
  - Cho phí cho các bên có tham gia: 100,000,000 đồng
  - Tổng: 125,000,000 đồng

### 9.4 Cơ chế khiếu nại và giải quyết khiếu nại

218. Khiếu nại liên quan đến bất kỳ vấn đề gì của dự án sẽ được giải quyết thông qua đàm phán nhằm đạt được sự đồng thuận. Việc khiếu nại sẽ chuyển qua ba giai đoạn trước khi nó có thể được chuyển lên tòa án. Cơ quan thi hành sẽ chi trả toàn bộ lệ phí hành chính, pháp lý liên quan đến việc thụ lý đơn thư khiếu nại. Chi phí này được bao gồm trong ngân sách để thực hiện dự án. Thủ tục khiếu nại và giải quyết khiếu nại sẽ được thực hiện như sau:

**Cấp thứ nhất** UBND phường/xã. Một hộ bị ảnh hưởng không hài lòng sẽ nêu khiếu nại của họ tới bất kỳ một thành viên nào trong UBND phường/xã, thông qua trưởng thôn hoặc trực tiếp tới UBND phường/xã, bằng văn bản hoặc lời nói. Thành viên của UBND hay trưởng thôn nói trên sẽ phải thông báo với UBND phường/xã về việc khiếu nại đó. UBND phường/xã sẽ làm việc cá nhân với hộ bị ảnh hưởng có khiếu nại và sẽ có 5 ngày để giải quyết sau khi nhận được khiếu nại (*ở những vùng hẻo lánh hoặc miền núi, khiếu nại có thể giải quyết trong vòng 15 ngày*). Ban thư ký của UBND phường/xã chịu trách nhiệm lập hồ sơ và lưu trữ toàn bộ khiếu nại mà họ đang xử lý.

Khi UBND phường/xã ban hành quyết định, hộ gia đình có thể kháng cáo trong vòng 30 ngày. Nếu quyết định lần hai đã được ban hành mà hộ vẫn chưa thỏa mãn với quyết định đó, họ có thể khiếu nại lên UBND Thành phố.

**Cấp thứ hai** UBND Thành phố. Khi nhận được khiếu nại của hộ, UBND Thành phố sẽ có 15 ngày (*hoặc 30 ngày đối với vùng hẻo lánh và miền núi*) kể từ khi nhận khiếu nại để giải quyết trường hợp đó. UBND Thành phố chịu trách nhiệm đối với việc lập hồ sơ và lưu trữ tài liệu về toàn bộ các khiếu nại mà họ đang xử lý.

Khi UBND Thành phố ban hành quyết định, hộ gia đình có thể kháng cáo trong vòng 30 ngày. Nếu quyết định lần hai đã được ban hành mà hộ vẫn chưa thỏa mãn với quyết định đó, họ có thể khiếu nại lên UBND tỉnh.

**Cấp thứ ba** UBND tỉnh. Khi nhận được khiếu nại của hộ, UBND tỉnh sẽ có 30 ngày (*hoặc 45 ngày đối với vùng hẻo lánh và miền núi*) kể từ khi nhận khiếu nại để giải quyết trường hợp đó. UBND tỉnh chịu trách nhiệm đối với việc lập hồ sơ và lưu trữ tài liệu về toàn bộ các khiếu nại được trình lên.

Khi UBND tỉnh ban hành quyết định, hộ gia đình có thể kháng cáo trong vòng 45 ngày. Nếu quyết định lần hai đã được ban hành mà hộ vẫn chưa thỏa

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

---

mãn với quyết định đó, họ có thể khiếu nại lên tòa án trong vòng 45 ngày. UBND tỉnh khi đó phải nộp tiền thanh toán bồi thường vào một tài khoản lưu giữ.

### Cấp thứ tư

Tòa án tỉnh. Nếu người khiếu nại nộp hồ sơ của vụ việc lên tòa án và toàn án ra quyết định đứng về phía người khiếu nại, khi đó chính quyền tỉnh sẽ phải tăng mức bồi thường lên mức mà tòa án quyết định. Trong trường hợp tòa án đứng về phía UBND tỉnh, người khiếu nại sẽ nhận được khoản tiền đã nộp cho tòa án.

219. Quyết định giải quyết khiếu nại sẽ phải được gửi cho người khiếu nại và các bên có liên quan và phải được niêm yết công khai tại trụ sở của UBND của cấp giải quyết khiếu nại. Sau 03 ngày có quyết định/kết quả giải quyết khiếu nại tại cấp phường/xã và sau 07 ngày tại cấp huyện hoặc tỉnh.
220. Để giảm thiểu các khiếu nại lên cấp tỉnh, Ban QLDA sẽ phối hợp với Hội đồng bồi thường cấp thành phố để tham gia và tư vấn giải quyết, trả lời các khiếu nại;
221. Nhân sự: Cán bộ Môi trường và tái định cư do Ban QLDA lựa chọn sẽ thiết kế và duy trì một cơ sở dữ liệu về các khiếu nại liên quan đến dự án của các hộ bị ảnh hưởng bao gồm các thông tin như: bản chất của khiếu nại, nguồn và ngày nhận khiếu nại, tên và địa chỉ của người khiếu nại, hành động cần thực hiện, tình trạng hiện tại.
222. Đối với các khiếu nại bằng miệng, ban tiếp nhận/hòa giải sẽ ghi lại những yêu cầu này trong một mẫu đơn khiếu nại tại cuộc họp đầu tiên với người bị ảnh hưởng.
223. Tư vấn giám sát độc lập có trách nhiệm kiểm tra các thủ tục và các quyết định giải quyết khiếu nại. Tư vấn giám sát độc lập có thể đề nghị thêm các biện pháp khác để giải quyết những khiếu nại còn tồn đọng. Trong quá trình làm việc liên quan đến nhiệm vụ kiểm tra các thủ tục giải quyết khiếu nại và xem xét các quyết định giải quyết khiếu nại, cơ quan giám sát độc lập cần phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các thành viên của Mặt trận có trách nhiệm giám sát việc thi hành pháp luật về khiếu nại tại địa phương;
224. Quy trình giải quyết khiếu nại quá trình của dự án yêu cầu phải có tên và chi tiết liên lạc của cán bộ tiếp nhận và giải quyết khiếu nại. Những thông tin này sẽ được phổ biến thông qua các tờ rơi thông tin và dán trong các văn phòng của UBND các xã, huyện và Ban QLDA
225. Đồng thời, để tránh sự chậm trễ của dự án trong quá trình giải quyết khiếu nại, tài khoản ký quỹ để thanh toán tái định cư nên được sử dụng đảm bảo thanh toán bồi thường sau khi khiếu nại đã được giải quyết.
226. Để đảm bảo rằng cơ chế khiếu nại mô tả ở trên là thiết thực và chấp nhận được đối với người BAH, cơ chế đó đã được tham vấn với chính quyền và cộng đồng địa phương có tính đến đặc điểm văn hóa riêng biệt cũng như các cơ chế văn hóa truyền thống trong việc nêu và giải quyết khiếu nại và những vấn đề mâu thuẫn. Những đối tượng và nỗ lực của các dân tộc thiểu số cũng được xác định và quyết định những cách thức chấp nhận được về văn hóa để tìm ra cách giải quyết.

### 9.5 Công bố thông tin, trách nhiệm giải trình xã hội và giám sát

#### a. Tham vấn và công bố thông tin

227. Các mục tiêu chủ yếu của công bố thông tin và tham vấn cộng đồng là bảo đảm sự tham gia của cộng đồng bị ảnh hưởng, của các hộ gia đình, chính quyền địa phương, tổ chức có liên quan trong việc chia sẻ thông tin về dự án, tư vấn về lựa chọn phương án kỹ thuật, dự kiến các tác động về đất đai, thu nhập và tài sản trên đất... Bản công bố thông tin là một đóng góp quan trọng trong việc thúc đẩy tiến độ của dự án trong quá trình thực hiện, chuẩn bị, và khi dự án đi vào hoạt động với sự đồng thuận của cộng đồng, chính quyền Ban quản lý dự án. Điều này sẽ giảm thiểu khả năng xung đột phát sinh và rủi ro khác, tăng hiệu quả đầu tư và ý nghĩa xã hội của dự án.

228. Chương trình thông tin và tham vấn cộng đồng phải đảm bảo rằng:

- Các nhà chức trách có thẩm quyền của địa phương cũng như đại diện của người dân bị ảnh hưởng sẽ được tham gia trong việc lập dự án và quá trình ra quyết định. Ban quản lý dự án sẽ làm việc chặt chẽ với thành phố, xã/phường trong quá trình thực hiện dự án. Sự tham gia của người dân bị ảnh hưởng trong quá trình thực hiện sẽ được tiếp tục bằng cách yêu cầu các thành phố, xã/phường mời đại diện của người dân bị ảnh hưởng tham gia thành viên của hội đồng bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư và tham gia một phần trong hoạt động tái định cư.
- Chia sẻ tất cả các thông tin về các hạng mục và hoạt động theo kế hoạch của dự án cho người bị ảnh hưởng.
- Thu thập thông tin về nhu cầu và ưu tiên của những người bị ảnh hưởng cũng như nhận được thông tin về phản ứng của họ về chính sách và các hoạt động đề xuất.
- Bảo đảm rằng những người bị ảnh hưởng có thể được thông báo đầy đủ với quyết định trực tiếp ảnh hưởng đến thu nhập và đời sống của họ và họ có cơ hội tham gia vào các hoạt động và ra quyết định về các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến họ.
- Bảo đảm tính minh bạch trong tất cả các hoạt động liên quan đến thu hồi đất, bồi thường, tái định cư và phục hồi.

229. Đối với Ngân hàng thế giới, người bị ảnh hưởng bởi dự án cần phải được thông báo đầy đủ và phải được tham vấn kỹ về việc tái định cư và các phương án bồi thường. Tham vấn là điểm khởi đầu cho tất cả các hoạt động liên quan đến tái định cư. Người bị ảnh hưởng bởi tái định cư có thể e ngại rằng họ có thể ảnh hưởng sinh kế và quan hệ cộng đồng, hoặc lo sợ các quyền lợi không được đảm bảo. Được tham gia vào lập kế hoạch và quản lý tái định cư giúp họ giảm bớt những e ngại và đem lại cho người bị ảnh hưởng cơ hội để tham gia quyết định những gì sẽ ảnh hưởng đến cuộc sống của họ. Việc thực hiện tái định cư mà không có sự tham vấn có thể dẫn đến một chiến lược không phù hợp và cuối cùng là không có tác dụng. Không có sự tham vấn, người bị ảnh hưởng có thể sẽ phản ứng tiêu cực đối dự án, gây ra những khó khăn về mặt xã hội, làm chậm đáng kể việc hoàn thành mục tiêu hay thậm chí bị bỏ qua, và chi phí sẽ tăng lên. Do đó, khi có tham vấn, sự phản đối ban đầu về dự án có thể sẽ được chuyển thành sự tham gia mang tính xây dựng.

230. Đối với Việt Nam, một bước quan trọng tiếp theo trong việc đẩy mạnh dân chủ ở cấp cơ sở là Chỉ thị số 30-CT/TW của Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam trong “Xây dựng và thực hiện quy chế dân chủ cơ sở” và Nghị định 79/2003/NĐ-CP cũng về vấn đề này. Điểm

---

#### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

---

mẫu chốt của văn bản pháp lý này là câu khẩu hiệu nổi tiếng “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra”; Pháp lệnh 34/2007/PL-UBTVQH11 chỉ ra những vấn đề gì mà chính quyền địa phương và cộng đồng tham gia ý kiến trước khi cơ quan có thẩm quyền ra quyết định; trong đó có bao gồm việc xây dựng phương án bồi thường hỗ trợ và tái định cư liên quan đến dự án, công trình trên địa bàn cấp phường/xã; Điều 39, khoản 2, Luật Đất đai 2003 yêu cầu công khai các vấn đề liên quan tái định cư, như các lý do, kế hoạch thu hồi đất, kế hoạch di dời, kế hoạch bồi thường chung, việc giải phóng mặt bằng cho những người bị ảnh hưởng.

231. Như vậy, tham vấn và sự tham gia là một sự đổi mới trong việc thực hiện dự án tại Việt Nam. Chính sách này sẽ khắc phục được những bất cập trong quá trình triển khai và thực hiện dự án, bởi cả người dân địa phương và người thực hiện dự án đều thiếu kinh nghiệm trong lĩnh vực này.
232. Các điểm sau cần chú ý nhằm khuyến khích các bên liên quan tham gia vào quá trình tham vấn trong dự án:
- Xác định và thu hút tất cả các bên liên quan, đặc biệt là người dân sinh sống trên các địa bàn dự án, những người bị ảnh hưởng (*nam, nữ, người nghèo, người dân tộc thiểu số...*), vào quá trình tham vấn và tham gia;
  - Xây dựng chiến lược cùng tham gia cho việc lập kế hoạch, thực hiện, giám sát và đánh giá dự án.
  - Xây dựng các nội dung, chủ đề cần cho các chiến dịch quảng bá và việc phổ biến thông tin, và xây dựng qui trình để người bị ảnh hưởng thương lượng về những quyền lợi của họ.
  - Thu hút bên liên quan vào việc ra quyết định tại tất cả các giai đoạn thực hiện dự án (*thí dụ các phương án thiết kế, các phương thức bồi thường, tham khảo ý kiến của những người bị ảnh hưởng về phương thức bồi thường, lịch trình thực hiện, v.v...*).
  - Thiết lập một lịch trình để hoàn thành các hoạt động như chiến dịch cung cấp thông tin, các mức độ và hình thức bồi thường, quyền lợi, địa điểm và kế hoạch di dời.
  - Xây dựng quy trình giải quyết khiếu nại.
233. Tham vấn cộng đồng thường xuyên cũng cần được thực hiện với các đơn vị lập và thiết kế chi tiết các hạng mục của Dự án. Điều này đảm bảo các thiết kế đề xuất có sự tham gia của cộng đồng và hạn chế được những tác động bất lợi đối với cộng đồng. Việc này cũng giúp các công trình thân thiện hơn với cộng đồng và người sử dụng.
234. Tham vấn cũng cần thực hiện với các bên liên quan, trong đó có các đơn vị sẽ chịu trách nhiệm quản lý vận hành công trình, đảm bảo rằng họ được hỏi ý kiến và đóng góp ý kiến vào các thiết kế.
235. Trong giai đoạn xây dựng, chủ dự án nên quảng bá trên các phương tiện thông tin đại chúng về các hoạt động xây dựng và tiến độ dự kiến, các biện pháp hỗ trợ người dân bị ảnh hưởng và quy trình tiếp thu và phản hồi thông tin từ phía cộng đồng. Người bị ảnh hưởng (BAH) sẽ được thông báo về các chính sách và thủ tục của Dự án để đảm bảo cuộc sống sau này của họ không thay đổi nhiều. Người bị ảnh hưởng cũng sẽ được thông báo nếu họ có bất kỳ thắc mắc nào về dự án, Ban quản lý Dự án có thể giúp đỡ giải quyết.

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

Bảng 38. Nội dung và hình thức tham vấn/công bố thông tin

Những thông tin cần công bố	Hình thức tham vấn và công bố	Thời gian	Người thực hiện
Thông tin bản vẽ thiết kế và kỹ thuật; Các phương án tuyển	Họp thảo luận với chính quyền phường/ xã và các ban, ngành, đoàn thể liên quan; đại diện các hộ gia đình bị ảnh hưởng.	Quá trình khảo sát và thiết kế dự án.	Đơn vị tư vấn, BQLDA
Thông tin thu hồi, GPMB và đền bù.	Cán bộ phường/xã cùng PMU tham vấn các hộ gia đình bị ảnh hưởng để có đánh giá ban đầu. Xây dựng phương án thu hồi, đền bù và thảo luận với APs trước khi trình cơ quan có thẩm quyền ra quyết định. Công bố chính sách và giải đáp thắc mắc thông qua cuộc họp với APs.	Trước khi dự án triển khai.	UBND xã, BQLDA
Thông tin về tiến độ thực hiện, cơ chế giám sát và trách nhiệm giải trình.	Các cuộc họp tổ dân phố; tờ dán thông báo và các poster thông tin đặt nơi công cộng.	Khi bắt đầu triển khai và duy trì trong suốt quá trình triển khai.	BQLDA, UBND xã
Thông tin về sử dụng và trả công cho lao động địa phương.	Họp 3 bên giữa đơn vị thi công với chính quyền/ban giám sát phường/xã và người dân.	Trước khi thi công.	Đơn vị thi công, ban giám sát cộng đồng
Thông tin về những tác động bất lợi tiềm tàng và giải pháp giảm nhẹ.	Kết hợp với các hoạt động 2 và 3 nêu trên.	Trước và trong quá trình thực hiện.	BQLDA, Đơn vị thi công, UBND xã

236. Chi phí cho các hoạt động công bố thông tin:

Hoạt động	Tần số	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền	Chi phí
Tin tức phát thanh trên loa phát thanh	1 lần/tuần/xã	11 xã, phường	1,000,000/xã phường	VND 11,000,000	Có hợp đồng giữa các bên liên quan
Tổ chức tham vấn giữ chủ đầu tư và chính quyền địa phương các cấp, các hộ dân có liên quan đến các hoạt động xây dựng công trình	1 lần/tháng	5 xã, phường	1,000,000/xã phường	VND 5,000,000	Có hợp đồng giữa các bên liên quan
Dán thông báo trên bảng tin tại UBND xã, phường, tổ dân phố và họp thông báo các thông tin về hoạt động hiện tại và kế hoạch thực hiện tiếp theo của dự án	2 lần/tuần	11 xã phường	VND 5,000,000/xã phường	VND 55,000,000	Có hợp đồng giữa các bên liên quan
<b>Total</b>				<b>VND 61,000,000</b>	

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

### b. Trách nhiệm giải trình xã hội

237. Việc công khai thông tin về các phương án đề xuất của dự án đến những người bị ảnh hưởng và các bên liên quan trong quá trình tham vấn cộng đồng và khảo sát thực địa của các tư vấn đánh giá xã hội là để đưa ra một khung mẫu cho việc công khai thông tin một cách tiếp tục trong quá trình thực hiện dự án. Hơn nữa, như đã được yêu cầu tại tất cả các cuộc họp cộng đồng, những người bị ảnh hưởng đều muốn có các buổi họp để trao đổi thông tin thường xuyên với Ban quản lý dự án tại trụ sở UBND xã có cộng đồng bị ảnh hưởng trong suốt giai đoạn thực hiện dự án. Vì vậy, các báo cáo về kế hoạch tái định cư cũng như kế hoạch quản lý môi trường cần phải được thể hiện các trách nhiệm của Ban quản lý dự án trong việc đảm bảo rằng công chúng nhận được các thông tin thường xuyên về dự án.
238. Ngoài các cuộc họp thường xuyên giữa BQLDA và cộng đồng bị ảnh hưởng tại trụ sở UBND xã, các cuộc họp cộng đồng tại tất cả các xã nơi đã thực hiện tham vấn cộng đồng đã xác định sự cần thiết phải thiết lập sự kết nối chặt chẽ để tạo điều kiện duy trì liên hệ dễ dàng và nhanh chóng với Ban quản lý dự án. Cách tốt nhất để đưa ra sự kết nối chặt chẽ là cung cấp số điện thoại và địa chỉ của BQLDA chịu trách nhiệm tại tất cả các địa điểm thực hiện xây dựng các hạng mục của dự án và các trụ sở của tất cả các xã của cả hợp phần của dự án.

### c. Giám sát có sự tham gia

239. Để các hợp phần của dự án bảo đảm tính hiệu quả, cần thiết có một kế hoạch giám sát có sự tham gia của các bên liên quan như Sở Tài nguyên Môi trường, Sở Xây dựng, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Giao thông... Các cơ quan/ đơn vị trực tiếp quản lý, vận hành các hạng mục của Dự án sau khi hoàn thành cũng cần được tham gia giám sát trong quá trình thiết kế và thi công công trình.
240. Cùng với bộ phận giám sát độc lập của dự án, cần có một bộ phận giám sát ở cấp cộng đồng, giám sát các hoạt động của dự án, đặc biệt đối với các hoạt động liên quan đến tái định cư, vệ sinh môi trường và thi công xây dựng các hạng mục khác nhau. Bộ phận giám sát sẽ bao gồm các đại diện lãnh đạo địa phương, đại diện các đoàn thể như Hội Phụ nữ, Mặt trận tổ quốc, Hội Cựu chiến binh, Hội Nông dân, đại diện người dân... Bộ phận giám sát cấp cộng đồng này sẽ cùng với giám sát độc lập của dự án căn cứ trên các chỉ số về an toàn xã hội giám sát các hoạt động của dự án. Các chỉ số về phục hồi đời sống, sản xuất, chỉ số về vệ sinh môi trường, giao thông sẽ được xây dựng phục vụ cho kế hoạch giám sát của dự án. Qua nắm bắt thực tế, bộ phận giám sát cộng đồng có thể phản ánh kịp thời các thông tin liên quan đến tiến độ dự án, các vấn đề nảy sinh trong quá trình thực hiện dự án để thông báo với BQLDA kịp thời giải quyết. Trách nhiệm của bộ phận này là thu thập ý kiến phản hồi của người dân trình lên các cấp có thẩm quyền và Ban quản lý dự án. Đồng thời người dân cũng tham gia trong quá trình giám sát thi công, đảm bảo an toàn và vệ sinh môi trường trong giai đoạn thi công.
241. Bộ phận giám sát cộng đồng cần được lập một kế hoạch đào tạo tăng cường năng lực giám sát, đánh giá các hoạt động của dự án. Các kỹ năng trong hoạt động giám sát sẽ được đào tạo trực tiếp cho bộ phận này và được coi như một phần trong kế hoạch giám sát có sự tham gia của dự án.

## 9. CÁC KẾ HOẠCH HÀNH ĐỘNG

242. Cần chú ý áp dụng Nghị quyết 80/CP về giám sát cộng đồng đối với các công trình xây dựng tại địa phương.

### 9.6 Ngân sách cho các kế hoạch hành động giảm nhẹ dự kiến

243. Tất cả các kế hoạch hành động giảm nhẹ nêu trên sẽ được thực hiện bởi ngân sách nhà nước, không có bất kỳ yêu cầu hỗ trợ kỹ thuật quốc tế nào trong việc thực hiện các kế hoạch hành động này. Đối tượng hướng đến của các hoạt động này dựa trên các tiêu chí: (1) dễ bị tổn thương; (2) Hộ nghèo/có thu nhập thấp (Nhóm thu nhập 1 theo phân chia nhóm thu nhập đã nêu); (3) Hộ gia đình có phụ nữ là chủ; (4) hộ gia đình chính sách/leo đơn.

*Bảng 39. Ngân sách ước tính cho thực hiện các hoạt động giảm nhẹ dự kiến*

No	Content	Unit Cost	Total
1	Kế hoạch hành động giới	1,000	80,750
2	Kế hoạch sức khỏe cộng đồng	1,000	55,000
3	Các bên tham gia	1,000	125,000
4	Tham vấn và công bố thông tin	1,000	61,000
<b>Total (VND)</b>			<b>321,750</b>
<b>Total (US\$ thousands)</b>			

### 10. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

244. Trong giai đoạn chuẩn bị và thực hiện dự án, UBND tỉnh Quảng Bình là cơ quan chủ quản, chịu trách nhiệm toàn diện giám sát và chỉ đạo thực hiện dự án dưới sự giám sát và chỉ đạo của các sở ngành liên quan. Ban quản lý dự án sẽ đại diện cho cơ quan chủ quản để điều hành mọi hoạt động của dự án.
245. Tham gia thực hiện dự án còn có các sở, ngành, UBND thành phố Đồng Hới, các phường, xã, và cộng đồng dân cư thuộc địa bàn dự án, các đơn vị tư vấn...
246. Trong giai đoạn vận hành và đi vào sử dụng công trình sẽ được bàn giao cho Công ty TNHH MTV Môi trường và Phát triển đô thị Quảng Bình quản lý.

#### 10.1 Vai trò của các cơ quan trong tham gia quản lý và thực hiện dự án

##### a. Vai trò của các cơ quan quản lý

247. UBND tỉnh Quảng Bình: Là đơn vị trực tiếp chỉ đạo tổ chức thực hiện dự án. UBND tỉnh Quảng Bình chịu trách nhiệm toàn bộ về các hoạt động của dự án trước Chính phủ Việt Nam. UBND tỉnh Quảng Bình là cấp có thẩm quyền phê duyệt về phía Việt Nam các hồ sơ liên quan trong quá trình chuẩn bị và thực hiện dự án.
248. Ban CBDA Môi trường Hạ tầng đô thị & Chống biến đổi khí hậu Thành phố Đồng Hới: Là chủ đầu tư dự án, chịu trách nhiệm toàn bộ về các hoạt động của dự án trước UBND tỉnh Quảng Bình; Quản lý về chuyên môn, hướng dẫn BQLDA các thủ tục cần thiết liên quan đến các nhà thầu và hạng mục công trình trong quá trình thi công, thực hiện giám sát nhà thầu về các quy định an toàn giao thông.
249. Sở Kế hoạch và Đầu tư: Phối hợp với các ngành liên quan giúp UBND tỉnh thực hiện kế hoạch vốn, chuẩn bị vốn hàng năm và hướng dẫn BQLDA thực hiện các thủ tục cấp vốn; hỗ trợ BQLDA về các thủ tục và quy trình thẩm định các báo cáo kỹ thuật, các hợp phần dự án và hồ sơ thầu, đánh giá thầu. Phối hợp với các sở liên quan tham mưu cho UBND tỉnh thẩm định, phê duyệt dự án và giúp BQLDA giải quyết các vấn đề vướng mắc trong các thủ tục thực hiện dự án.
250. Sở Tài Chính: Phối hợp với sở Kế hoạch và Đầu tư cung cấp nguồn vốn hàng năm cho dự án theo ngân sách của tỉnh. Hỗ trợ BQLDA lập kế hoạch tài chính và thẩm định các chi phí tài chính, hoạt động của BQLDA trình UBND tỉnh phê duyệt; thẩm định giá đền bù, thực hiện chính sách tái định cư và hỗ trợ phục hồi thu nhập theo quy định hiện hành và chính sách an toàn xã hội của Ngân hàng thế giới. Hỗ trợ Ban QLDA giải quyết những vấn đề vướng mắc về tài chính trong quá trình thực hiện dự án
251. Sở Tài nguyên và Môi trường: Hướng dẫn BQLDA các thủ tục pháp lý và quy trình thẩm định, phê duyệt hồ sơ đánh giá tác động môi trường; phối hợp với các sở liên quan thẩm

## 10. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

---

- định kế hoạch đền bù tái định cư, giải phóng mặt bằng và cấp đất cho dự án; hướng dẫn BQLDA và thực hiện quản lý, giám sát môi trường trong quá trình thi công thực hiện dự án.
252. Kho bạc Nhà nước tỉnh: Hỗ trợ BQLDA về pháp lý và các thủ tục trong quá trình giải ngân và cung cấp vốn đối ứng cho dự án.
253. Hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng: Là cơ quan có thẩm quyền quyết định các chế độ, chính sách về đền bù và tái định cư trong phạm vi dự án, giao mặt bằng cho các nhà thầu thi công đúng tiến độ. Phối hợp với BQLDA thực hiện công tác tái định cư và giải phóng mặt bằng đảm bảo tiến độ thi công và chính sách an toàn xã hội của Ngân hàng thế giới.
254. Ủy ban nhân dân thành phố, phường/xã: UBND thành phố, phường/ xã phối hợp với BQLDA trong công tác công bố thông tin của dự án tới người dân, triển khai các hoạt động đền bù, giải phóng mặt bằng; phối hợp với các nhà thầu thi công các hạng mục công trình; Phối hợp với BQLDA, các chuyên gia giám sát độc lập trong quá trình giám sát các hoạt động của nhà thầu và thi công công trình tại cơ sở. UBND cấp phường/xã cũng là nơi nắm bắt thông tin phản hồi của người dân về những vấn đề bất lợi đối với người dân do dự án gây ra. Vai trò của UBND cấp phường/xã rất quan trọng và không thể thiếu trong nhiều hoạt động cả trong quá trình chuẩn bị lẫn trong quá trình thực hiện dự án.

### **b. Vai trò của các hội và các tổ chức cộng đồng**

255. Các tổ chức hội, hiệp hội, các tổ chức cộng đồng và những người sử dụng các hạng mục công trình của dự án sẽ có những vai trò rất quan trọng trong quá trình thực hiện dự án.
256. Các tổ chức chính trị - xã hội, như: Mặt trận Tổ quốc, Hội phụ nữ, Hội Nông dân, Đoàn thanh niên, Hội người cao tuổi... là những hội có lực lượng hội viên đông đảo và cơ cấu đến thôn xóm. Các tổ chức xã hội là người giám sát chặt chẽ quá trình thực hiện dự án, nhất là giai đoạn thu hồi đất, đền bù tái định cư nhằm đảm bảo phù hợp với chính sách an toàn của Ngân hàng và các quy định hiện hành của pháp luật Việt Nam. Các tổ chức hội, đoàn thể ở cộng đồng là nơi nắm bắt các vấn đề và phản hồi của người dân liên quan đến các hoạt động của dự án trong quá trình chuẩn bị, thi công công trình và đưa vào sử dụng. Việc giám sát của các tổ chức hội phối hợp với các tổ dân phố tại cộng đồng có ý nghĩa quan trọng trong việc giúp BQLDA, nhà thầu kịp thời điều chỉnh thiết kế, hoạt động thi công nhằm giảm thiểu các tác động không mong muốn tới đời sống của người dân trong khu vực bị ảnh hưởng.
257. Các tổ dân cư, xóm: Là cấp làm việc trực tiếp với người dân, phản ánh những vấn đề đặt ra trong quá trình chuẩn bị, thi công và đưa vào sử dụng của các hạng mục của dự án. Tổ dân cư, xóm sẽ là nơi cuối cùng triển khai các hoạt động cung cấp thông tin của dự án tới người dân và là nơi đầu tiên tiếp nhận các thông tin phản hồi của người dân liên quan đến dự án. Vai trò của cán bộ tổ dân phố/ xóm rất quan trọng, mang tính khách quan và kịp thời khi phản ánh những nguyện vọng, kiến nghị chính đáng của người dân đối với việc giám sát quá trình thực hiện dự án nhằm giảm thiểu những tác động không mong muốn của dự án tới đời sống của người dân. Ngoài ra, các ý kiến phản ánh từ cán bộ thôn, xóm còn giúp cho

---

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

## 10. VAI TRÒ CỦA CÁC BÊN LIÊN QUAN

---

việc xây dựng các hạng mục của dự án phù hợp hơn, mang lại hiệu quả kinh tế xã hội hơn đối với cộng đồng dân cư trong khu vực hưởng lợi trực tiếp của dự án.

### 10.2 Phối hợp giữa các bên liên quan

258. Trong quá trình chuẩn bị và triển khai thực hiện dự án, sự tham gia của các bên liên quan có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. Trước hết, với sự tham gia góp ý kiến trong quá trình thiết kế các hạng mục công trình sẽ góp phần quan trọng trong việc điều chỉnh thiết kế, đáp ứng yêu cầu kỹ thuật và tăng hiệu quả kinh tế - xã hội cũng như hiệu quả đầu tư, giảm đến mức tối thiểu các tác động không mong muốn do các công trình xây dựng gây ra đối với đời sống của người dân trong cộng đồng, nhất là các tác động về xã hội và môi trường trong quá trình thi công và vận hành các công trình xây dựng. Sự phối hợp giữa các bên liên quan không tốt sẽ là tiềm tàng của sự lãng phí nguồn lực, gây chậm tiến độ thực hiện dự án, có tác động không tốt về mặt xã hội và môi trường cũng như hiệu quả đầu tư... Trong quá trình thực hiện dự án, sự phối hợp giữa các bên tốt sẽ đảm bảo dự án triển khai đúng tiến độ.
259. Qua phân tích quá trình thực hiện các dự án trên địa bàn tỉnh Quảng Bình cho thấy sự phối hợp giữa các bên liên quan là khá tốt, không có sự vướng mắc trong việc phối hợp giữa các bên liên quan.

### 10.3 Nhu cầu đào tạo nâng cao năng lực cho các bên liên quan

260. Ban quản lý tuy đã có kinh nghiệm trong quản lý thực hiện dự án ODA, tuy nhiên có gần 1/2 số cán bộ là cán bộ kiêm nhiệm và chưa có nhiều kinh nghiệm trong quản lý dự án. Do đó, nhu cầu đào tạo nâng cao năng lực trong dự án được xác định tập trung cho nhóm chuyên trách, ngoài ra một số cán bộ thuộc các sở, ngành liên quan của tỉnh.
261. Nội dung nâng cao năng lực được xác định là: Đào tạo, tập huấn về chuyên môn, chuyên ngành cho các thành viên của BQLDA, các chuyên gia thuộc các sở ngành liên quan đến dự án về quản lý dự án, đấu thầu, giám sát thi công, quản lý vận hành công trình.

### 11. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

#### 11.1 Kết luận

262. Dự án Môi trường bền vững các thành phố Duyên Hải – Tiêu dự án thành phố Đồng Hới với sự tài trợ của Ngân hàng thế giới là một dự án đầu tư có tính khả thi cao. Đây là một dự án mang tính chất đa ngành và hầu hết tác động môi trường - xã hội trong giai đoạn vận hành là các tác động tích cực góp phần cải thiện vệ sinh môi trường và kích thích phát triển kinh tế xã hội của Thành phố và đặc biệt là cải thiện môi trường và giảm thiểu các tác động của biến đổi khí hậu. Tuy nhiên, trong quá trình triển khai dự án, dự kiến sẽ có những tác động tiêu cực làm ảnh hưởng tới an sinh xã hội tại khu vực vùng hưởng lợi của dự án. Các tác động này chủ yếu phát sinh trong giai đoạn chuẩn bị mặt bằng cho Dự án và giai đoạn thi công Dự án:
263. Giai đoạn giải phóng mặt bằng: Các tác động đáng kể nhất là gây xáo trộn đời sống người dân qua công tác giải toả, thu hồi đất. Các tác động này là tương đối lớn, sẽ phải tốn kém một khoản kinh phí để thực hiện công tác di dời, tái ổn định cuộc sống cho nhân dân. Tác động ảnh hưởng xấu đến các công trình văn hoá, di tích lịch sử, khu cư trú tự nhiên, hệ sinh thái là không có.
264. Giai đoạn thi công: Các tác động môi trường chủ yếu là do trung dụng đất tạm thời và trật tự an ninh xã hội. Các tác động này chỉ mang tính chất tạm thời trong thời gian thi công xây dựng công trình và có thể giảm thiểu nhờ thực hiện nghiêm ngặt các quy trình quản lý xây dựng và quản lý xã hội.
265. Trong giai đoạn tiền thẩm định của WB, một Khung chính sách tái định cư - RPF đã được chuẩn bị bởi Chủ đầu tư sẽ chỉ đạo tất cả các hoạt động thu hồi đất và là một cơ sở để chuẩn bị Kế hoạch tái định cư – RP tiếp theo đối với các dự án trước khi thực hiện dự án. Trong giai đoạn thực hiện của Dự án cần có tổ chức/cá nhân giám sát độc lập việc thực hiện Kế hoạch Tái định cư. Các báo cáo này sẽ đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Chính phủ Việt Nam và của Ngân hàng Thế giới về chính sách bồi thường, hỗ trợ và tái định cư; đồng thời nó cũng là tài liệu cho Chủ dự án thực hiện tốt các biện pháp an toàn xã hội.

#### 11.2 Kiến nghị

266. Cần đảm bảo mục tiêu trong chính sách OP 4.12 về tái định cư bắt buộc của NHTG, đó là: “Sinh kế và nguồn thu nhập của người BAH được phục hồi ít nhất bằng hoặc tốt hơn so với mức trước khi có dự án” với chuẩn bị kế hoạch hành động tái định cư đầy đủ, xây dựng chương trình phục hồi thu nhập phù hợp với nhu cầu thực tế của từng nhóm đối tượng BAH.
267. Đối với dự án, tiến hành thi công đồng bộ các công trình và đưa ngay vào sử dụng, không làm dần trải hay từng phần dẫn đến làm giảm hiệu quả của dự án. Mặt khác, cần chú ý giảm thiểu các tác động bất lợi đến các hoạt động kinh tế, sinh hoạt, đi lại, và môi trường trong

## 11. KẾT LUẬN VÀ KIẾN NGHỊ

---

thời gian thi công. Tăng cường quản lí và giám sát của các bên liên quan, kể cả của người dân quá trình thực hiện dự án, đặc biệt là giám sát việc thực hiện bồi thường, hỗ trợ, tái định cư và khôi phục cuộc sống của người bị ảnh hưởng để đảm bảo mọi người dân đều được hưởng lợi từ dự án. Vì vậy, cần chuẩn bị một Khung chính sách tái định cư và Kế hoạch hành động tái định cư cho từng tiểu dự án.

268. BQLDA phải đưa vào hợp đồng với các nhà thầu thi các nội dung chính giảm thiểu tác động tới xã hội như công sử dụng lao động tại địa phương (*bao gồm nam và nữ giới*) cho những công việc giản đơn, không đòi hỏi trình độ. Đảm bảo an ninh trật tự và tuân thủ các yêu cầu của chính quyền địa phương khi các đơn vị tham gia thực hiện dự án.

12. CÁC PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1  
TỔNG HỢP MỘT SỐ KẾT QUẢ KHẢO SÁT

Bảng 1: Tự đánh giá mức sống

	Khá giả	Trung bình	Có túng thiếu	Nghèo đói
<b>Tổng</b>	18,4%	63,4%	15,2%	1,8%
<b>Theo xã phường</b>				
Đông Phú	19,7%	63,5%	15,5%	1,3%
Hải Định	27,0%	65,0%	8,0%	1,0%
Đông Mỹ	25,3%	53,1%	21,1%	1,6%
Hải Thành	18,6%	67,8%	10,6%	1,9%
Đông Sơn	16,9%	67,2%	14,1%	1,8%
Đức Ninh Đông	17,7%	62,7%	16,9%	2,7%
Bắc Nghĩa	15,2%	65,5%	12,7%	1,6%
Đức Ninh	24,6%	67,8%	6,6%	2,9%
Phú Hải	10,9%	67,2%	19,1%	2,8%
Bắc Lý	14,7%	57,7%	26,9%	1,7%
Nam Lý	13,2%	72,5%	12,7%	1,6%
<b>Theo giới chủ hộ</b>				
+ Nữ chủ hộ	18,2%	57,1%	23,3%	1,4%
+ Nam chủ hộ	19,5%	64,2%	15,0%	1,3%

Bảng 2. Thống kê và phân loại các trường học theo địa phương trong vùng tiểu dự án<sup>33</sup>

Xã/phường	Tổng số	Chia ra		
		Tiểu học	Trung học	Trung học
			cơ sở	phổ thông
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>36</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>5</b>
<b>Chia ra</b>				
Công lập	34	15	14	5
Ngoài công lập	2	1	1	-
<i>Trường đạt chuẩn QG</i>	36	21	13	3
<b>Chia theo xã phường</b>	<b>36</b>	<b>16</b>	<b>15</b>	<b>5</b>
P. Hải Thành	2	1	1	-
P. Đông Phú	4	2	2	-
P. Bắc Lý	5	2	2	1
P. Đông Mỹ	3	1	1	1
P. Nam Lý	6	2	2	2
P. Hải Định	2	1	1	-
P. Đông Sơn	5	2	2	1
P. Phú Hải	2	1	1	-
P. Bắc Nghĩa	2	1	1	-
P. Đức Ninh Đông	3	2	1	-
Xã Đức Ninh	2	1	1	-

<sup>33</sup> Nguồn: Niên giám thống kê thành phố Đồng Hới

## 12. CÁC PHỤ LỤC

Bảng 3. Thống kê giáo viên, giới tính giáo viên theo các trường tại các địa phương vùng TDA<sup>34</sup>

Xã/phường	Chia ra			
	Tổng số	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>1123</b>	<b>473</b>	<b>368</b>	<b>318</b>
- Nam	211	36	29	107
- Nữ	912	437	339	211
- Giáo viên đạt chuẩn	1123	473	368	318
- Công lập	1061	439	350	308
- Ngoài công lập	62	34	18	10
<b>Chia theo xã Phường</b>	<b>1123</b>	<b>473</b>	<b>368</b>	<b>318</b>
P. Hải Thành	37	18	19	-
P. Đồng Phú	142	83	49	10
P. Bắc Lý	109	43	39	27
P. Đồng Mỹ	123	24	30	69
P. Nam Lý	296	73	61	162
P. Hải Đình	54	26	28	-
P. Đồng Sơn	158	53	55	50
P. Phú Hải	27	14	13	-
P. Bắc Nghĩa	50	21	29	-
P. Đức Ninh Đông	75	54	21	-
Xã Đức Ninh	52	28	24	-

Bảng 4. Thống kê giới tính học sinh và phân loại độ tuổi học sinh trong vùng dự án<sup>35</sup>

Xã/phường	Chia ra			
	Tổng	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
<b>TỔNG SỐ</b>	<b>17467</b>	<b>7886</b>	<b>4882</b>	<b>4699</b>
Nam	8856	4148	2841	1867
Nữ	8611	3738	2041	2832
Tuyển mới	4540	1771	1235	1534
Lưu ban	26	18	6	2
Bỏ học	10	1	1	8
Công lập	16951	7505	4771	4675
Ngoài công lập	516	381	111	24
<b>Chia theo nhóm tuổi</b>	<b>17467</b>	<b>7886</b>	<b>4882</b>	<b>4699</b>

<sup>34</sup> Nguồn: Niên giám thống kê TP Đồng Hới

<sup>35</sup> Nguồn: Niên giám thống kê TP Đồng Hới

## 12. CÁC PHỤ LỤC

Xã/phường	Chia ra			
	Tổng	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)
- Từ 7 đến 11 tuổi	8436	7871		565
- Từ 12 tuổi đến 15	6238	15	4860	1363
- Từ 16 đến 18 tuổi	2699		22	2677
- Trên 18 tuổi	95			95
<b>Chia theo xã P.</b>	<b>17467</b>	<b>7886</b>	<b>4882</b>	<b>4699</b>
P. Hải Thành	421	220	201	
P. Đồng Phú	2319	1.654	641	24
P. Bắc Lý	1634	782	482	370
P. Đồng Mỹ	2225	508	380	1.337
P. Nam Lý	4419	1.526	861	2.032
P. Hải Đình	880	508	372	
P. Đồng Sơn	2786	1.088	762	936
P. Phú Hải	336	184	152	
P. Bắc Nghĩa	803	382	421	
P. Đức Ninh Đông	822	528	294	
Xã Đức Ninh	822	506	316	

Bảng 5. Số trường, giáo viên, học sinh đại học, cao đẳng/trung học chuyên nghiệp và và cnkt

	2010-2011	2011-2012	2012-2013	2013-2014
<b>Đại học, Cao đẳng</b>				
Số trường học	1	1	1	1
Số giáo viên	158	162	186	148
Số học sinh	5.989	5.617	2.495	2.584
Số học sinh tốt nghiệp	2.006	1.742	1.419	748
<b>TH chuyên nghiệp</b>				
Số trường học	3	3	3	4
Số giáo viên	155	204	174	201
Số học sinh	3.731	3.731	2.390	2.379
Dài hạn	2.707	2.707	1.742	2.346
Tại chức	1.024	1.024	648	33
Số học sinh tốt nghiệp	1.346	1.346	730	679
<b>CN kỹ thuật</b>				
Số trường học	1	1	1	1
Số giáo viên	15	20	60	63
Số học sinh	6.999	6.999	4.447	4.475
Số học sinh tốt nghiệp	13.662	6.709	3.452	3.473

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

## 12. CÁC PHỤ LỤC

Bảng 6. Thống kê các cơ sở y tế trên địa bàn TDA

Phường / xã	Tổng số	Bệnh viện đa khoa	Phòng khám khu vực	Cơ sở khám bệnh tư nhân	Trạm y tế
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
<b>Số cơ sở (cơ sở)</b>	<b>28</b>	<b>3</b>	<b>1</b>	<b>10</b>	<b>14</b>
P. Hải Thành	2	-	-	1	1
P. Đồng Phú	4	-	-	3	1
P. Bắc Lý	2	-	-	1	1
P. Đồng Mỹ	2	-	-	-	2
P. Nam Lý	8	2	-	5	1
P. Hải Đình	1	-	-	-	1
P. Đồng Sơn	3	-	1	-	2
P. Phú Hải	1	-	-	-	1
P. Bắc Nghĩa	2	-	-	-	2
P. Đức Ninh Đông	2	1	-	-	1
Xã Đức Ninh	1	-	-	-	1
<b>Số giường bệnh (Giường)</b>	<b>1048</b>	<b>880</b>	<b>30</b>	<b>10</b>	<b>128</b>
P. Hải Thành	6	-	-	1	5
P. Đồng Phú	9	-	-	3	6
P. Bắc Lý	9	-	-	1	8
P. Đồng Mỹ	24	-	-	-	24
P. Nam Lý	706	695	-	5	6
P. Hải Đình	6	-	-	-	6
P. Đồng Sơn	55	-	30	-	25
P. Phú Hải	5	-	-	-	5
P. Bắc Nghĩa	27	-	-	-	27
P. Đức Ninh Đông	193	185	-	-	8
Xã Đức Ninh	8	-	-	-	8

Bảng 7. Cơ sở y tế, giường bệnh, cán bộ y tế

	2010	2011	2012	2013
<b>Cơ sở y tế</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>30</b>	<b>33</b>
Bệnh viện	3	3	3	3
Phòng khám khu vực	1	1	1	1
Trong đó: - của TP. Hồ Chí Minh	1	1	1	1
Các cơ sở y tế khác	10	10	10	12
Trạm y tế xã, P.	16	16	16	16
<b>Giường bệnh</b>	<b>916</b>	<b>881</b>	<b>986</b>	<b>1083</b>
Bệnh viện	770	735	840	880
Phòng khám thành phố	30	30	30	30

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

## 12. CÁC PHỤ LỤC

	2010	2011	2012	2013
Các cơ sở y tế khác	10	10	10	67
Y tế xã, P.	106	106	106	106
<b>Cán bộ ngành y</b>				
<b>Tổng số</b>	<b>911</b>	<b>1.017</b>	<b>1116</b>	<b>1129</b>
Bác sỹ, và trên Bác sỹ	299	343	349	358
TĐ: Thành phố	59	59	59	60
y sỹ, kỹ thuật viên	144	168	145	159
TĐ: Thành phố	54	62	62	72
y tá, nữ hộ sinh	329	350	465	505
TĐ: Thành phố	139	139	139	133
Trình độ khác	139	156	157	107
TĐ: Thành phố	5	5	6	11
<b>Cán bộ ngành dược</b>				
<b>Tổng số</b>	<b>91</b>	<b>105</b>	<b>123</b>	<b>128</b>
Dược sỹ cao cấp	28	26	28	29
TĐ: Thành phố	2	2	2	2
Dược sỹ trung cấp	51	65	74	77
TĐ: Thành phố	25	29	32	32
Dược tá	12	14	21	22
TĐ: Thành phố	2	2	2	2
Trình độ khác	-	-	-	-
TĐ: Thành phố	-	-	-	-

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

PHỤ LỤC 2  
THAM VẤN CỘNG ĐỒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIÊN BẢN HỌP THAM VẤN CỘNG ĐỒNG DÂN CƯ  
CHỊU TÁC ĐỘNG TRỰC TIẾP BỞI DỰ ÁN

Tên dự án: Dự án Môi trường bền vững các Thành phố duyên hải, Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới - Quảng Bình

Thời gian họp: ngày 23 tháng 06 năm 2016

Địa chỉ nơi họp: UBND phường Bắc Lý

1. Thành phần tham dự:

1.1. Đại diện Ủy ban nhân dân phường Bắc Lý, TP Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình

1.2. Chủ dự án là đồng chủ trì phiên họp

1.3. Đơn vị tư vấn lập báo cáo đánh giá tác động môi trường:

Ban Trung Kiên

Nguyễn Duy Khánh

1.4. Đại biểu tham dự: Lãnh đạo UBND phường Bắc Lý,

Đại diện UB MTTQ phường, Đại diện tổ

dân số 7, 9, 10, 11, 12 xã người dân trong phường

(Có danh sách kèm theo)

2. Nội dung và diễn biến cuộc họp:

2.1. Giới thiệu thành phần tham dự.

Bà Hoàng Bá Trang - Chủ tịch UBND phường

thay mặt Chủ PA, những lời giới thiệu thành phần

2.2. Giới thiệu tóm tắt ĐTM của dự án gồm các nội dung dự án, các tác động tích cực, tiêu cực của dự án đến môi trường và sức khỏe cộng đồng, các biện pháp giảm thiểu.

Đại diện UBND phường thay mặt chủ dự án trình bày

tóm tắt về dự án và các tác động của PA tới môi trường

2.3. Thảo luận

Sau khi trình bày tóm tắt báo cáo ĐTM của dự án, toàn thể hội nghị đều nhất

đồng ý chủ trương xây dựng dự án

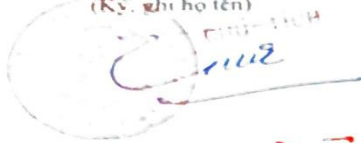


3. Tuyên bố kết thúc cuộc họp

..... Chúng tôi đã cùng nhau thảo luận các ý kiến đóng góp của cộng đồng dân cư cũng như ý kiến của Ban Quản lý dự án phường để hoàn thiện báo cáo PIM của dự án. Chúng tôi, UBND Phường, sẵn lòng thay mặt hội nghị tuyên bố kết thúc

**T.M. UBND PHƯỜNG**  
(Ký, ghi họ tên)

**ĐẠI DIỆN CHỦ DỰ ÁN**  
(Ký, ghi họ tên)



*Trần Bá Trọng*



## 12. CÁC PHỤ LỤC



Hình 1. Tham vấn lần 1



Hình 19. Tham vấn lần 2



Hình 3. Thảo luận nhóm

## 12. CÁC PHỤ LỤC

Bảng 40. Kết quả tham vấn cộng đồng lần 1 tại vùng TDA

TT	Đơn vị tổ chức	Thời gian	Thành phần tham dự		Tóm tắt ý kiến cộng đồng và đại diện UBND các phường xã.	Phản hồi của PMU/Tư vấn
			CQ địa phương	Cộng đồng		
<b>I. Kết quả tham vấn lần 1:</b>						
	UBND Phường Bắc Nghĩa	10/5/2016	3	10	<p><b>Các ý kiến chính của cộng đồng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phải hoàn thành công tác đền bù, GPMB trước khi thi công;</li> <li>- Giá đền bù phải phù hợp với giá thị trường;</li> <li>- Hỗ trợ các hộ dân bị mất đất sản xuất, mất sinh kế trong việc chuyển đổi sinh kế mới để duy trì cuộc sống;</li> <li>- Đồng thời đơn vị thi công phải thực hiện đầy đủ các biện pháp BVMT trong suốt quá trình thi công DA để tránh ảnh hưởng đến sức khỏe, đời sống, đường xá và mặt tiền kinh doanh của các hộ dân xung quanh các khu vực thi công đường, cầu, trạm bơm, lắp đặt các tuyến công;</li> <li>- Tiếp nhận người dân địa phương làm công nhân trong quá trình thực hiện dự án</li> <li>- Có thông báo sớm nhất cho những hộ gia đình đang có đất canh tác và nuôi trồng thủy sản trong khu vực ảnh hưởng của dự án.</li> <li>- Là chủ chương đầu tư của nhà nước nên chúng tôi hoàn toàn đồng ý triển khai dự án</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện đúng công tác đền bù GPMB theo quy định của chính phủ Việt Nam và WB;</li> <li>- Hỗ trợ người dân trong việc chuyển đổi sinh kế;</li> <li>- Bố trí lao động địa phương phù hợp trong hoạt động của dự án;</li> <li>- Thực hiện đúng các biện pháp BVMT như đã cam kết trong báo cáo ĐTM;</li> <li>- Giám sát và đôn đốc các đơn vị tư vấn và đơn vị thi công để dự án được thi công an toàn bảo đảm chất lượng và tiến độ.</li> </ul>
	UBND Phường Đồng Sơn	11/5/2016	4	2		
	UBND Phường Nam Lý	11/5/2016	2	15		
	UBND Phường Đức Ninh Đông	12/5/2016	3	39		
	UBND Phường Đồng Mỹ	12/5/2016	2	20		
	UBND Phường Bắc Lý	13/5/2016	2	30		

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đông Hải

## 12. CÁC PHỤ LỤC

TT	Đơn vị tổ chức	Thời gian	Thành phần tham dự		Tóm tắt ý kiến cộng đồng và đại diện UBND các phường xã.	Phản hồi của PMU/Tư vấn
			CQ địa phương	Cộng đồng		
<b>I. Kết quả tham vấn lần 1:</b>						
	UBND Phường Phú Hải	13/5/2016	3	35	<p><b>Đại diện lãnh đạo địa phương:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đề nghị hoàn trả các tuyến đường giao thông bị ảnh hưởng bởi dự án.</li> <li>-Có biện pháp khảo sát kỹ trước khi thiết kế thi công.</li> <li>-Các cửa xả cần phải xử lý sao cho không phát sinh mùi như một số công xả hiện nay.</li> <li>-Đảm bảo không sụt lún nhà dân khu vực thi công công nếu gây hậu quả phải bồi thường.</li> <li>-Chính quyền các phường /xã cũng như người dân địa phương hoàn toàn đồng tình với dự án và mong dự án sớm được hoàn thành và đưa vào hoạt động</li> </ul>	
	UBND Phường Hải Thành	16/5/2016	2	20		
	UBND xã Đức Ninh	16/5/2016	2	30		
	UBND Phường Đồng Phú	17/5/2016	2	25		
	UBND Phường Hải Đình	17/5/2016	3	20		

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đông Hải

## 12. CÁC PHỤ LỤC

Bảng 2. Kế hoạch tham vấn cộng đồng lần 2 tại vùng TDA

Ngày	Giờ	Địa điểm	Thành phần tham gia	Hoạt động
Ngày 22/6 Thứ 4	Sáng 8:30-11:30	UBND phường Bắc Nghĩa	-Đại diện Chủ dự án; UBMTTQ, UBND phường, xã và các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án.	Công bố dự thảo ĐTM lần 1; Họp tham vấn cộng đồng lần 2.
	Chiều 13:30-17:00	UBND phường Nam Lý	nt	nt
Ngày 23/6 Thứ 5	Sáng 8:30-11:30	UBND phường Đồng Phú	nt	nt
	Chiều 13:30-17:00	UBND phường Bắc Lý	nt	nt
Ngày 24/6 Thứ 6	Sáng 8:30-11:30	UBND phường Phú Hải	nt	nt
	Chiều 13:30-17:00	UBND phường Đức Ninh Đông	nt	nt
Ngày 27/6 Thứ 2	Sáng 8:30-11:30	UBND xã Đức Ninh	nt	nt
	Chiều 13:30-17:00	UBND phường Hải Đình	nt	nt
Ngày 28/6 Thứ 3	Sáng 8:30-11:30	UBND phường Đồng Sơn	nt	nt
	Chiều 13:30-17:00	UBND phường Đồng Mỹ	nt	nt
Ngày 29/6 Thứ 4	Sáng 8:30-11:30	UBND phường Hải Thành	nt	nt

## 12. CÁC PHỤ LỤC

Bảng 3. Kết quả tham vấn cộng đồng lần 2 tại vùng TDA

TT	Đơn vị tham gia	Thời gian/ Địa điểm	Thành phần tham dự		Tóm tắt ý kiến cộng đồng và đại diện UBND các phường xã.	Phản hồi của PMU/Tư vấn
			CQ địa phương	Cộng đồng		
<b>I. Kết quả tham vấn lần 2:</b>						
1	Đại diện Chủ dự án; UBMTTQ, Đảng ủy, UBND, HĐND, phường, Bắc Lý, Nam Lý, Đồng Mỹ, Hải Thành, Hải Đình, Đồng Phú. và các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án.	UBND Phường Bắc Lý	18	72	<p><b>Các ý kiến chính của cộng đồng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng thuận với các vấn đề về môi trường, giảm thiểu tác động và các tác động của dự án đã được trình bày</li> <li>- Đồng ý với chủ chương xây dựng các công trình mà dự án đưa ra vì đều là những công trình thiết thực không lãng phí và có nhiều lợi ích cho đời sống của người dân.</li> <li>- Đồng thuận với các vấn đề về bồi thường hỗ trợ người dân khi mất đất mà dự án đưa ra.</li> <li>- Các vấn đề cần quan tâm khi triển khai dự án giai đoạn tiếp theo là.</li> <li>- Cần tính toán kiểm đếm chi tiết hơn về tài sản và diện tích đền bù cho những hộ BAH.</li> <li>- Thông báo kế hoạch giải phóng mặt bằng càng sớm càng tốt để người dân chuẩn bị.</li> <li>- Chính quyền địa phương tạo điều kiện để các hộ muốn có thể thuê đất ở địa điểm khác không quá xa địa điểm mất đất.</li> </ul> <p>Các hộ có công trình cống thoát nước đi qua đều đồng thuận với thiết kế</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn và PMU tiếp thu tất cả các ý kiến phản hồi, PMU trực tiếp xử lý điều hành và yêu cầu các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công thực hiện đúng theo các ý kiến phản hồi của các bên liên quan.</li> <li>- Thực hiện đúng công tác đền bù GPMB theo quy định của chính phủ Việt Nam và WB;</li> <li>- Hỗ trợ người dân trong việc chuyển đổi sinh kế;</li> <li>- Bố trí lao động địa phương phù hợp trong hoạt động của dự án;</li> <li>- Thực hiện đúng các biện pháp BVMT như đã cam kết trong báo cáo ĐTM;</li> <li>- Giám sát và đôn đốc các đơn vị tư vấn và đơn vị thi công để dự án được thi công an toàn bảo đảm chất lượng và tiến độ.</li> </ul>
2	Đại diện Chủ dự án; UBMTTQ, Đảng ủy, UBND, HĐND, phường, xã Đức Ninh, Phú Hải, Bắc Nghĩa, Đồng Sơn, Đức Ninh Đông. và các hộ dân bị ảnh hưởng bởi dự án.	UBND Phường Đức Ninh Đông	16	59	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đồng thuận với các vấn đề về môi trường, giảm thiểu tác động và các tác động của dự án đã được trình bày</li> <li>- Đồng ý với chủ chương xây dựng các công trình mà dự án đưa ra vì đều là những công trình thiết thực không lãng phí và có nhiều lợi ích cho đời sống của người dân.</li> <li>- Đồng thuận với các vấn đề về bồi thường hỗ trợ người dân khi mất đất mà dự án đưa ra.</li> <li>- Các vấn đề cần quan tâm khi triển khai dự án giai đoạn tiếp theo là.</li> <li>- Cần tính toán kiểm đếm chi tiết hơn về tài sản và diện tích đền bù cho những hộ BAH.</li> <li>- Thông báo kế hoạch giải phóng mặt bằng càng sớm càng tốt để người dân chuẩn bị.</li> <li>- Chính quyền địa phương tạo điều kiện để các hộ muốn có thể thuê đất ở địa điểm khác không quá xa địa điểm mất đất.</li> </ul> <p>Các hộ có công trình cống thoát nước đi qua đều đồng thuận với thiết kế</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tư vấn và PMU tiếp thu tất cả các ý kiến phản hồi, PMU trực tiếp xử lý điều hành và yêu cầu các đơn vị tư vấn, đơn vị thi công thực hiện đúng theo các ý kiến phản hồi của các bên liên quan.</li> <li>- Thực hiện đúng công tác đền bù GPMB theo quy định của chính phủ Việt Nam và WB;</li> <li>- Hỗ trợ người dân trong việc chuyển đổi sinh kế;</li> <li>- Bố trí lao động địa phương phù hợp trong hoạt động của dự án;</li> <li>- Thực hiện đúng các biện pháp BVMT như đã cam kết trong báo cáo ĐTM;</li> <li>- Giám sát và đôn đốc các đơn vị tư vấn và đơn vị thi công để dự án được thi công an toàn bảo đảm chất lượng và tiến độ.</li> </ul>

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đông Hải

## 12. CÁC PHỤ LỤC

TT	Đơn vị tham gia	Thời gian/ Địa điểm	Thành phần tham dự		Tóm tắt ý kiến cộng đồng và đại diện UBND các phường xã.	Phản hồi của PMU/Tư vấn
			CQ địa phương	Cộng đồng		
<b>I. Kết quả tham vấn lần 2:</b>						
					<p>của dự án và đồng ý đầu nối nếu được phép.</p> <p><b>Đại diện lãnh đạo địa phương:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đơn vị thi công phải tuân thủ những cam kết bảo vệ môi trường mà chủ dự án đã nêu trong báo cáo. Nếu đơn vị thi công không thực hiện, chủ dự án phải ngay lập tức thay thế đơn vị khác;</li> <li>- Chủ dự án phải cam kết với chính quyền, nhân dân hoàn thành công tác đền bù, GPMB trước khi thi công, giá đền bù phải sát với giá thị trường.</li> <li>- Trong thiết kế nhà WC cần quan tâm tới đường nước cấp.</li> <li>- Khi thi công gần khu vực dân cư cần quan tâm tới độ rung phát sinh từ các máy thi công và xe ô tô.</li> <li>- Biện pháp thi công phải rút kinh nghiệm từ gian đoạn 1 đảm bảo khi thi công không làm ảnh hưởng tới các hộ gia đình có công trình đi qua.</li> <li>-Để giảm thiểu các tranh cãi khi có vấn đề phát sinh như làm hư hại tài sản nhà cửa do thi công cần có khảo</li> </ul>	

### **BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI**

*Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đông Hải*

## 12. CÁC PHỤ LỤC

TT	Đơn vị tham gia	Thời gian/ Địa điểm	Thành phần tham dự		Tóm tắt ý kiến cộng đồng và đại diện UBND các phường xã.	Phản hồi của PMU/Tư vấn
			CQ địa phương	Cộng đồng		
<b>I. Kết quả tham vấn lần 2:</b>						
					<p>sát hiện trạng các vị trí nhạy cảm các vị trí thi công đào đắp đi qua khu dân cư...để từ đó có căn cứ khi vấn đề phát sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hoàn trả các tuyến đường nguyên trạng kể cả đường dùng làm tuyến vận chuyển vật liệu và phế thải.</li> <li>- Đảm bảo an toàn lao động an toàn giao thông nhất là khi có bão ngập lụt...</li> <li>- Khi thiết kế chi tiết cần áp dụng các công nghệ mới các cải tiến mới nhất cho cầu công và các cửa xả.</li> <li>- Quản lý các đầu nổi xả thải tránh việc các hộ dân, các nhà hàng khách sạn đầu nổi thẳng cống xả chưa qua xử lý.</li> <li>- Có biện pháp dự phòng khi các máy bơm thu gom nước thải bị hỏng mất điện hoặc trục trặc kỹ thuật.</li> </ul>	

### Thảo luận nhóm và khảo sát phỏng vấn nhanh

1. Dựa trên các cuộc thảo luận nhóm và phỏng vấn cá nhân với các hộ bị ảnh hưởng để có được ý kiến và nhu cầu của người dân đối với các chương trình phục hồi sinh kế thích hợp.
2. Đối với thảo luận nhóm, tư vấn dự án và cán bộ của PMU tổ chức thảo luận theo mẫu điều tra do tư vấn thiết lập, các nhóm thảo luận và trao đổi với tư vấn và cán bộ phụ trách của PMU đã trả lời và giải thích đầy đủ các thắc mắc của người dân thông qua thảo luận.
3. Đối với phỏng vấn khảo sát nhanh: nhóm tư vấn đã dựa trên các báo cáo đầu tư tiến hành khảo sát thực địa tới từng hộ nằm trong khu vực bị ảnh hưởng điều tra sơ bộ hiện trạng và điều kiện sống. Kết hợp điều tra, phỏng vấn tư vấn đã đưa ra các thông tin về dự án hỏi và trả lời các câu hỏi được các hộ bị ảnh hưởng đặt ra..
4. Kết quả được trình bày như sau:
  - Hầu hết các hộ được phỏng vấn nói rằng họ sẽ giao đất cho dự án và chuyển đến nơi khác hoặc tìm công việc khác nếu giá bồi thường, hỗ trợ phù hợp và thỏa đáng.
  - Theo ý kiến của một số hộ dân được khảo sát có đường ống thoát nước đi qua, khu vực hiện đang sinh sống của các hộ này gặp rất nhiều khó khăn và thiếu thốn về cơ sở hạ tầng: đường giao thông trong khu vực là các con hẻm nhỏ và hẹp; hệ thống thoát nước chưa được hoàn chỉnh, vào mùa mưa, nhà cửa của họ thường bị ngập lụt; vệ sinh môi trường ở đây thường xuyên bị ô nhiễm bởi nước bẩn nên rất mong có dự án. Họ sẵn sàng thích ứng với những tác động trong quá trình thi công xây dựng dự án tuy nhiên phải có các biện pháp thi công an toàn cần thiết để giảm thiểu nhất các tác động tới đời sống
  - Đối với nhóm dễ bị tổn thương: Kinh tế của các hộ gia đình này đều thuộc hộ khá, các hộ cho rằng, hoạt động thu hồi đất của dự án sẽ làm ảnh hưởng nhiều đến sinh kế của hộ gia đình nhưng họ cho rằng khả năng phục hồi sinh kế của hộ gia đình sẽ không gặp nhiều khó khăn.
  - Một số ý kiến khác đưa ra các tác động trong giai đoạn thi công dự án mà họ đã từng biết qua dự án gian đoạn 1 đó là: Trong giai đoạn thi công, việc xây dựng dự án có thể ảnh hưởng tới các hoạt động kinh tế trong khu vực như hạn chế việc kinh doanh của các cửa hàng, nhà hàng, doanh nghiệp dọc theo tuyến đường. Trong giai đoạn xây dựng, dự án có thể gây ô nhiễm bụi và tiếng ồn cho người dân địa phương. Ngoài ra, với lực lượng lớn công nhân xây dựng làm việc trong giai đoạn thi công, dự án có thể có một số tác động bất lợi liên quan đến các vấn đề xã hội và an ninh ở địa phương. Những tác động bất lợi này đã được dự án chỉ ra và dự án đã xây dựng các biện pháp nhằm giảm thiểu tối đa những ảnh hưởng bất lợi tới người dân.
  - Đối với các hộ trong diện được hưởng lợi mà tư vấn lựa chọn ngẫu nhiên khi được phỏng vấn đều đồng tình với việc thực hiện dự án.

---

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI



Hình 20. Thảo luận nhóm



Hình 21. Khảo sát và phỏng vấn nhanh tại hộ gia đình

5. Chương trình tham vấn: Bước 1: Chuyên gia xã hội thông báo về dự án và TDA cho người tham dự; Bước 2: Chuyên gia thực hiện thảo luận với những người tham dự theo các nội dung nêu trên.
6. Các vấn đề/ý kiến chính được nêu trong khi tham vấn bao gồm:
  - Thông tin về dự án.
  - Các vấn đề của địa phương hiện nay trong sản xuất nông nghiệp, xây dựng phát triển đô thị: sức khỏe, hạ tầng đô thị giao thông cảnh quan đô thị, dịch vụ công cộng như bệnh viện, trường học, điều kiện phát triển kinh tế, các vấn đề phát sinh,...;
  - Nhu cầu hỗ trợ chương trình xây dựng nông thôn mới cải thiện hệ thống giao thông nông thôn, giao thông nội đồng, công trình thủy lợi nội đồng, tiêu úng, mở rộng diện tích tưới trồng lúa hai vụ, quản lý vận hành công trình thủy lợi, cải tạo môi trường nông thôn, mô hình sản xuất cây hiệu quả cao, phát triển ngành nghề phi nông nghiệp,...
  - Nhu cầu tiếp cận đến nước sạch vào mùa khô, mùa ngập lũ, cấp nước phục vụ sản xuất;
  - Nhu cầu giải quyết các vấn đề về thu hồi đất của các hộ/thôn BAH trong vùng dự án do xây dựng các công trình; ví dụ, bồi thường thỏa mãn cho đất và nhà BAH để các hộ có thể mua đất thay thế và làm lại nhà mới;

- Nhu cầu hỗ trợ xã hội, đào tạo nghề, cải thiện điều kiện sản xuất, sinh hoạt và thu nhập của người phụ nữ, DTTS, nhu cầu đào tạo và tạo việc làm;
- Hoạt động có sự tham gia của cộng đồng trong chuẩn bị và thực hiện dự án;
- Tính sẵn sàng của các địa phương tham gia dự án; và
- Sự ủng hộ dự án.

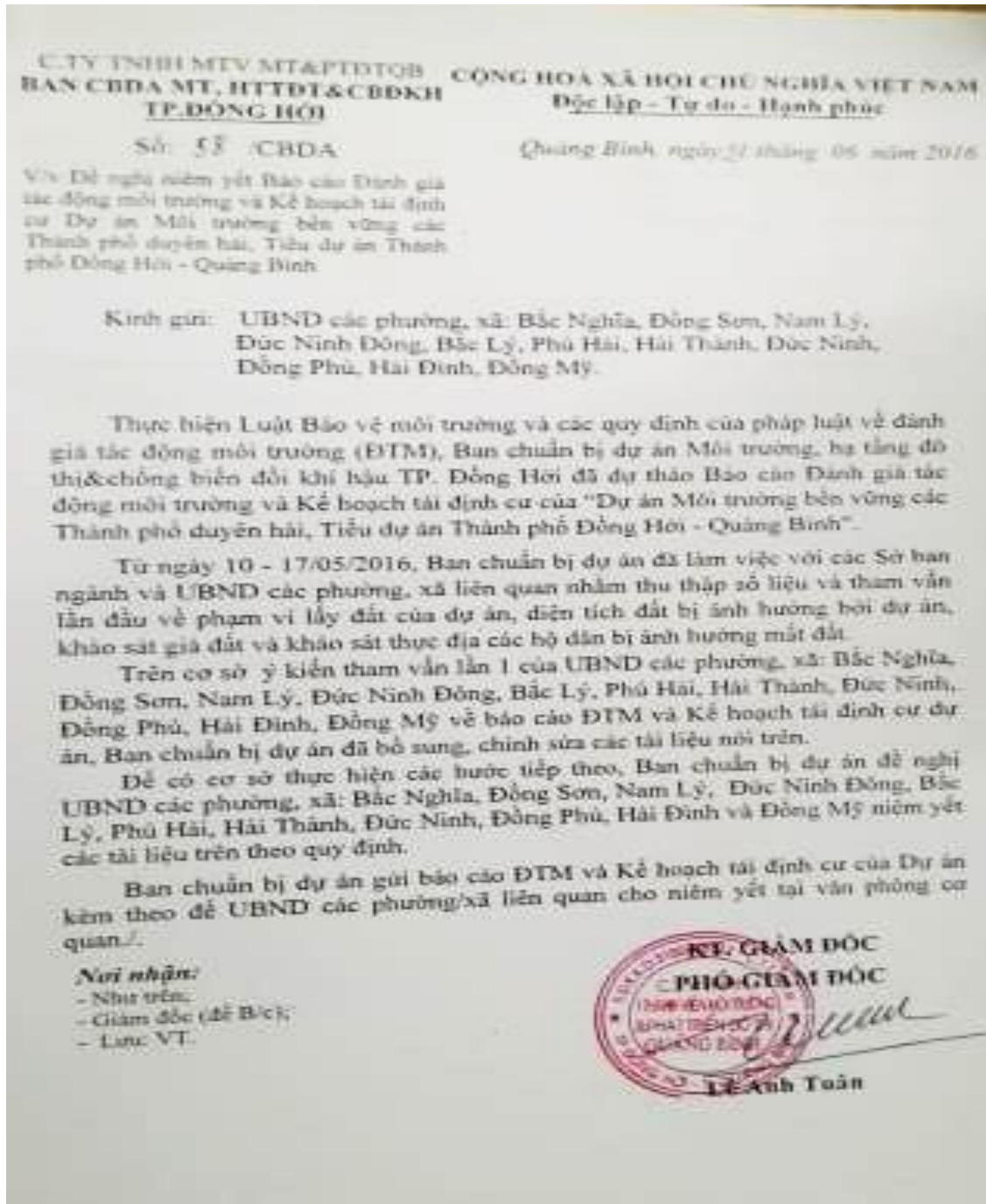
### 7. Các ý kiến được chọn lọc trong quá trình phỏng vấn sâu và thảo luận nhóm:

- Người dân trong vùng ảnh hưởng bởi dự án đều nhất trí với việc xây dựng dự án, vì dự án Vệ sinh Môi trường TP. Đồng Hới trong giai đoạn 1 đã đạt được các thành tựu vô cùng hiệu quả. Trong giai đoạn 1, dự án đã cải thiện điều kiện vệ sinh môi trường ở trong toàn thành phố Đồng Hới, qua đó nâng cao chất lượng sống cho người dân trong thành phố:
- “Trước đây, khi chưa có dự án, vào mùa mưa bão đã gây ra tình hình ngập úng làm thiệt hại về nhà cửa, tài sản, các cửa hàng hóa buôn bán, xe cộ, đường sá và các công trình hạ tầng khác... Khi có dự án tình trạng ngập úng đã giảm đáng kể;”
- “Ngày trước kia nước thải chưa được xử lý trực tiếp ra biển hoặc ra các kênh, mương gây ô nhiễm môi trường nghiêm trọng, nhờ có dự án nên không còn tình trạng xả nước thải ra môi trường nữa;”
- “Ngày trước, các hồ, kênh, sông bị ô nhiễm nặng nề, mùi rất khó chịu, chúng tôi bị ảnh hưởng bởi mùi hôi thối, có khi còn rất nhiều rác rưởi nữa, nhất là vào mùa hè. Khi có dự án, các hồ, kênh, sông được nâng cấp tạo ra sự thay đổi rất tích cực về cảnh quan và điều kiện vệ sinh môi trường. Khi triển khai dự án giai đoạn 2 chúng tôi rất mong chờ và hy vọng dự án sẽ giải quyết được nhiều vấn đề hơn nữa.”
- “Ý kiến của lãnh đạo Phòng Giáo dục thành phố: Trước kia, tại các trường học, điều kiện vệ sinh cho các cháu rất khó khăn, nhà vệ sinh xuống cấp, bẩn thỉu, rất tội cho các cháu. Khi có dự án, hệ thống nhà vệ sinh tại trường học được xây dựng mới, đồng thời còn có thêm các nhà vệ sinh công cộng phục vụ người dân và khách du lịch, thành phố sạch hơn. Hiện nay còn rất nhiều các trường học trong thành phố có nhu cầu xây dựng nhà vệ sinh, thành phố cần nhiều nhà vệ sinh công cộng hơn nữa. Chúng tôi đề nghị dự án sớm triển khai và nâng cao điều kiện vệ sinh môi trường toàn thành phố để xứng đáng với đô thị loại 2 như đã được công nhận;”
- “Chúng tôi đồng tình với chủ trương đầu tư, xây dựng dự án, nhưng chúng tôi cũng là người dân kinh doanh nên đề nghị dự án phải làm dứt điểm, khi nào xây dựng, lắp đặt hệ thống đường ống thoát nước thải mới được đào đường. Không được đào đường rồi để đó, lâu lâu mới xây dựng. Như thế sẽ ảnh hưởng đến công việc buôn bán của chúng tôi, ảnh hưởng đến cảnh quan môi trường. Nếu không làm được như thế chúng tôi không nhất trí triển khai dự án vì nếu có dự án thì cũng không cải thiện được nhiều về môi trường cho những hộ dân đang kinh doanh, buôn bán như chúng tôi (*Hiện nay lòng đường, vỉa hè đã rất đẹp rồi, khi đào lên có đẹp được như trước nữa không?*);”
- “Chúng tôi đồng ý với dự án nếu được đền bù đầy đủ, công khai minh bạch, chi trả nhanh chóng, không dây dưa;”

- “Lãnh đạo UBND phường Bắc Lý: Chính quyền, nhân dân phường chúng tôi tồn rất nhiều tiền của, công sức mới có được các tuyến đường, ngõ xóm sạch sẽ, đẹp đẽ như hiện nay. Đường đang đẹp, đào lên sẽ không bao giờ được như cũ, thậm chí làm hỏng đường. Đề nghị chủ dự án giám sát chặt chẽ đơn vị thi công, nếu làm xuống cấp, hư hỏng hệ thống đường phải làm lại cho chúng tôi, sau khi làm xong phải có thời gian theo dõi, bảo hành. Một số đơn vị thi công trước đây, khi làm xuống cấp đường cũng có sửa chữa nhưng không làm tốt lắm, một thời gian lại bị hỏng gây bức xúc trong nhân dân, tạo dư luận xấu tại phường...”
- “Nếu thời gian thi công kéo dài, cán bộ, công nhân của đơn vị thi công từ nơi khác đến làm việc, sinh sống tại công trường sẽ phải khai báo tạm trú với công an. Chủ dự án, đơn vị thi công phải cam kết quản lý cán bộ, lao động có lối sống lành mạnh, không xảy ra các tệ nạn trên công trường, làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương.

### PHỤ LỤC 3: CÔNG BỐ THÔNG TIN TẠI VÙNG TIỂU DỰ ÁN

Văn bản yêu cầu công bố thông tin



## Văn bản xác nhận công bố thông tin

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 21 tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Nguyễn Duy Khánh  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chống biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: UBND Phường Thuận Hòa  
Đơn vị: UBND Phường Thuận Hòa

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niêm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niêm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tái định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Nguyễn Duy Khánh  
Bên nhận hồ sơ: Nguyễn Thanh Hòa

Quảng Bình, ngày 21 tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Nguyễn Trung Kiên  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chống biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: Hoàng Ngọc Vũ - Phó Chủ tịch UBND phường Thuận Hòa  
Đơn vị: UBND Phường Thuận Hòa - TT. Thuận Hòa - Huyện Bố Trạch

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niêm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niêm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tái định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Nguyễn Trung Kiên  
Bên nhận hồ sơ: Hoàng Ngọc Vũ

---

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 21 tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Nguyễn Duy Khánh  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chống biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: UBND Xã Đức Ninh Đông  
Đơn vị: UBND Xã Đức Ninh

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niêm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niêm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tái định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Nguyễn Duy Khánh  
Bên nhận hồ sơ: Bùi Minh Tuấn

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 21 tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Nguyễn Duy Khánh  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chống biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: UBND Xã Đức Ninh  
Đơn vị: UBND Xã Đức Ninh

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niêm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niêm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tái định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Nguyễn Duy Khánh  
Bên nhận hồ sơ: Lương Thị Hằng Trường

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

## 12. CÁC PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 23 tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Nguyễn Duy Khánh  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chỉnh biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: UBND Phường Đông Sơn  
Đơn vị: UBND Phường Đông Sơn

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niêm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niêm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tái định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Nguyễn Duy Khánh  
Bên nhận hồ sơ: CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐÔNG SƠN  
HAI XUÂN BÀNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 23 tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Phạm Trung Kiên  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chỉnh biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: Hoàng Bá Trang - Chủ tịch UBND Phường Đông Sơn  
Đơn vị: UBND Phường Đông Sơn - TT Đông Hải

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niêm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niêm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tái định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Phạm Trung Kiên  
Bên nhận hồ sơ: CHỦ TỊCH UBND PHƯỜNG ĐÔNG SƠN  
Hoàng Bá Trang

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 23 tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Phạm Trung Kiên  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chỉnh biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: Nguyễn Thị Bích Hồng - VP TT UBND Phường Đông Sơn  
Đơn vị: UBND Phường Đông Sơn

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niêm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niêm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tái định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Phạm Trung Kiên  
Bên nhận hồ sơ: Nguyễn Thị Bích Hồng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày 23 tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Nguyễn Duy Khánh  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chỉnh biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: Đoàn Thị Minh Thuận - VP TT UBND Phường Đông Sơn  
Đơn vị: UBND Phường Đông Sơn

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bền vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niêm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niêm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (ĐTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tái định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Nguyễn Duy Khánh  
Bên nhận hồ sơ: ĐOÀN THỊ MINH THUẬN

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: Môi trường bền vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới

## 12. CÁC PHỤ LỤC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Phạm Trung Kiên  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chống biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: Hoàng Thị Thi - UB Văn phòng  
Đơn vị: UB ND phường Lạc Nguyên - TP Đồng Hới

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bên vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niệm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niệm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tài định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Phạm Trung Kiên

Bên nhận hồ sơ: Hoàng Thị Thi

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Phạm Trung Kiên  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chống biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: Đàm Thị Thanh Tâm - Phó Chủ tịch UBND  
Đơn vị: UB ND phường Hải Bình - TP Đồng Hới - QL

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bên vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niệm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niệm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tài định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Phạm Trung Kiên

Bên nhận hồ sơ: Đàm Thị Thanh Tâm

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Bình, ngày tháng 6 năm 2016

**BIÊN BẢN GIAO NHẬN HỒ SƠ**

Bên giao: Phạm Trung Kiên  
Đơn vị: Ban chuẩn bị Dự án Môi trường, hạ tầng đô thị & chống biến đổi khí hậu thành phố Đồng Hới.

Bên nhận: Vũ Trọng Hoàng - Chủ tịch UBND phường  
Đơn vị: UB ND phường Đông Mỹ - TP Đồng Hới - Quảng Bình

Nội dung: Bàn giao tài liệu Dự án Môi trường bên vững các thành phố duyên hải, Tiểu dự án thành phố Đồng Hới - Quảng Bình để niệm yết tại địa phương.

**Danh mục tài liệu bàn giao:**

TT	Tên tài liệu	Số lượng
1	Công văn của Chủ dự án đề nghị niệm yết tài liệu của dự án.	01
2	Báo cáo đánh giá tác động môi trường (DTM) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01
3	Kế hoạch hành động Tài định cư (RAP) của Dự án (Bản dự thảo lần 1, đã được chỉnh sửa theo ý kiến góp ý của Nhà tài trợ và các bên liên quan).	01

Bên giao hồ sơ: Phạm Trung Kiên

Bên nhận hồ sơ: Vũ Trọng Hoàng

### BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG XÃ HỘI

Dự án: *Môi trường bên vững các Thành phố Duyên Hải – Tiểu dự án Thành phố Đồng Hới*